MỤC LỤC

1 GIỚI THIỆU 2
1.1 Giới thiệu chung 2
1.2 Khái niệm, thuật ngữ, từ viết tắt 2
2 ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN 2
2.1 Đăng nhập hệ thống 2
2.2 Đăng thoát 2
2.3 Quên mật khẩu 2
3 GIAO DỊCH 3
3.1 Bảng giá 3
3.2 Đặt lệnh 6
4 LỆNH ĐIỀU KIỆN 17
4.1 Lệnh đặt trước ngày (TCO) 17
4.2 Lệnh tranh mua/ tranh bán (PRO) 17
4.3 Lệnh xu hướng (TS) 19
4.4 Lệnh dừng (ST) 20
4.5 Quản lý lệnh điều kiện 21
5 QUẢN LÝ TÀI SẢN 22
5.1 Quản lý danh mục tài sản 22
5.2 Lãi/Lỗ tham khảo 25
5.3 Lịch sử đặt lệnh 26
5.4 Sao kê tiền 26
5.5 Sao kê chứng khoán 27
5.6 Thông tin nợ 27
6 TIỆN ÍCH 28
6.1 Ứng trước tiền bán 28
6.2 Chuyển tiền 31
6.3 Chuyển chứng khoán 36
6.4 Thực hiện quyền 38
6.5 Đăng ký dịch vụ trực tuyến 41
6.6 Xác nhận lệnh đặt 43
6.7 Tin tức 46
6.8 Theo dõi và cảnh báo 47
6.9 Cấu hình cảnh báo 50
7 QUẢN LÝ TÀI KHOẢN 52
7.1 Thông tin tài khoản 52
7.2 Thay đổi mật khẩu đăng nhập 58
7.3 Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực 59
7.4 Quên mã PIN 60

GIỚI THIỆU

1.1 Giới thiệu chung

Tài liệu mô tả hướng dẫn sử dụng hệ thống giao dịch trực tuyến WebTrading dành cho Quý khách YSVN.

1.2 Khái niệm, thuật ngữ, từ viết tắt

STT	Thuật ngữ	Ý Nghĩa
1.	VSD	Trung tâm lưu ký chứng khoán
2.	ATO	Phiên mở cửa
3.	ATC	Phiên đóng cửa
4.	KLLT	Khớp lệnh liên tục

2 ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN

2.1 Đăng nhập hệ thống

Bước 1: Truy cập vào link webtrade https://yswinner.yuanta.com.vn

Bước 2: Nhập thông tin tài khoản

- Mã Quý khách: < *Mã Quý khách được cung cấp bởi YSVN* > (1)
- Mật khẩu đăng nhập: < *Mật khẩu đăng nhập mà Quý khách được YSVN cung cấp*> *(2)*

Lưu ý: Quý khách nên thực hiện đổi mật khẩu ngay từ lần đăng nhập đầu tiên

Bước 3: Bấm "Đăng nhập" (3)

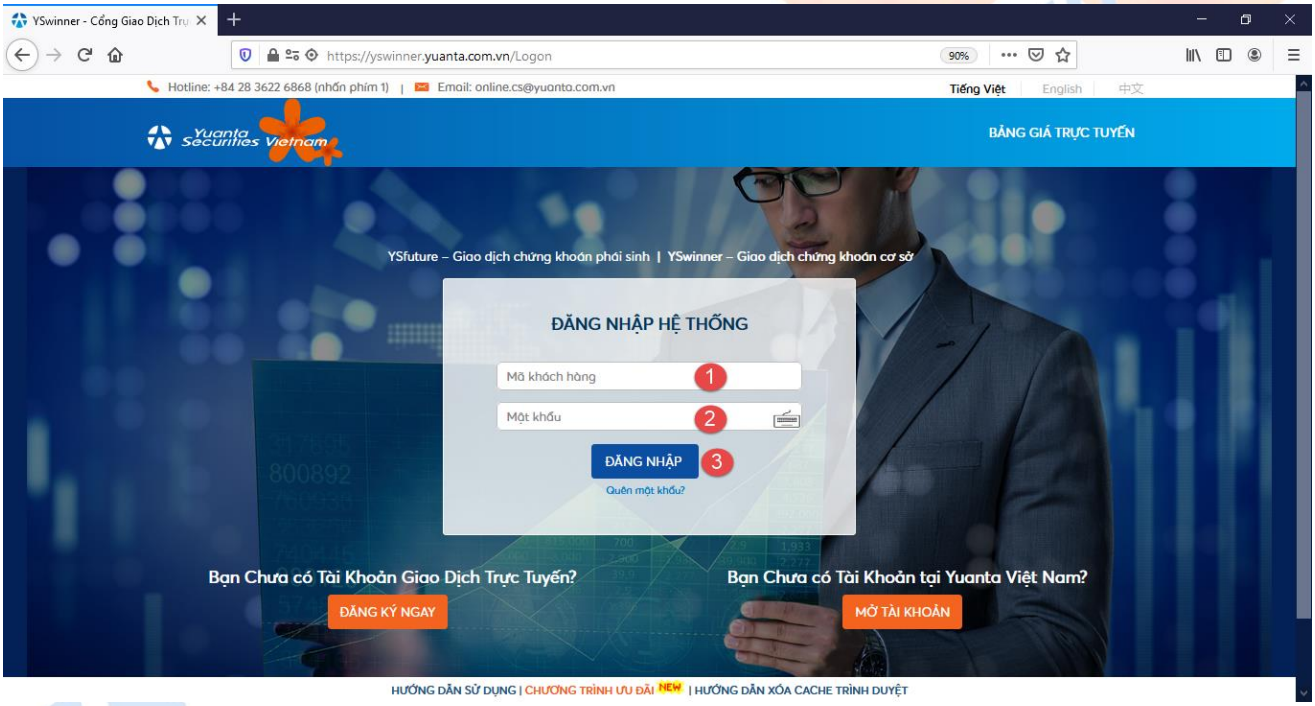

2.2 Đăng thoát

Từ góc trái phía trên màn hình → Quý khách chọn vào biểu tượng để đăng thoát khỏi chương trình

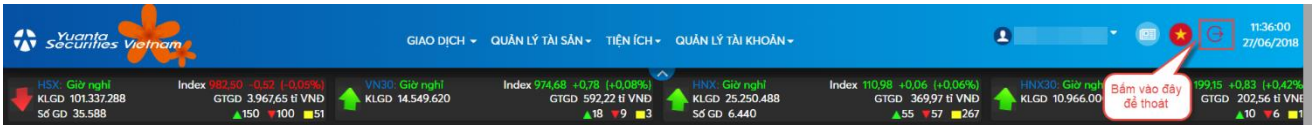

2.3 Quên mật khẩu

Bước 1: Tại màn hình đăng nhập → Quý khách nhấn "Quên mật khẩu"

Bước 2: Nhập thông tin:

(1) Mã Khách Hàng
(2) CMND, Hộ chiếu, Mã số công ty
(3) Xác nhận hình ảnh

Bước 3: Nhấn "Xác nhận" (4) → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận mật khẩu đăng nhập mới

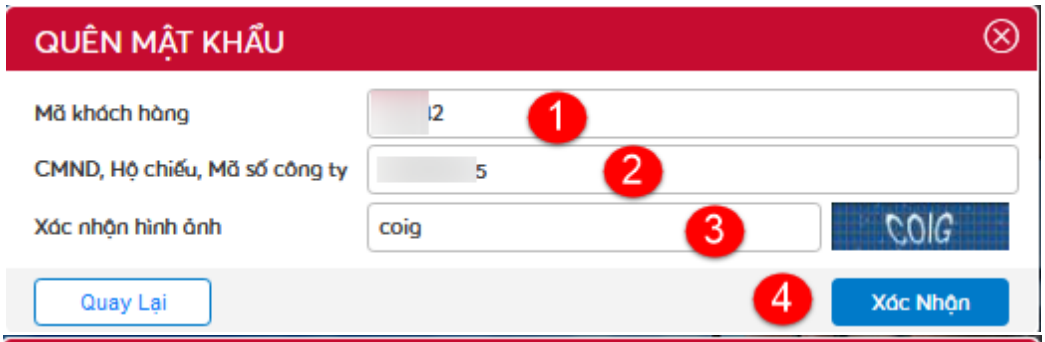

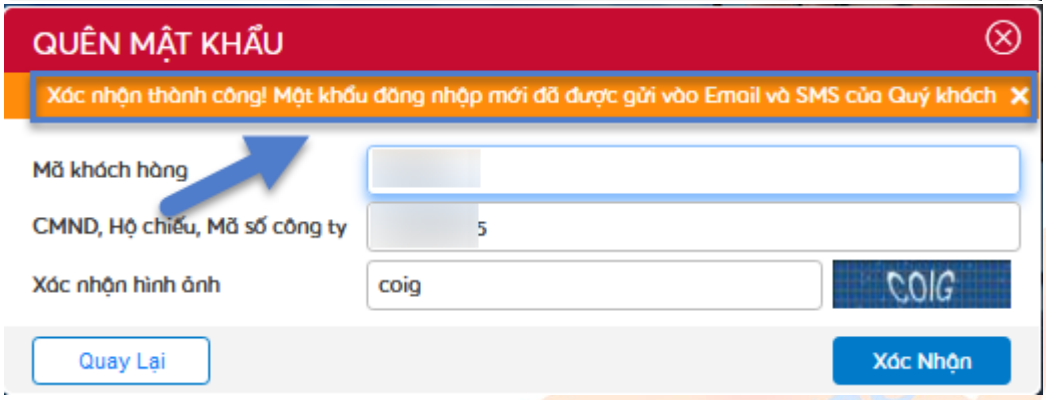

3 GIAO DỊCH

3.1 Bảng giá

3.1.1 Xem bảng giá

Quý khách vào menu "Giao dịch" → "Bảng giá". Màn hình hiển thị bảng giá như hình bên dưới.

Quý khách chọn vào vùng

để chọn thị trường cần xem

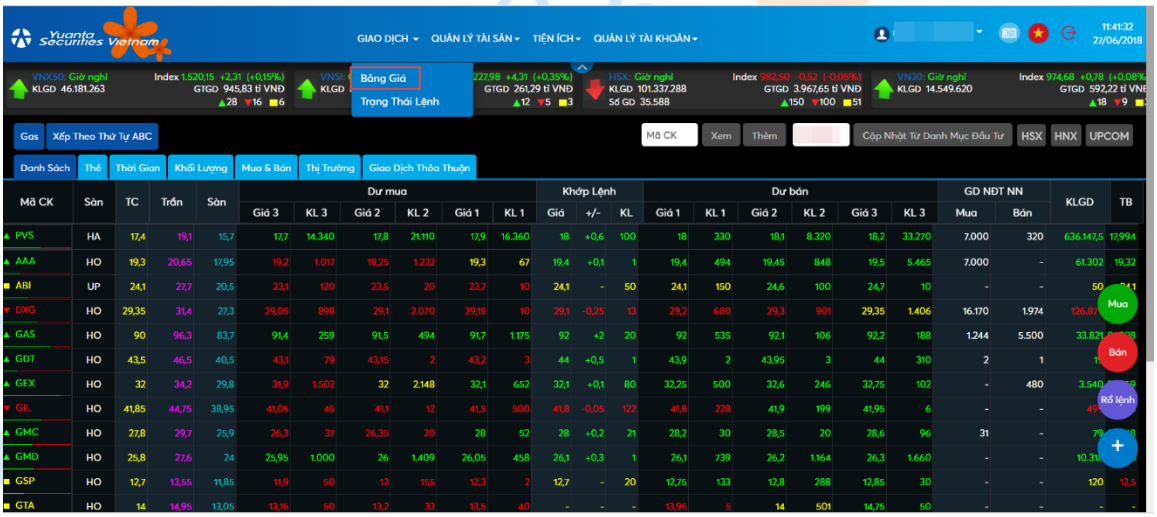

3.1.2 Các dạng xem bảng giá:

- Xem dạng danh sách:

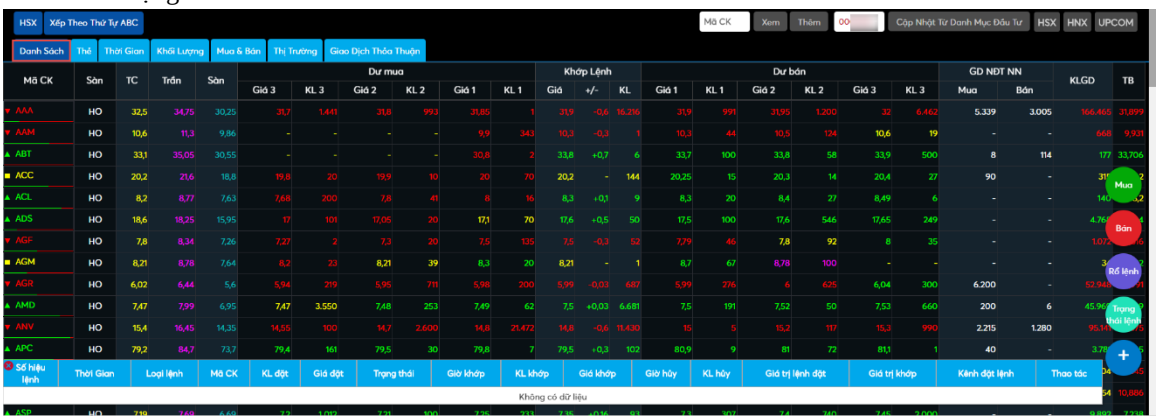

- Xem dạng thẻ:

- Xem theo thời gian

- Xem theo khối lượng

Công Ty Chứng Khoán Yuanta Việt Nam Yuanta Securities Vietnam www.yuanta.com.vn

- Xem theo mua & bán

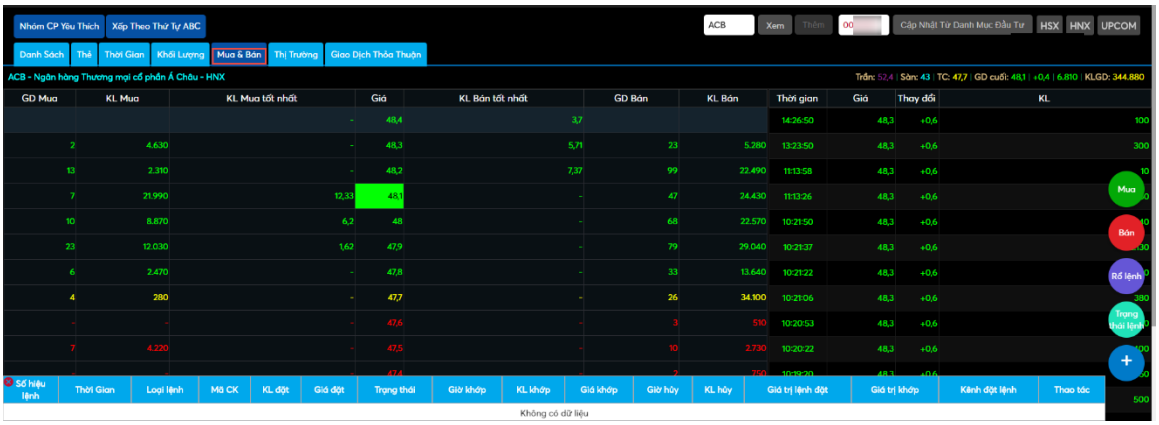

- Xem theo thị trường

- Xem giao dịch thỏa thuận

3.1.3 Tạo nhóm cổ phiếu yêu thích trên bảng giá

Bước 1: Từ "Bảng giá" → "Nhóm CP yêu thích" → "Quản lý DS thường dùng"(1).

Bước 2: Gõ đặt tên cho nhóm yêu thích (2) → Bấm "**Thêm**" (3) → Thông báo thành công → Bấm "Xác nhận" (4).

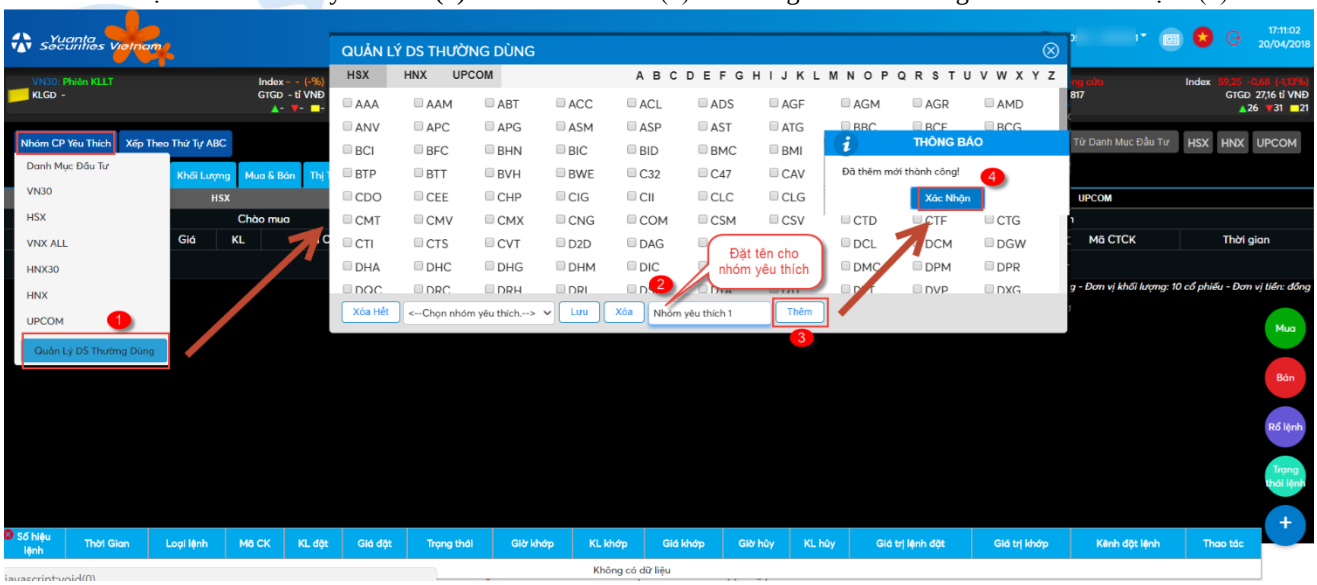

Bước 3: Trỏ vào tên nhóm vừa tạo (5) → Chọn chọn những mã CK cho vào nhóm (6) → Bấm "Lưu"(7). Hệ thống thông báo cập nhật thành công → "Xác nhận"(8).

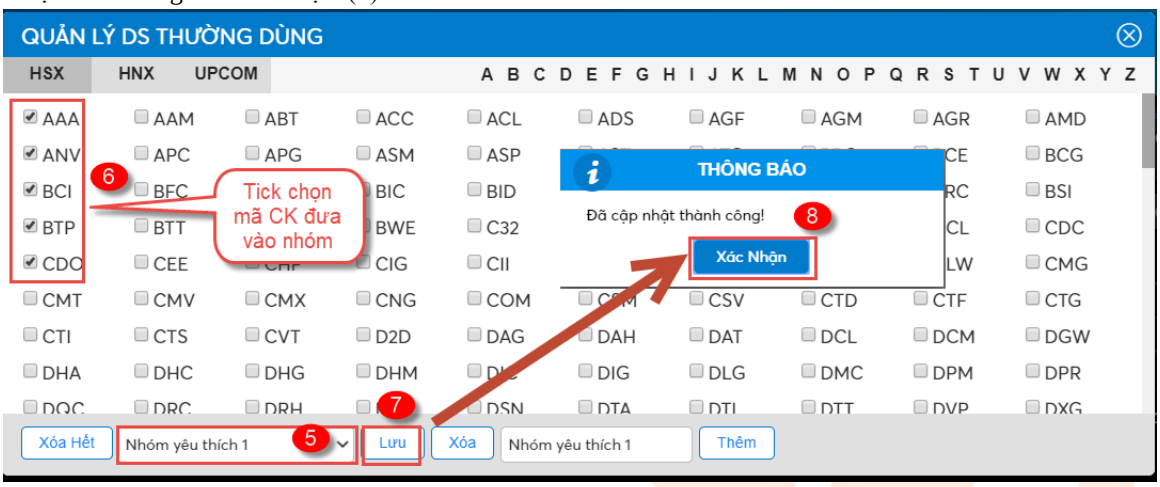

Bước 4: Trở lại bảng giá → "Nhóm CP yêu thích" → Chọn tên nhóm vừa tạo → Hiển thị bảng giá các mã CK trong nhóm yêu thích.

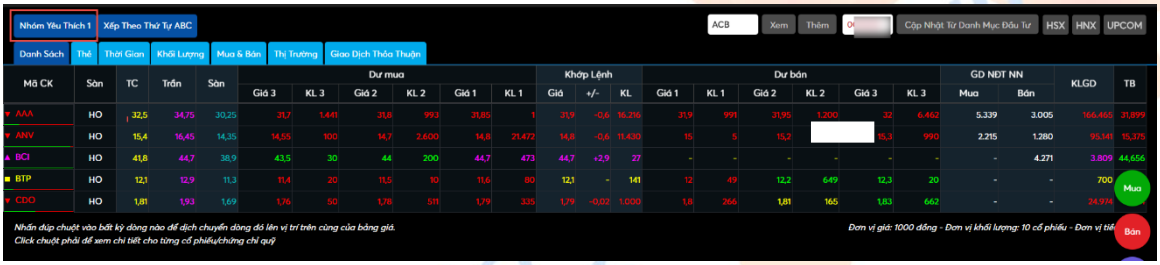

3.2 Đặt lệnh

3.2.1 Đặt lệnh MUA

Quý khách có thể đặt mua bằng cách chọn vào biểu tượng Mua treo ở góc màn hình hoặc sử dụng phím tắt **Ctrl+B**. Hệ thống sẽ hiển thị:

Thao tác đặt lệnh như sau:

Bước 1: Nhập các thông tin lệnh MUA:

- Mã CK (1): Quý khách gõ mã CK muốn mua
- Khối lượng (2): Nhập khối lượng muốn mua. Khối lượng nhập tuân thủ theo quy định của từng sàn HSX và HNX và trong giới hạn chứng khoán có thể mua.
- Giá (3): Nhập giá muốn mua. Giá tuân thủ theo quy định bước giá của Sở.
- Bấm "Đặt lệnh" (4)

Bước 2:

- Nhập mã PIN (5)
- Quý khách có thể chọn chọn "Lưu PIN" để không cần nhập mã PIN ở các lần đặt lệnh sau
- Bấm "Xác nhận" (6)

Bước 3: Sau khi bấm xác nhận → Hệ thống thông báo "đã nhận lệnh", lệnh mới đặt sẽ hiển thị ở "Trạng thái lệnh" phía dưới:

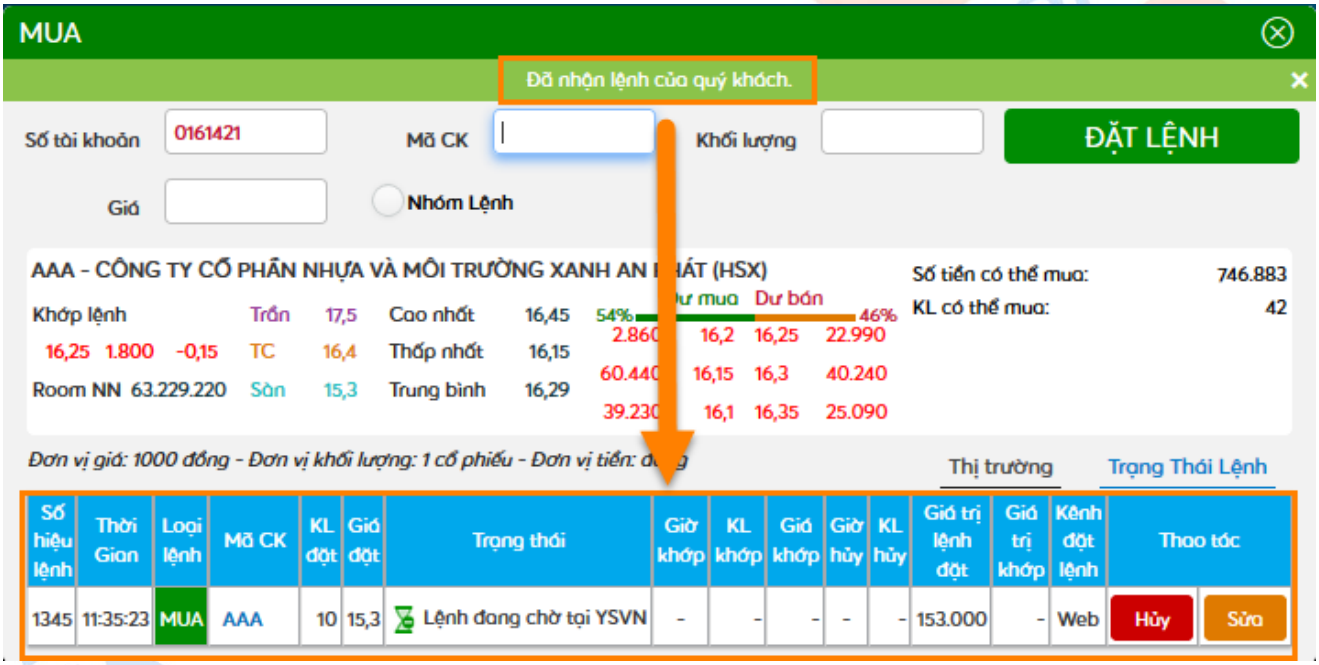

3.2.2 Đặt lệnh BÁN

Quý khách có thể đặt mua bằng cách chọn vào biểu tượng Bán treo ở góc màn hình hoặc sử dụng phím tắt **Ctrl+S**. Hay có thể vào "Số dư chứng khoán" và bấm nút **BÁN**. Hệ thống sẽ hiển thị:

Thao tác đặt lệnh như sau:

Bước 1: Nhập các thông tin lệnh BÁN:

- Mã CK: Quý khách gõ mã CK muốn bán
- Khối lượng: Nhập khối lượng muốn bán. Khối lượng nhập tuân thủ theo quy định của từng sàn HSX và HNX và trong giới hạn chứng khoán có thể bán.
- Giá: Nhập giá muốn bán. Giá tuân thủ theo quy định bước giá của Sở.
- Bấm "Đặt lệnh"

Bước 2:

- Nhập mã PIN (5)
- Quý khách có thể chọn chọn "Lưu PIN" để không cần nhập mã PIN ở các lần đặt lệnh sau
- Bấm "Xác nhận"

Bước 3: Sau khi bấm xác nhận → Hệ thống thông báo "đã nhận lệnh", lệnh mới đặt sẽ hiển thị ở "Trạng thái lệnh" phía dưới:

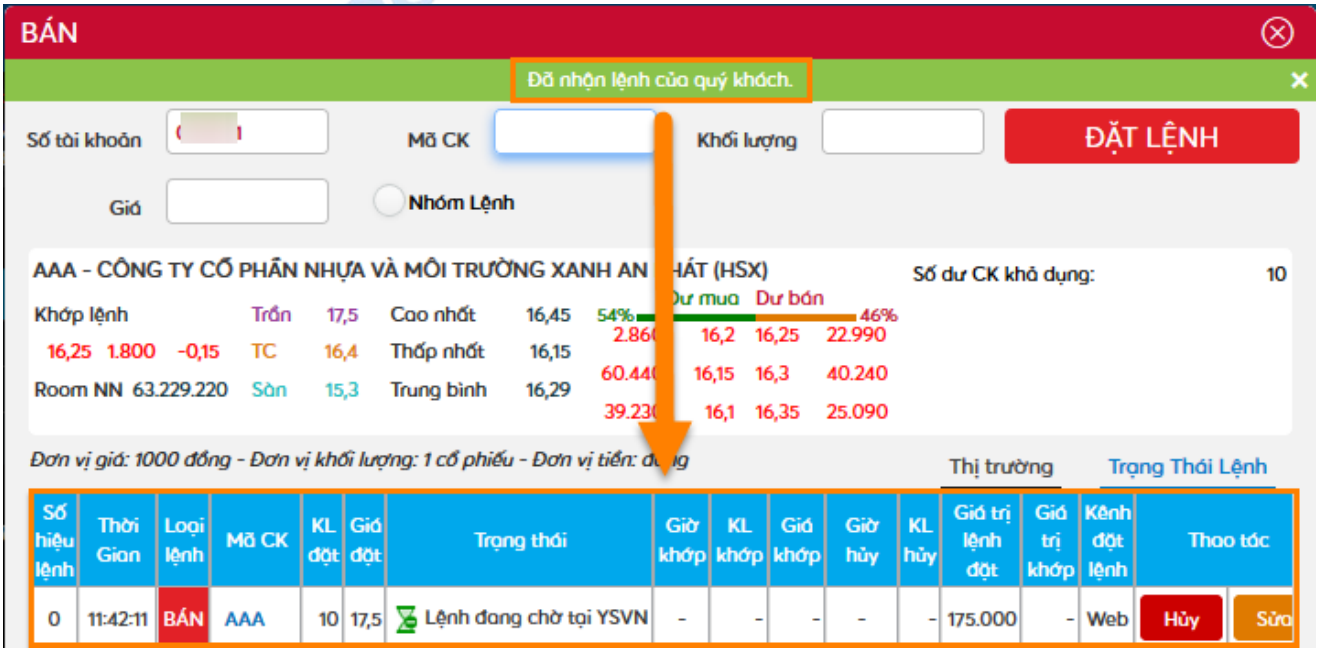

3.2.3 Nhóm lệnh

3.2.3.1 Nhân lệnh

Chức năng này cho phép Quý khách có thể đặt 1 lần nhưng được nhiều lệnh theo bước giá, bước khối lượng. Quý khách tự đặt ra quy định, hệ thống sẽ tự động sinh ra lệnh theo bước giá và khối lượng đã định sẵn.

Bước 1: Từ màn hình đặt lệnh. Quý khách điền các thông tin lệnh → Chọn vào "Nhóm lệnh".

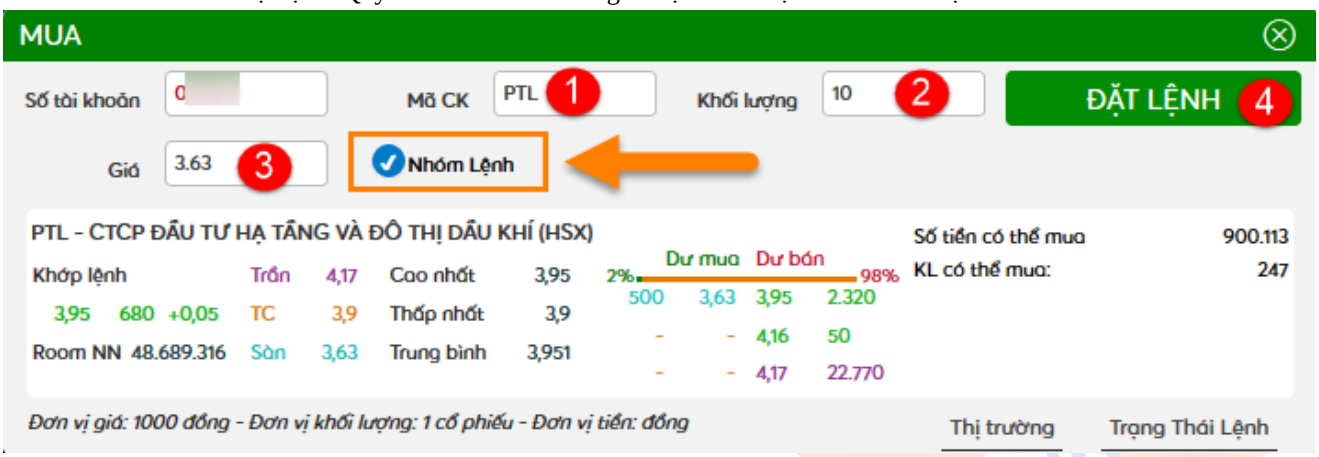

Bước 2: Quý khách quy định:

- Số lượng lệnh: Là số lượng lệnh muốn nhóm.
- Bước khối lượng: Ví dụ khối lượng đặt mua ban đầu là 100. Bước khối lượng là 10. Thì những lệnh sau khối lượng sẽ là 110, 120, 130 …
- Bước giá: Ví dụ giá đặt mua ban đầu là 3.9. Bước giá là 0.1. Thì những lệnh sau giá đặt sẽ là 4.0; 4.1; 4.2…

➔ Bấm "Tạo lệnh"

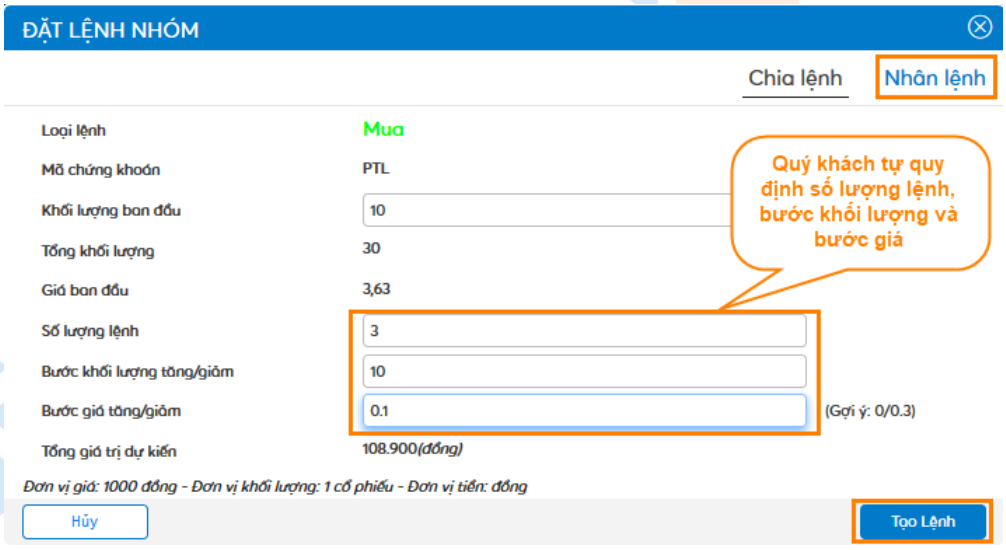

Bước 3: Hiển thị màn hình xác nhận các lệnh được nhóm. Quý khách kiểm tra, nhập mã PIN và bấm "Đặt lệnh"

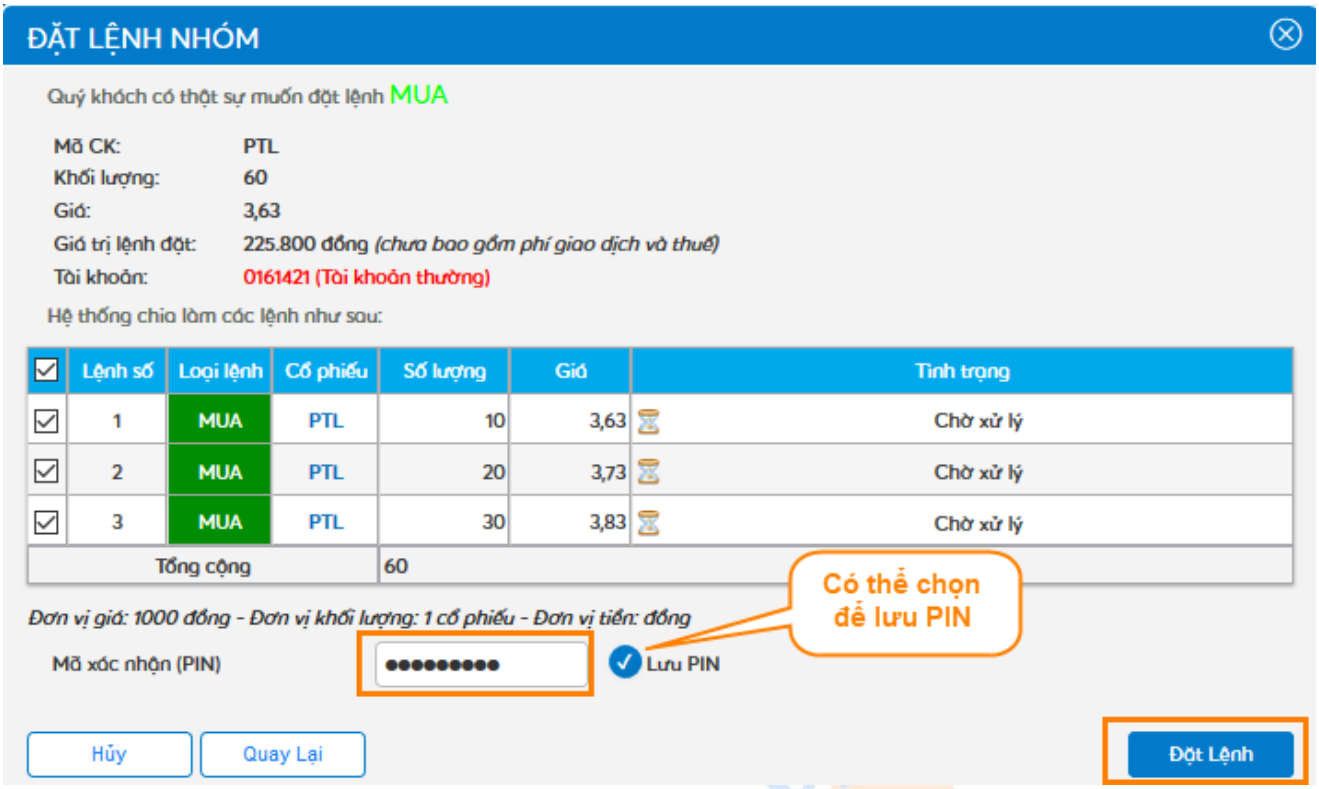

3.2.3.2 Chia lệnh manual

Chức năng này cho phép Quý khách thực hiện chia lệnh theo nhu cầu của mình (số lượng lệnh, bước giá…)

Bước 1: Từ màn hình đặt lệnh. Quý khách điền các thông tin lệnh → Chọn vào "Nhóm lệnh".

Bước 2: Tại màn hình Đặt lệnh nhóm → Chọn "Chia lệnh" (5) → Nhập Tổng khối lượng lệnh (6) → Nhập số lượng lệnh cần chia và bước giá tăng giảm (7) → Bấm "Tạo lệnh" (8)

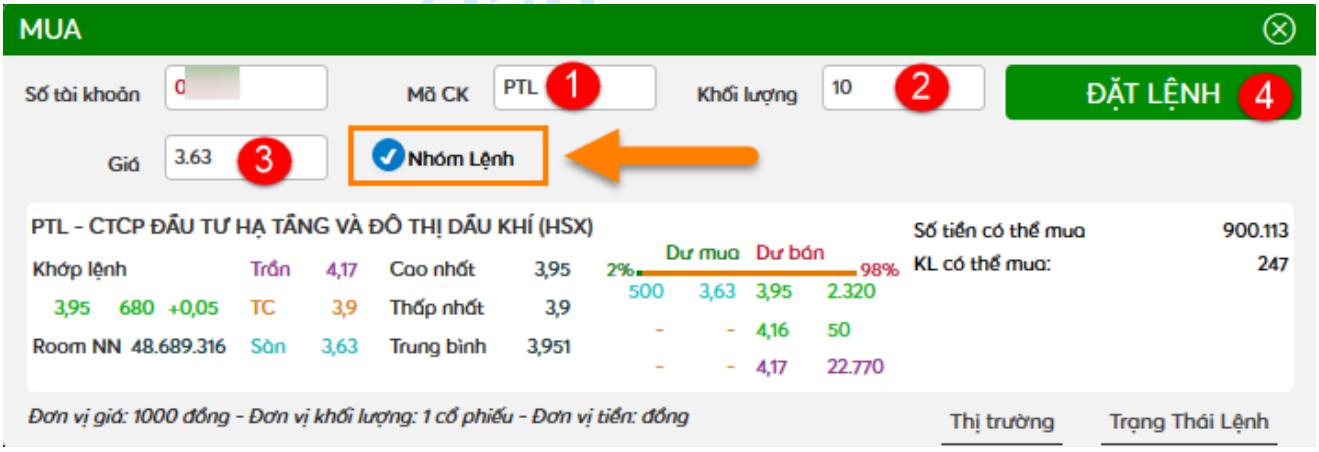

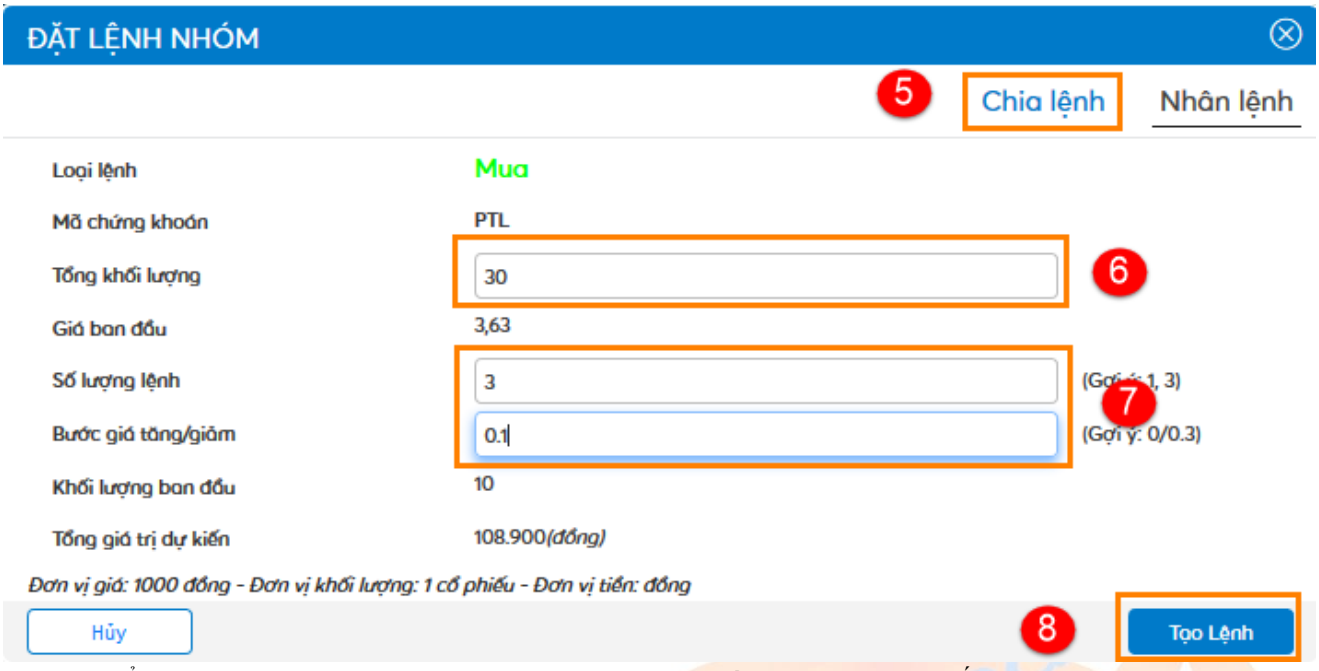

Bước 3: Hiển thị danh sách lệnh được chia như màn hình bên dưới → Nhập mã PIN và Bấm "Đặt lệnh"

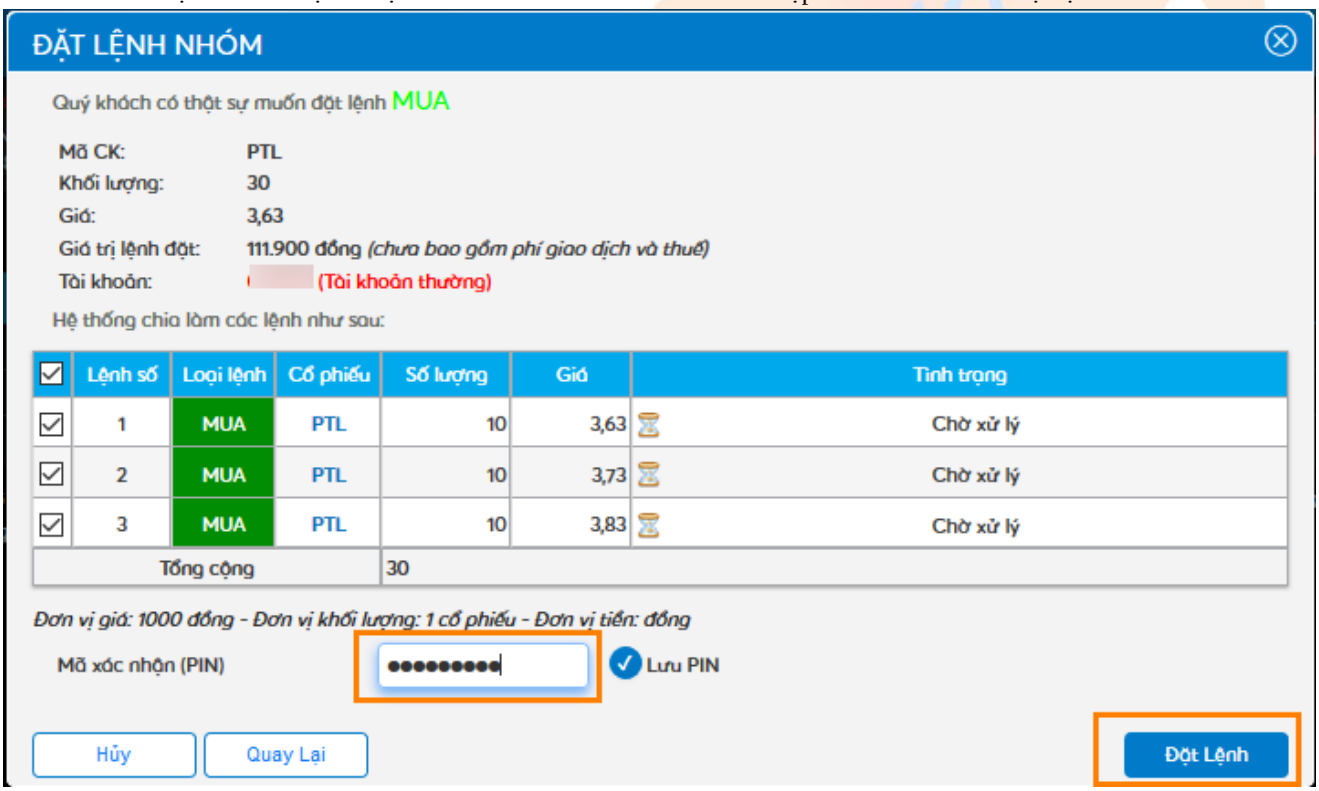

3.2.4 Chia lệnh tự động

Đối với lệnh Mua/ Bán có khối lượng vượt quá khối lượng cho phép trong 1 lệnh đặt của các Sở giao dịch chứng khoán, Quý khách chỉ cần đặt 1 lệnh duy nhất, hệ thống sẽ tự động chia thành nhiều lệnh đúng khối lượng quy định:

Bước 1: Thực hiện thao tác đặt lệnh. Quý khách nhập vào khối lượng lớn cần đặt → Bấm "Đặt lệnh"

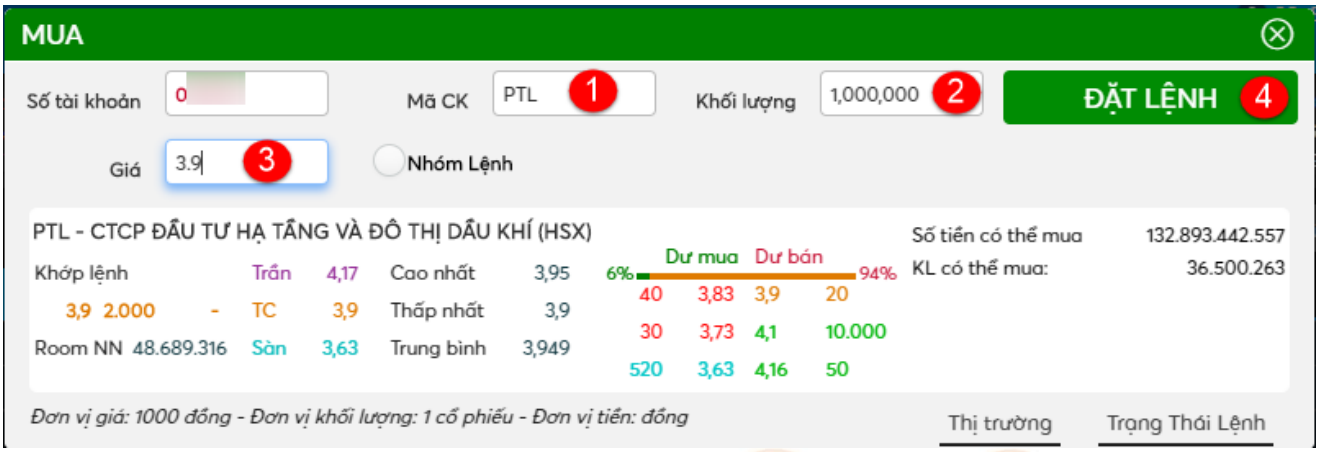

Bước 2: Màn hình xác nhận lệnh hiện ra, Quý khách xem lại các lệnh đặt đã được chia nhỏ, nhập mã PIN và nhấn "Đặt lệnh".

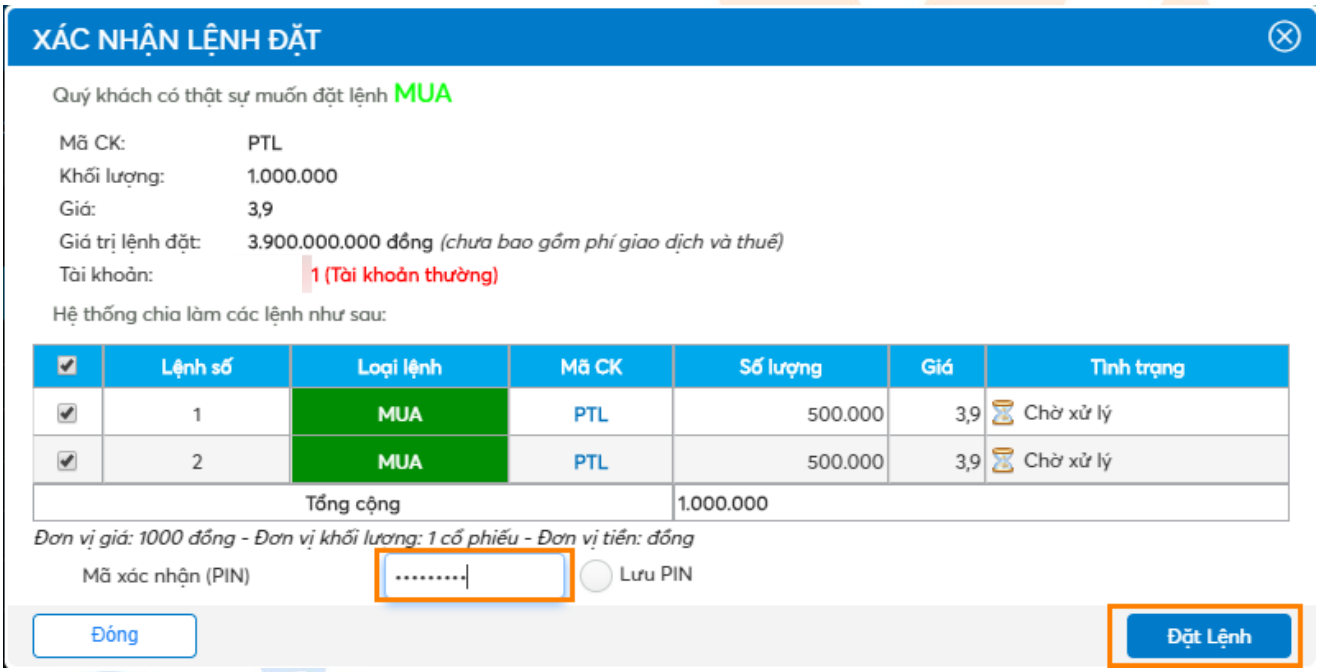

Toàn bộ lệnh đặt được theo dõi và quản lý tại "Giao dịch" → "Trạng thái lệnh"

3.2.5 Rổ lệnh

Chức năng này cho phép Quý khách thao tác đặt lệnh 1 lần được nhiều mã CK khác nhau.

Bước 1: Quý khách bấm vào biểu tượng treo ở góc các màn hình. Hiển thị khung đặt rổ lệnh.

Bước 2: Chọn vào "Rổ lệnh" (1) để đặt tên cho rổ lệnh → Đặt tên (2) → Bấm biểu tượng + (3) → Thông báo thêm mới thành công

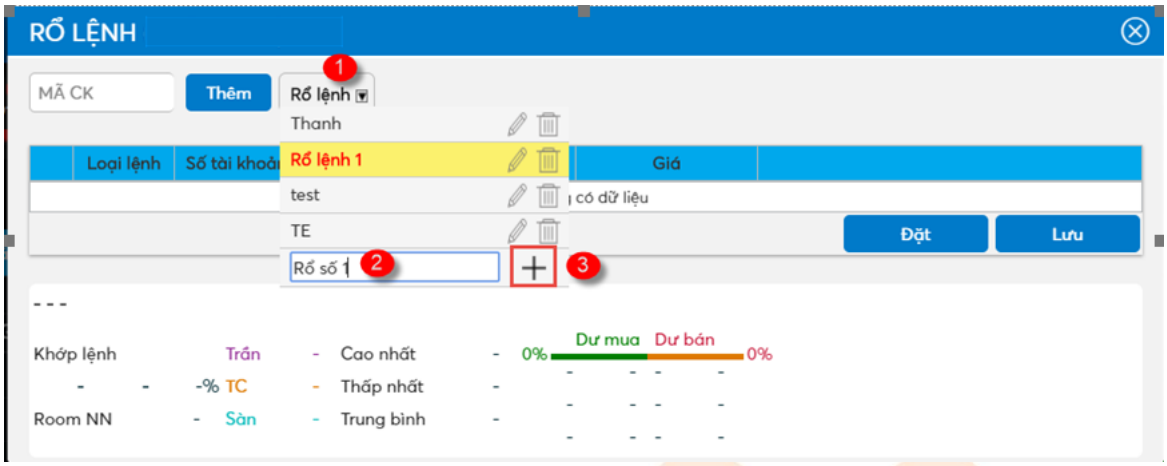

Bước 3: Bắt đầu đặt lệnh vào rổ. Quý khách gõ mã CK (1) → Bấm "Thêm" (2) → Quý khách thao tác chọn loại lệnh (3) → Khối lượng (4) → Giá (5).

Bước 4: Gõ tên mã CK khác → Tiếp tục bấm "Thêm" như thao tác ở trên..

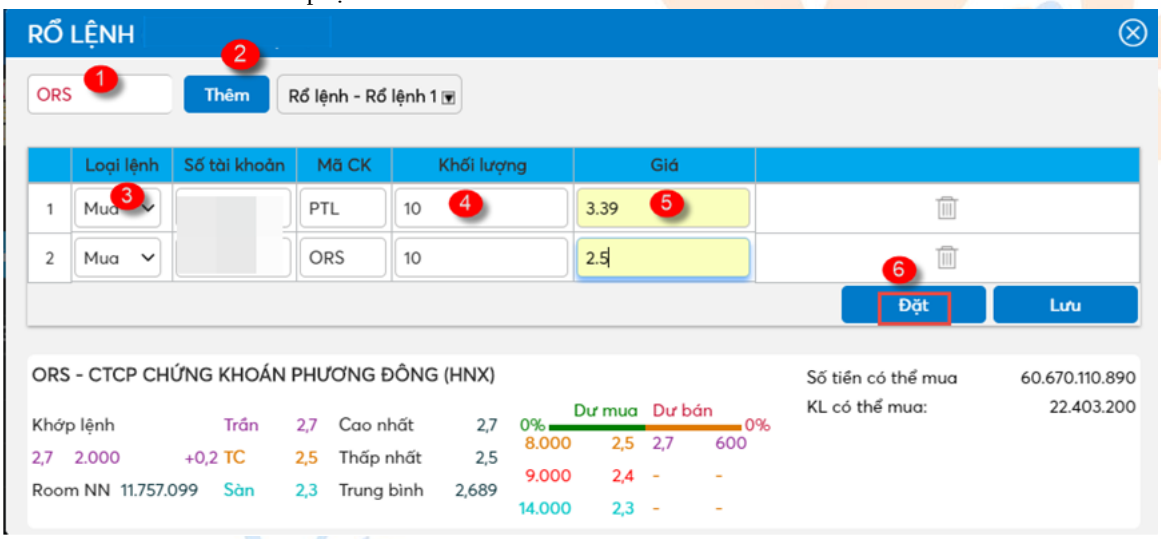

Bước 5: Sau khi hoàn tất số lệnh cần đặt → Bấm "Đặt" (6) → Hiển thị xác nhận lệnh → Nhập mã PIN (7) → Bấm "Xác nhận" (8) → Xác nhận Đã nhận lệnh của Quý khách.

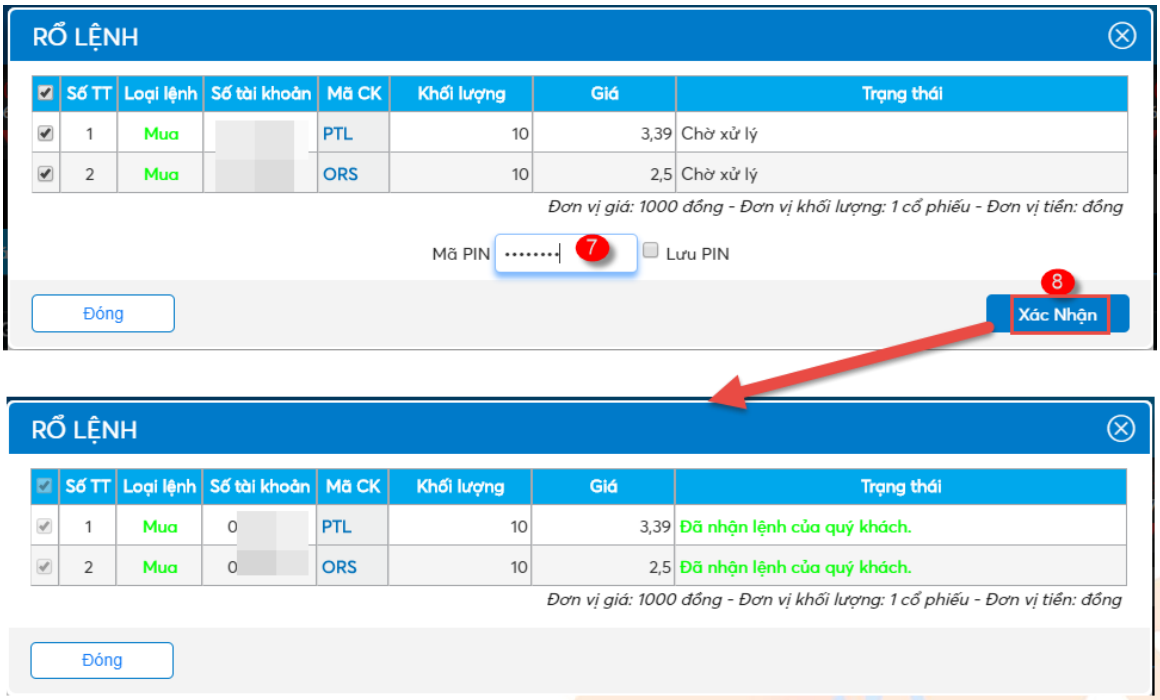

3.2.6 Trạng thái lệnh

❖ **Đối với lệnh đặt trong ngày:**

- Các cách truy cập màn hình trạng thái lệnh
  - Menu "Giao dịch" → "Trạng thái lệnh" → Xem "Trạng thái lệnh"
  - Nhấn vào dòng "Trạng thái lệnh" sau khi đặt lệnh thành công.
  - Bấm vào biểu tượng treo ở góc các màn hình. Nếu không thấy biểu tượng này nổi lên ở màn hình. Quý khách bấm vào biểu tượng (biểu tượng này luôn xuất hiện tại tất cả các màn hình)

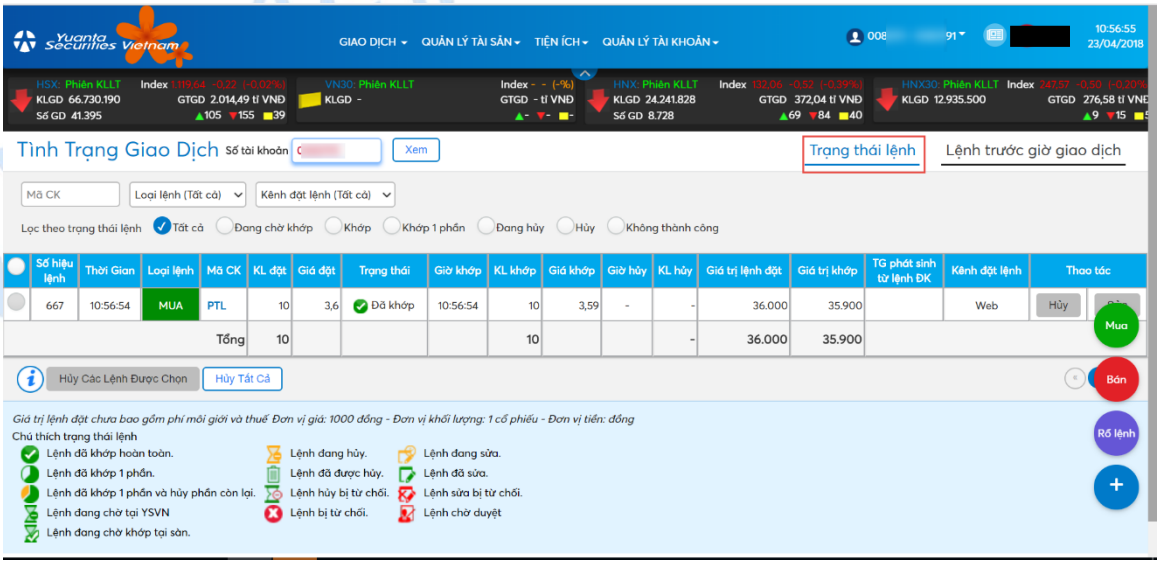

- Các thao tác:
  - Tìm kiếm bằng các bộ lọc:
    - Loại lệnh: Mua, Bán
    - Kênh đặt: Web, Mobile, Broker, Smart Trading
    - Hoặc lọc theo trạng thái lệnh: Đang chờ, Khớp, Khớp 1 phần, Đang hủy, Hủy …

- Hủy lệnh: Hủy các lệnh được chọn hoặc hủy tất cả
- Sửa lệnh

❖ **Đối với lệnh đặt trước ngày:**

- Menu "Giao dịch" → "Trạng thái lệnh" → Xem "Lệnh trước giờ"

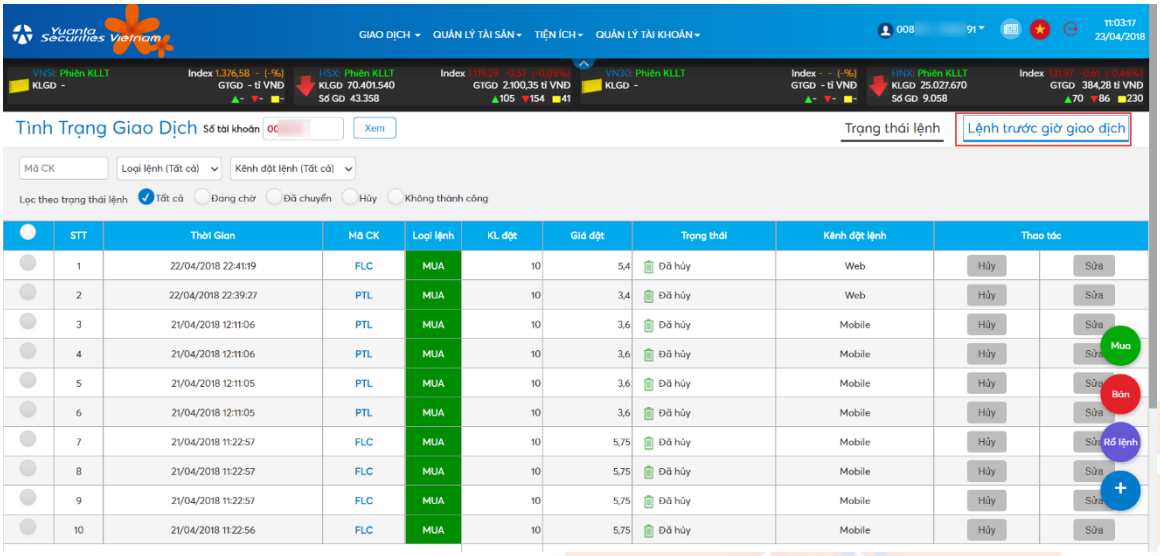

3.2.7 Hủy lệnh

Quý khách tuân thủ quy định hủy lệnh của từng Sở giao dịch chứng khoán:

- Đặt lệnh trong phiên ATO, ATC: Không được phép hủy lệnh
- Đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa: Được phép hủy lệnh.
- Đặt lệnh trong phiên KLLT: Được phép hủy lệnh. Trường hợp lệnh đặt trong phiên KLLT lệnh chưa hủy, chuyển sang phiên nghỉ thì không được phép hủy các lệnh này.

❖ **Hủy lệnh được chọn**:

Quý khách chọn vào nút "Hủy" ở dòng lệnh cần hủy. Màn hình hiển thị danh sách lệnh chờ hủy
Nhập mã PIN → Bấm "Xác nhận" để hủy lệnh

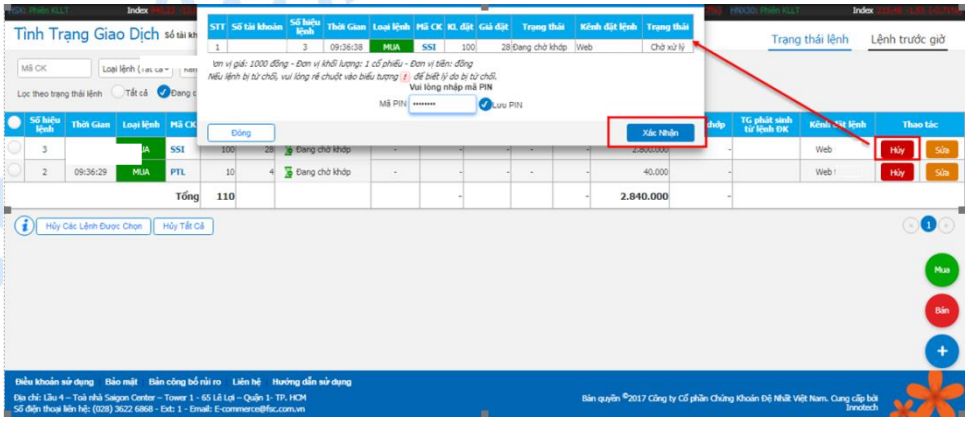

❖ **Hủy tất cả:**

Quý khách có thể hủy tất cả các lệnh bằng cách chọn "Hủy Tất Cả" → Hệ thống hiển thị danh sách lệnh chờ hủy → Bấm "Xác nhận" để hủy tất cả các lệnh

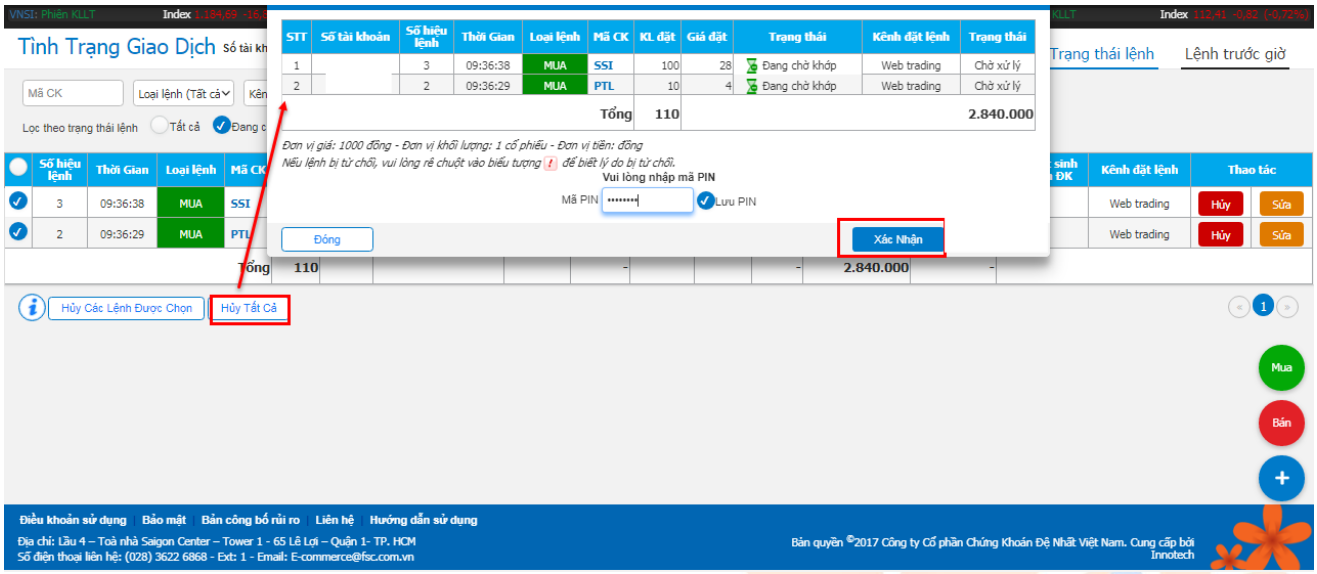

3.2.8 Sửa lệnh

Quý khách tuân thủ theo quy định sửa lệnh của YSVN

- Đặt lệnh trong phiên ATO, ATC: Không được phép sửa lệnh
- Đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa: Được phép sửa lệnh.
- Đặt lệnh trong phiên KLLT: Được phép sửa lệnh. Trường hợp lệnh đặt trong phiên KLLT lệnh chưa sửa, chuyển sang phiên nghỉ thì không được phép sửa các lệnh này.

Bước 1: Ở màn hình trạng thái lệnh → Quý khách có thể thực hiện sửa lệnh bằng cách chọn vào "Sửa" ở dòng lệnh cần sửa. → Thực hiện sửa thông tin lệnh xong → Bấm "Đặt lệnh"

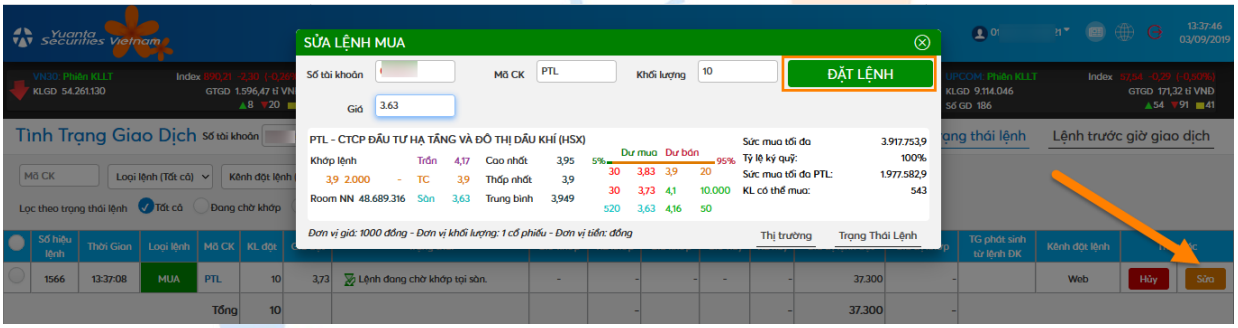

Bước 2: Hiển thị màn hình xác nhận lệnh sửa → Quý khách kiểm tra nội dung sửa lệnh → Nhập mã PIN và Bấm "Xác nhận" để hoàn tất sửa lệnh

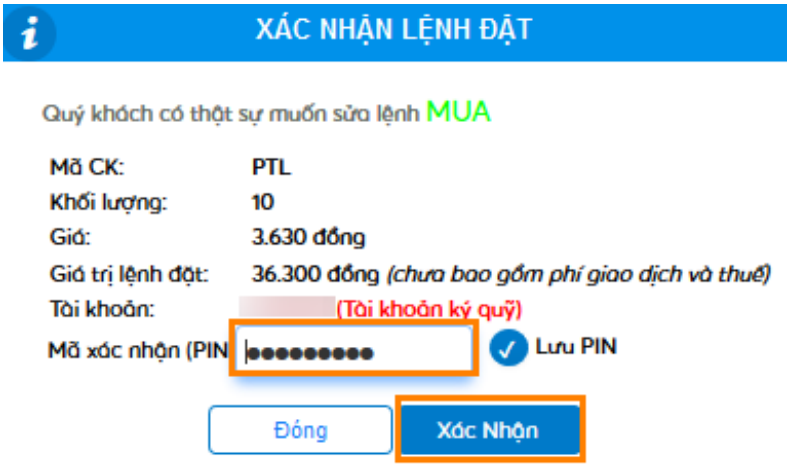

4 LỆNH ĐIỀU KIỆN

4.1 Lệnh đặt trước ngày (TCO)

Loại lệnh này giúp Người dùng đặt lệnh trước phiên giao dịch từ 1 đến nhiều ngày với số lượng và giá được xác định trước. Trước ngày thực hiện, lệnh nằm trong hệ thống chờ của công ty chứng khoán. Đến đầu ngày thực hiện (lúc thị trường mở cửa), nếu lệnh đáp ứng đủ yêu cầu, lệnh sẽ được đưa vào hệ thống của Trung tâm để chờ khớp

❖ **Bước thực hiện:**

LỆNH MUA TRƯỚC NGÀY

Bước 1: Từ menu "Lệnh điều kiện" → "Lệnh mua trước ngày (Lệnh mua TCO)". Hoặc dùng tổ hợp phím tắt **Ctrl +G**

Bước 2: Nhập các thông tin:

- Mã CK cần mua
- Khối lượng
- Giá: Là giá mà người dùng muốn mua/bán trong ngày giao dịch xảy ra lệnh này.
- Hiệu lực của lệnh: là khoảng thời gian mà hệ thống sẽ gửi lệnh điều kiện này vào trong Sở.
- Hình thức khớp lệnh
  - **"Khớp lệnh 1 lần"**: Nếu lệnh đã khớp toàn bộ hoặc khớp một phần thì những ngày hiệu lực còn lại sẽ không thực hiện
  - **"Khớp đủ khối lượng đã đặt"**: Nếu lệnh chưa khớp hoặc khớp một phần thì số lượng còn lại sẽ tiếp tục đưa vào hệ thống cho đến hết ngày hiệu lực cuối cùng (không thay đổi giá lệnh đặt).

➔ Bấm "Đặt lệnh"

Bước 3: Hiển thị khung xác nhận lệnh → Nhập mã PIN → Bấm "Xác nhận".

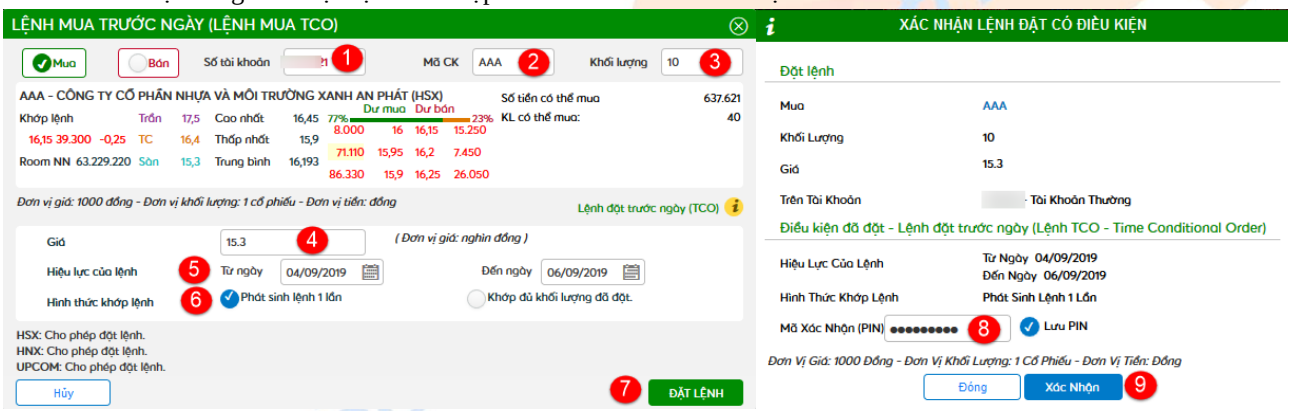

LỆNH BÁN TRƯỚC NGÀY

Tương tự các bước hướng dẫn của lệnh mua

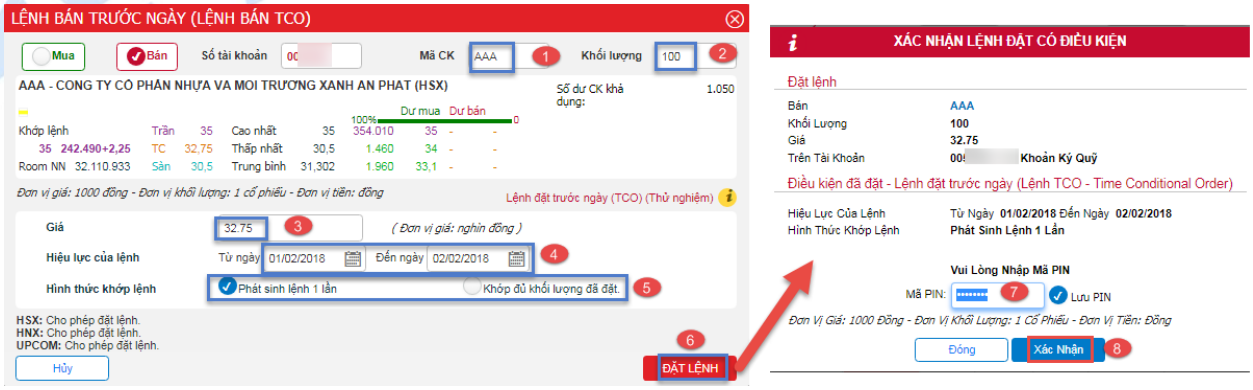

4.2 Lệnh tranh mua/ tranh bán (PRO)

Loại lệnh này giúp Quý khách có thể đặt lệnh mua bán chứng khoán với khả năng khớp lệnh cao nhất. Đến ngày hiệu lực, hệ thống sẽ tự động chuyển đổi giá của lệnh đặt giữa các phiên sao cho lệnh đặt của Người dùng luôn có mức giá ưu tiên khớp cao nhất. VD: sàn HOSE, phiên 1, hệ thống tự động cập nhật giá của lệnh thành ATO để ưu tiên khớp, sang phiên 2, hệ thống tự động đổi giá của lệnh thành lệnh mua giá trần, lệnh bán giá sàn, phiên 3 giá tự động đổi thành ATC.

❖ **Bước thực hiện:**

LỆNH MUA

Bước 1: Người dùng vào menu "**Lệnh điều kiện**" → "**Lệnh tranh mua/tranh bán (PRO)**" hoặc bấm tổ hợp **Ctrl + P** → Sẽ hiển thị mặc định màn hình mua bên dưới.

Bước 2: Nhập các thông tin:

- **Mã CK:** Nhập vào mã chứng khoán muốn đặt mua/bán.
- **Khối lượng:** Nhập vào khối lượng mà người dùng muốn đặt mua/bán.
- **Hiệu lực của lệnh:** là ngày mà hệ thống sẽ gửi lệnh điều kiện này vào trong Sở.

→ Bấm "Đặt lệnh"

Bước 3: Hiển thị khung xác nhận → KH nhập mã PIN → Bấm "Xác nhận"

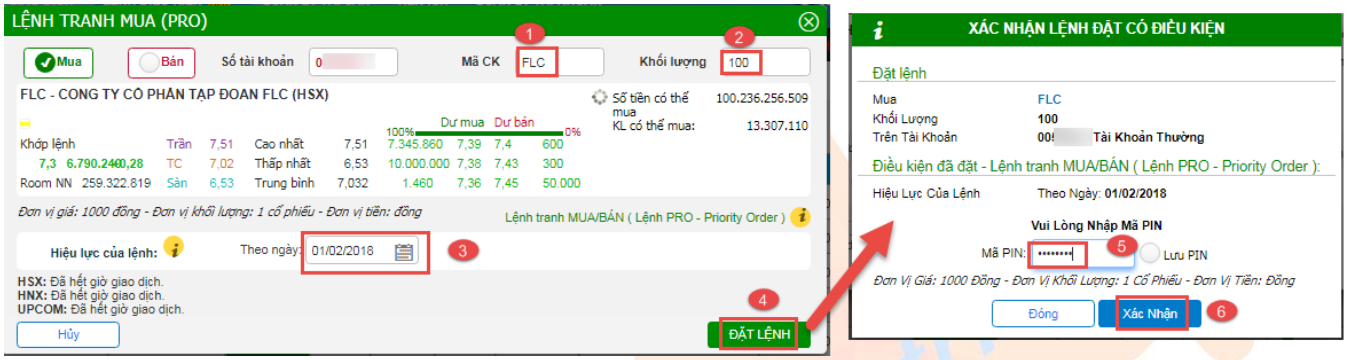

LỆNH BÁN:

Tương tự như bước đặt mua hướng dẫn ở trên

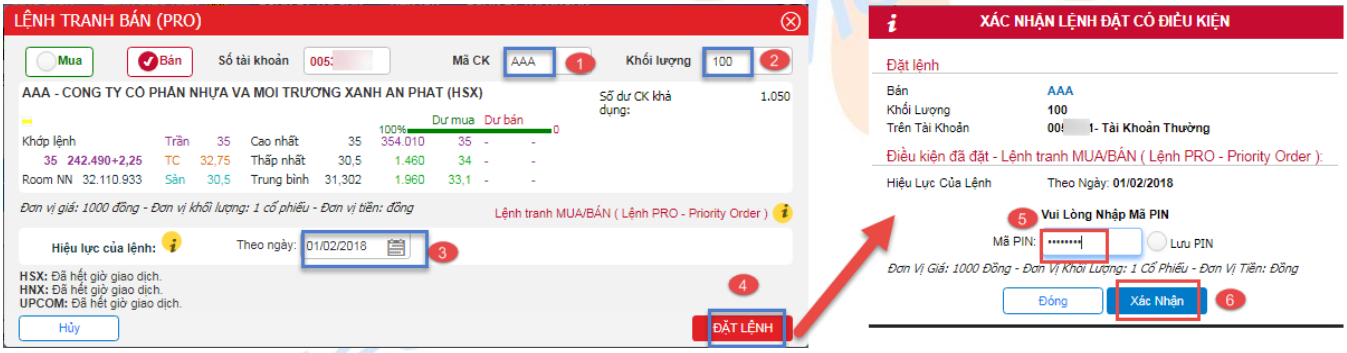

❖ **Giải thích ý nghĩa:**

Nếu người dùng đặt lệnh mua:

- Tới ngày hiệu lực hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt mua vào sàn với giá ATO đối với sàn HOSE, giá trần đối với sàn HNX, UPCOM.
- Nếu kết thúc phiên mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá trần đối với sàn HOSE.
- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh liên tục, lệnh mua giá trần không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá ATC đối với sàn HOSE, HNX.

Nếu người dùng đặt lệnh bán:

- Tới ngày hiệu lực hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt bán vào sàn với giá ATO đối với sàn HOSE, giá sàn đối với sàn HNX, UPCOM.
- Nếu kết thúc phiên mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh bán giá sàn đối với sàn HOSE.
- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh liên tục, lệnh bán giá sàn không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh bán giá ATC đối với sàn HOSE, HNX.

4.3 Lệnh xu hướng (TS)

Lệnh xu hướng (TS) phù hợp với nhà đầu tư bám sát thị trường, Lệnh BÁN xu hướng phù hợp với thị trường tăng, Lệnh MUA xu hướng phù hợp với thị trường giảm đều nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư theo xu hướng tăng/giảm của thị trường.

- Ví dụ : Trong tài khoản nhà đầu tư hiện có 1000 cổ phiếu SSI với giá mua là 10 VNĐ/cổ, giá hiện tại của SSI trên thị trường là 17. Nhà đầu tư không chỉ muốn BÁN lãi tối thiểu 5VND/cổ so với giá mua mà còn muốn nắm giữ cổ phiếu chờ giá tăng trong tương lai. Để thực hiện việc đó, nhà đầu tư tiến hành đặt lệnh BÁN xu hướng (TS) với KHOẢNG DỪNG 2VNĐ/cổ

Tại thời điểm nhà đầu tư đặt lệnh xu hướng (TS), hệ thống lưu trữ và hiểu rằng sẽ BÁN SSI tại mức giá 15 (giá hiện tại 17 - khoảng dừng 2 = giá bán 15). Nếu nhà đầu tư dự đoán thị trường tăng, chẳng hạn giá SSI tăng dần đều từ 17 lên 22, lệnh xu hướng (TS) theo đó cũng tự động trượt lên theo xu hướng tăng của thị trường và lưu trữ giá BÁN mới tại mức giá 20 (giá hiện tại 22 - khoảng dừng 2 = giá bán 20). Nếu giá SSI từ 22 rớt xuống 20, lệnh xu hướng (TS) sẽ được kích hoạt thành lệnh thật để chờ khớp lệnh, cổ phiếu có thể được khớp ở mức lãi mới (10VNĐ) cao hơn so với mức lãi cũ là (5 VND).

❖ **Cách thực hiện:**

Lệnh MUA xu hướng

Giúp Nhà đầu tư mua được cổ phiếu rẻ nhất có thể trong trường hợp dự đoán thị trường sẽ giảm nhằm thiểu hóa chi phí cho khách hàng.

Bước 1: Vào menu "**Lệnh điều kiện**" → "**Lệnh mua xu hướng (TS)**"

Bước 2: Nhập mã chứng khoán và khối lượng cần mua.

Bước 3: Tích chọn vào khoảng dừng muốn thiết lập:

- Khoảng dừng theo giá trị tuyệt đối: là việc KH thiết lập giá mua điều kiện cao hơn giá thị trường 1 giá trị xác định do KH đặt ra.
- Khoảng dừng theo giá trị phần trăm: là việc KH thiết lập giá mua điều kiện cao hơn giá thị trường 1 đơn vị phần trăm nào đó.
- Nhập giá mua thấp nhất: là giá mua mà khách hàng mong muốn đạt được. Khi giá kích hoạt được điều chỉnh theo giá thị trường giảm tới giá mua thấp nhất này thì lệnh sẽ được kích hoạt để đưa vào sàn
- Nhập hiệu lực của lệnh: KH nhập ngày hiệu lực của lệnh mua ở ô "Từ ngày" … "đến ngày" hoặc chọn trong biểu tượng ngày tháng bên cạnh.

Bước 4: Khi tất cả thông số trên được thiết lập hợp lệ, người dùng nhấn vào nút "**Đặt lệnh**". Hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác thực lại các thông tin như bên dưới → Nhập mã PIN → Bấm "Xác nhận".

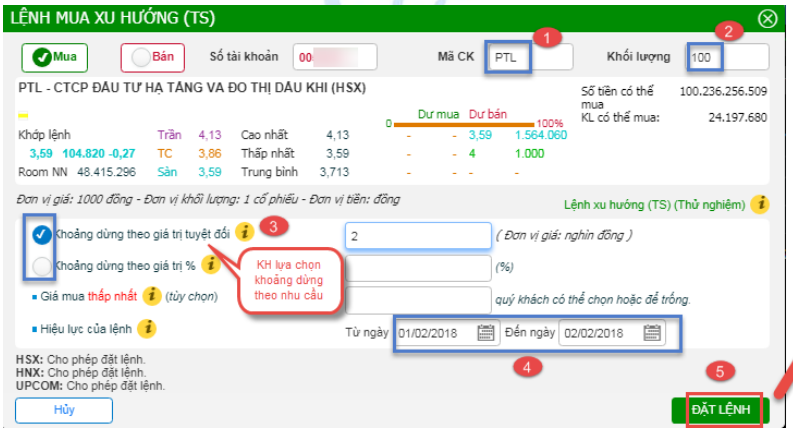

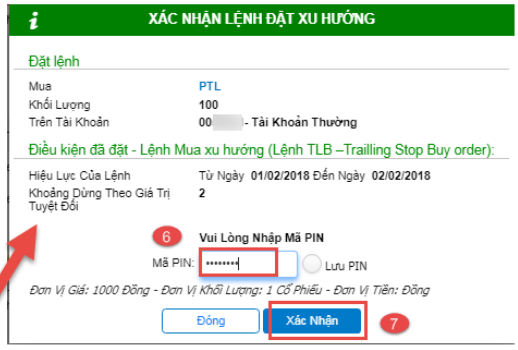

Lệnh BÁN xu hướng

Lệnh này giúp Nhà đầu tư bảo vệ được lợi nhuận tiềm năng của mình khi xu hướng thị trường lên

Bước 1: Từ menu "Lệnh điều kiện" → "Lệnh mua xu hướng (TS)" → Chọn "Bán"

Bước 2: Nhập mã chứng khoán và khối lượng cần bán. Tích chọn vào khoảng dừng muốn thiết lập:

- Khoảng dừng theo giá trị tuyệt đối: là việc KH thiết lập giá bán điều kiện thấp hơn giá thị trường 1 giá trị xác định do KH đặt ra.

- Khoảng dừng theo giá trị phần trăm: là việc KH thiết lập giá bán điều kiện thấp hơn giá thị trường 1 đơn vị phần trăm nào đó.
- Nhập giá bán cao nhất: là giá bán mà khách hàng mong muốn đạt được. Khi giá kích hoạt được điều chỉnh theo giá thị trường tăng lên tới mức giá bán cao nhất này thì lệnh sẽ được kích hoạt để đưa vào sàn
- Nhập hiệu lực của lệnh: KH nhập ngày hiệu lực của lệnh bán ở ô "Từ ngày" … "đến ngày" hoặc chọn trong biểu tượng ngày tháng bên cạnh.

Bước 3: Khi tất cả thông số trên được thiết lập hợp lệ, người dùng nhấn vào nút "**Đặt lệnh**". Hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác thực lại các thông tin như bên dưới → Nhập mã PIN → Bấm "Xác nhận".

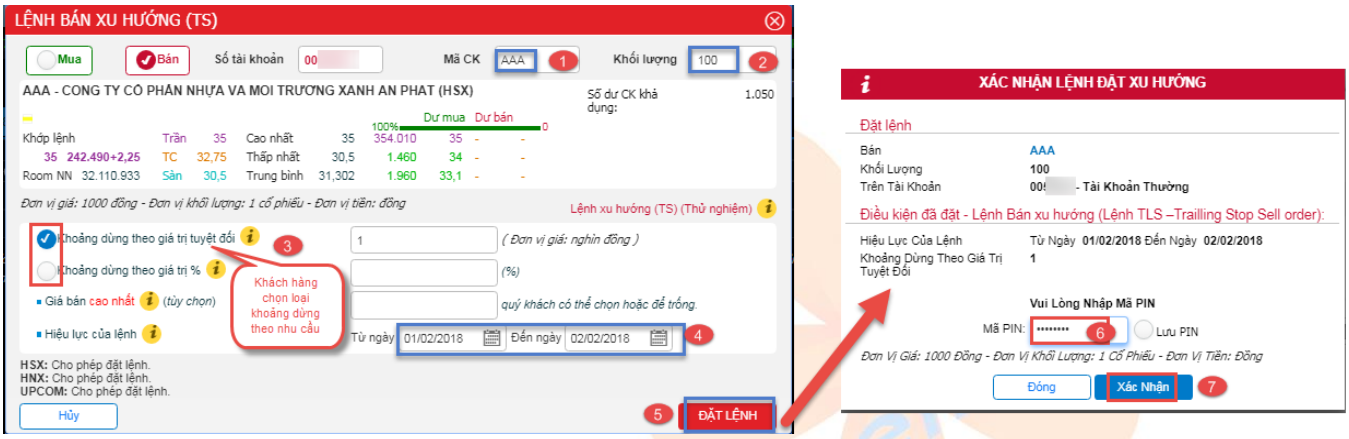

4.4 Lệnh dừng (ST)

Lệnh này cho phép Quý khách đặt bán chứng khoán tại một mức giá xác định trong tương lai.

❖ **Cách thực hiện:**

Bước 1: Vào menu "**Lệnh Điều Kiện**" → "**Lệnh Dừng (ST)" hoặc tổ hợp phím Ctrl +E**

Bước 2: Nhập vào các thông tin:

- **Mã CK**
- **Khối lượng**
- **Giá mua trung bình:** Giá trung bình lấy từ danh mục tài sản (Portfolio) Quý khách và giá này Quý khách được phép sửa. Khi Quý khách sửa giá này, hệ thống sẽ tự động tính toán lại các mức giá tuyệt đối và mức giá phần trăm.
- **Chọn mức chốt lãi hoặc cắt lỗ:**
  - **Chốt lãi**: Là mức giá sẽ bán cổ phiếu được Quý khách thiết lập cao hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó, đảm bảo được một khoản giá trị lãi mà Quý khách kỳ vọng.
  - **Cắt lỗ**: Là mức giá sẽ bán cổ phiếu được Quý khách thiết lập thấp hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó, là phần giá trị thua lỗ mà KH xác định trước.

  Khi nhà đầu tư nhập giá trị %, hệ thống tự tính giá bán tương ứng và ngược lại.
- **Kích hoạt nếu giá thị trường >=**: Là Giá mua TB + Giá trị/Phần trăm chênh lệch so với giá TB.
- **Cắt lỗ**: Là mức giá sẽ bán cổ phiếu được Quý khách thiết lập thấp hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó, là phần giá trị thua lỗ mà KH xác định trước.
- **Kích hoạt nếu giá thị trường <=**: Là Giá mua TB - Giá trị/ Phần trăm chênh lệch so với giá TB.
- **Giá đặt lệnh - Giá trị chênh lệch so với giá TB**: Là khoảng chênh lệch so với giá TB
- **Giá đặt lệnh - Phần trăm chênh lệch so với giá TB**: Là phần trăm chênh lệch so với giá TB.
- **Giá đặt**: Là giá sau khi đã làm tròn theo bước giá của từng sàn.
- **Hiệu lực của lệnh**: Lệnh sẽ có hiệu lực ngay sau khi đặt và có thể có hiệu lực trong nhiều ngày tùy thuộc vào ngày đặt lệnh và khoảng thời gian cho phép đặt lệnh của hệ thống.
- **Hình thức khớp lệnh: Khớp đủ khối lượng đã đặt (GTC – Good Til Cancel)**: Hết giờ giao dịch, nếu lệnh điều kiện khớp một phần ("Khớp 1 phần/Chờ khớp đủ"), trong các ngày giao dịch tiếp theo, hệ thống sẽ tự động đặt lệnh cho số lượng còn lại cho đến hết ngày hiệu lực cuối cùng. (không thay đổi giá đặt lệnh).

➔ **Bấm "Đặt lệnh"**

Bước 3: Hiển thị khung xác nhận lệnh → Nhập mã PIN → Bấm "Xác nhận".

4.5 Quản lý lệnh điều kiện

4.5.1 Xem trạng thái lệnh điều kiện

Từ menu "Lệnh điều kiện" → "Quản lý lệnh điều kiện" → Màn hình hiển thị như bên dưới.

Quý khách có thể chọn các điều kiện lọc để xem thông tin các lệnh điều kiện đã đặt

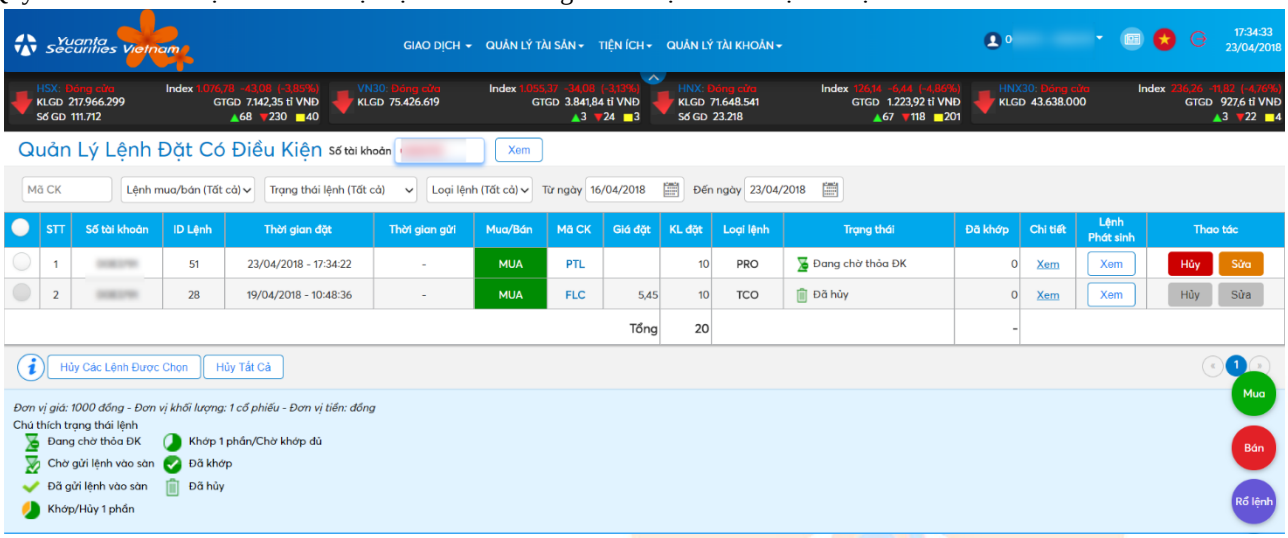

4.5.2 Sửa lệnh điều kiện

Bước 1: Từ màn hình "Quản lý lệnh đặt có điều kiện" → Chọn dòng lệnh cần sửa → Bấm "Sửa"

Bước 2: Thực hiện sửa lệnh → Bấm "Đặt lệnh"

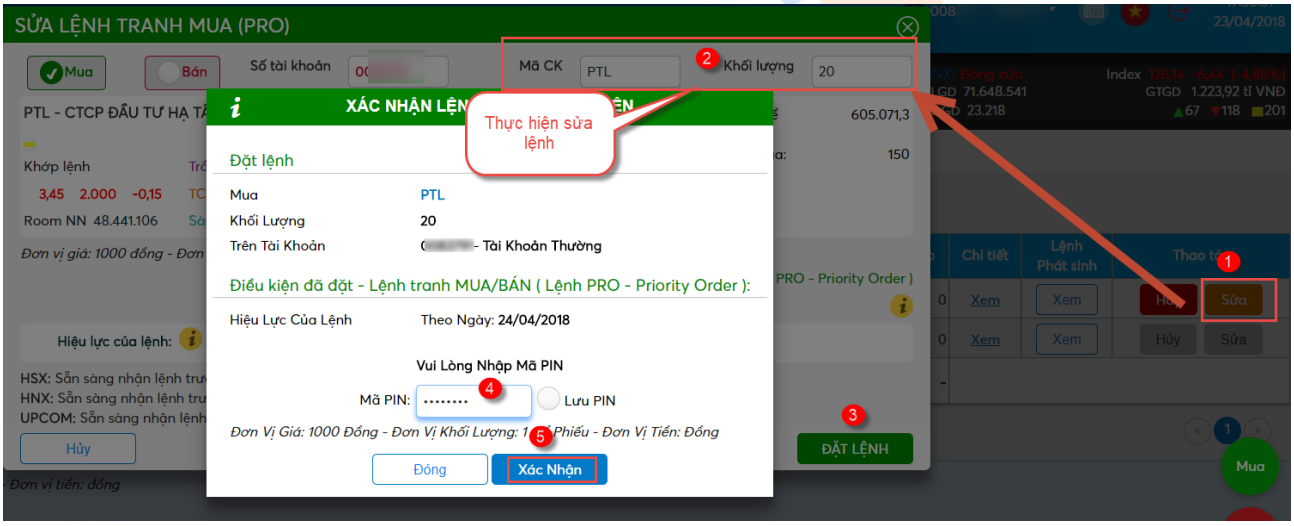

Bước 3: Hiển thị khung xác nhận → Nhập mã PIN → Bấm "Xác nhận"

4.5.3 Hủy lệnh điều kiện

Bước 1: Từ màn hình "Quản lý lệnh đặt có điều kiện" → Chọn dòng lệnh cần hủy → Bấm "Hủy"

Bước 2: Nhập mã PIN → Bấm "Xác nhận"

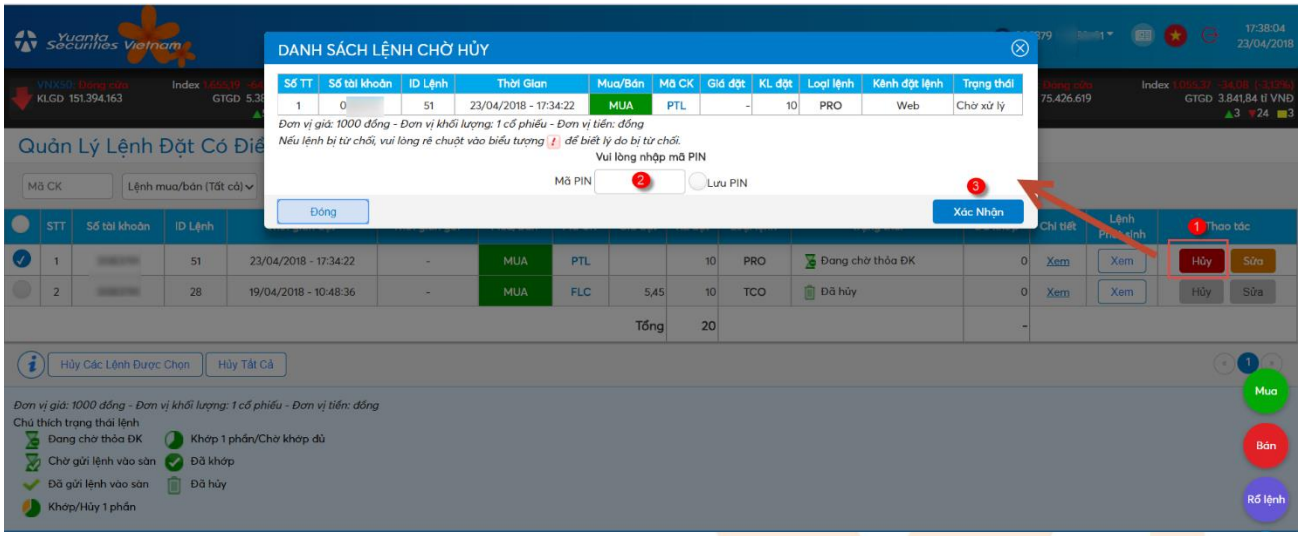

5 QUẢN LÝ TÀI SẢN

5.1 Quản lý danh mục tài sản

5.1.1 Danh mục tài sản

Vào menu "Quản lý tài sản" → "Quản lý danh mục tài sản" → Chọn "Danh mục tài sản"

Với tài khoản đuôi 1: Màn hình hiển thị:

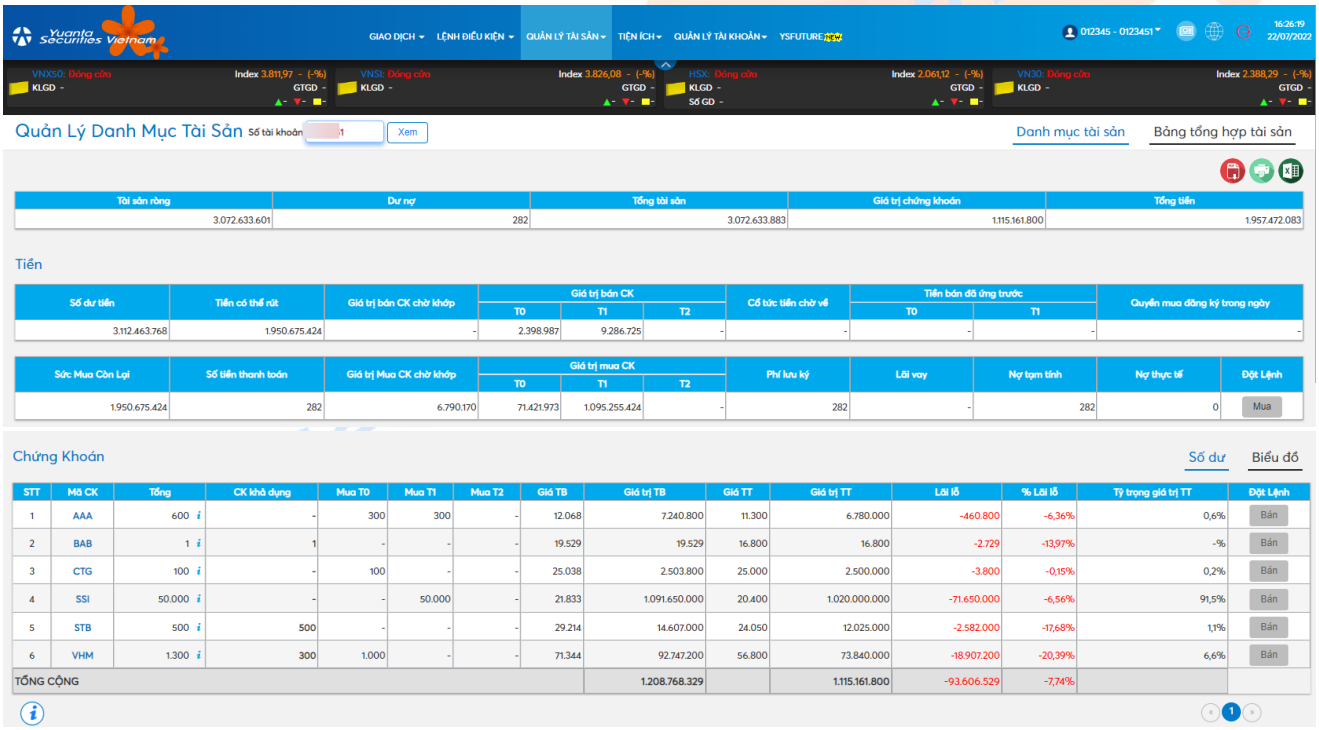

5.1.2 Tình trạng tài khoản và sức mua (Tài khoản ký quỹ)

Đối với tài khoản đuôi 6, khi Quý khách vào màn hình "Quản lý tài sản" sẽ hiển thị thêm "Tình trạng tài khoản và sức mua" như hình bên dưới:

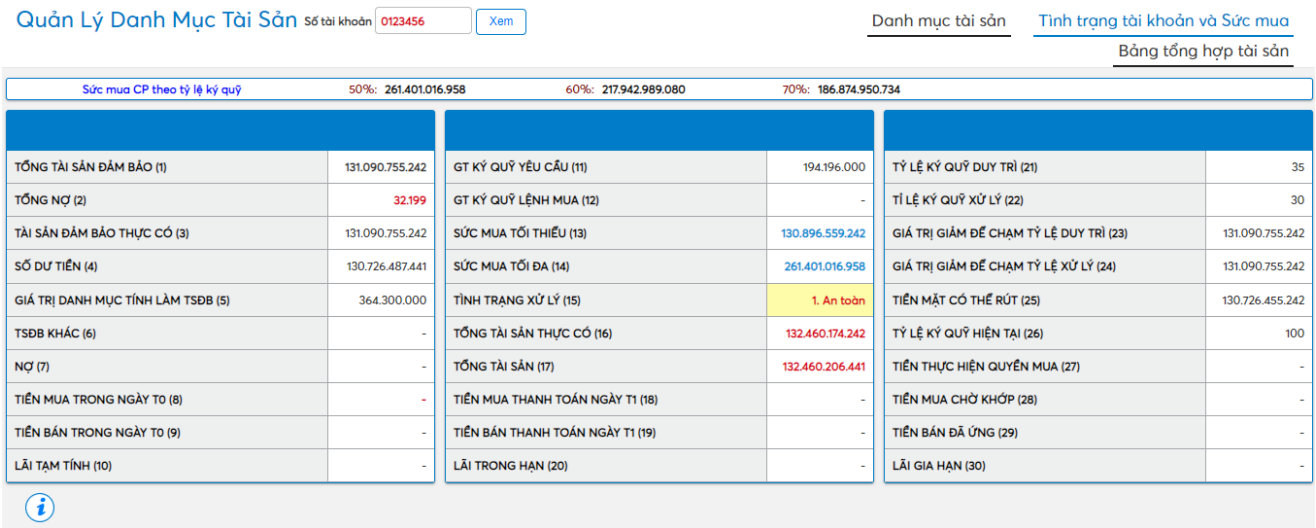

5.1.3 Bảng tổng hợp tài sản

Trong màn hình "Quản lý danh mục tài sản" sẽ có thêm một "Bảng tổng hợp tài sản".

Màn hình quản lý danh mục tài sản

- Số dư tiền

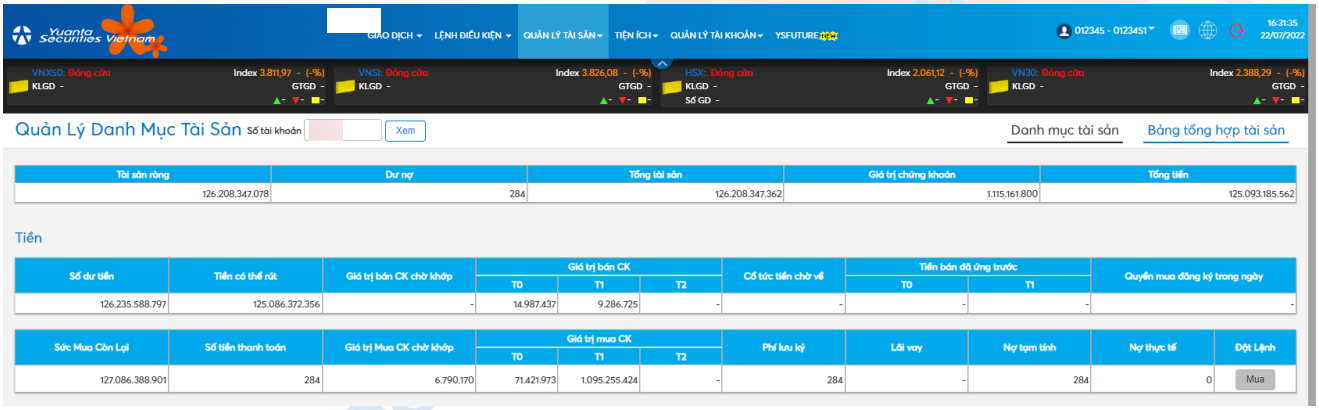

- Số dư chứng khoán.

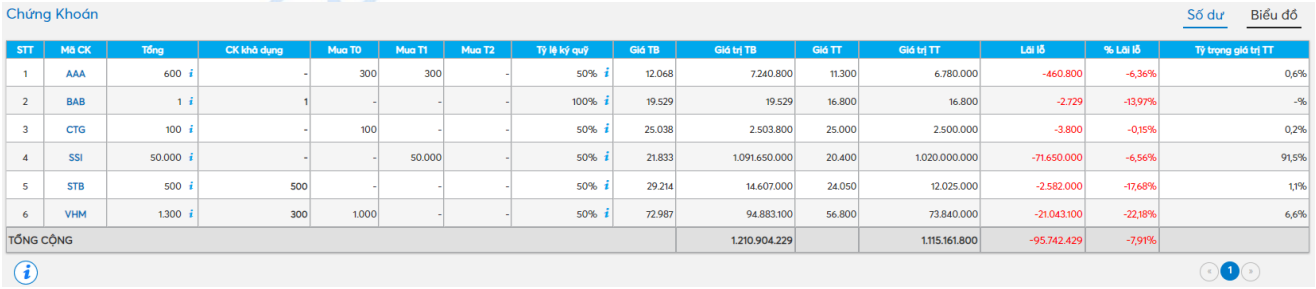

STT	Mã CK	Tổng	CK khả dụng	Mua T0	Mua T1	Mua T2	Tỷ lệ ký quỹ	Giá TB	Giá trị TB	Giá TT	Giá trị TT	Lãi lỗ	% Lãi lỗ	Tỷ trọng giá trị TT
1	AAA	600	-	300	300	-	50%	12.068	7.240.800	11.300	6.780.000	-460.800	-6,36%	0,6%
2	BAB	1	1	-	-	-	100%	19.529	19.529	16.800	16.800	-2.729	-13,97%	-%
3	CTG	100	-	100	-	-	50%	25.038	2.503.800	25.000	2.500.000	-3.800	-0,15%	0,2%
4	SSI	50.000	-	-	50.000	-	50%	21.833	1.091.650.000	20.400	1.020.000.000	-71.650.000	-6,56%	91,5%
5	STB	500	500	-	-	-	50%	29.214	14.607.000	24.050	12.025.000	-2.582.000	-17,68%	1,1%
6	VHM	1.300	300	1.000	-	-	50%	72.987	94.883.100	56.800	73.840.000	-21.043.100	-22,18%	6,6%
TỔNG CỘNG									1.210.904.229		1.115.161.800	-95.742.429	-7,91%	

5.1.4 Biểu đồ

- Biểu đồ Tỷ trọng Giá trị vốn: Dựa vào thông tin cột "**Giá trị TB**" trên bản "**Số dư chứng khoán**"
  - ✓ Ví dụ: Tỷ trọng Giá trị vốn mã VHM = "**Giá trị TB**" mã **VHM** / Tổng "**Giá trị**" x 100%
    = 94.883.100/ 1.210.904.229 x 100% = 7.8%

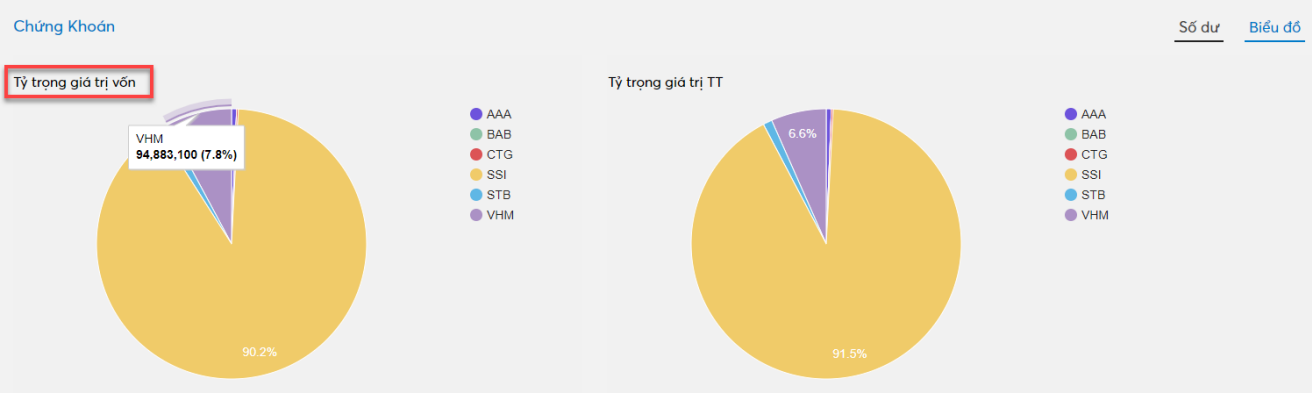

- Biểu đồ tỷ trọng Giá trị TT: Dựa vào thông tin cột "**Giá trị TT**" trên bản "**Số dư chứng khoán**"
  - ✓ Ví dụ: Tỷ trọng Giá trị TT mã VHM = "**Giá trị TT**" mã VHM / Tổng "**Giá trị TT**" x 100%
    = 73.840.000 / 1.115.161.800 x 100% = 6.6%

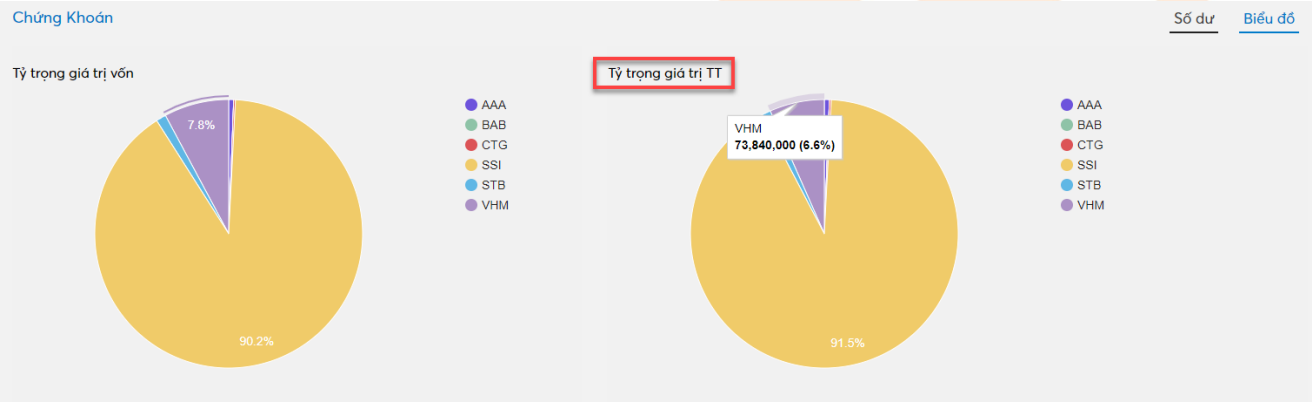

5.1.5 Tải bản in, xuất excel và xuất PDF

Tải bản in: Quý khách có thể tải bản in bằng cách bấm vào biểu tượng → Hiển thị như hình bên dưới:

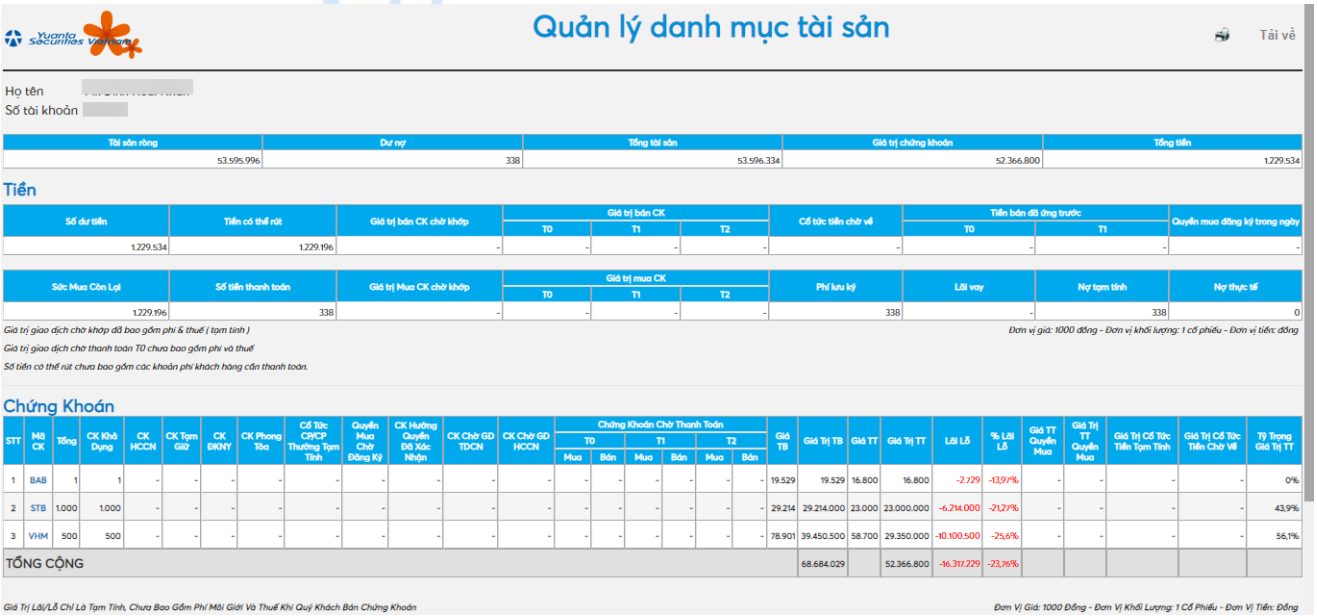

Xuất excel: Quý khách muốn xuất file số dư tiền, số dư chứng khoán → Bấm vào biểu tượng để tải file.

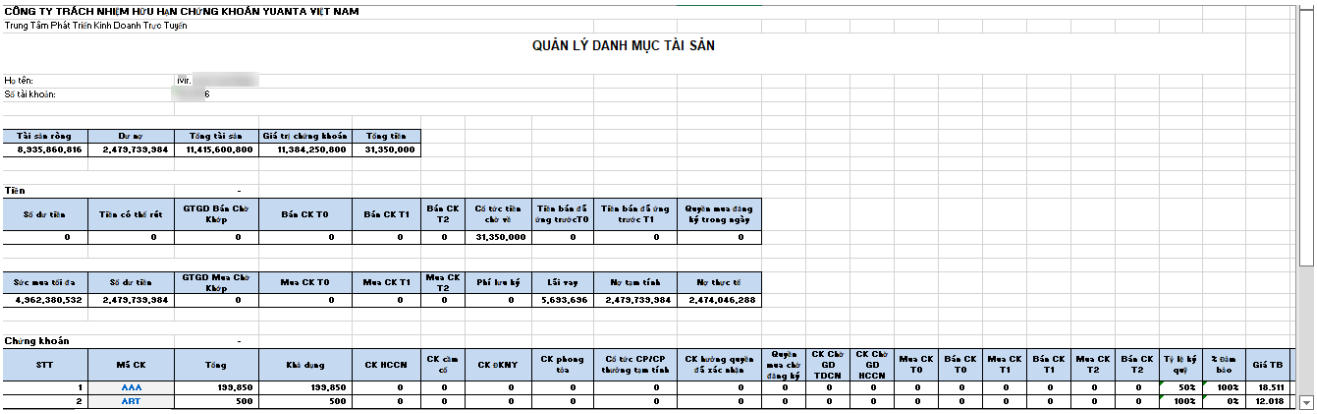

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM
Trung Tâm Phát Triển Kinh Doanh Trực Tuyến

QUẢN LÝ DANH MỤC TÀI SẢN

Họ tên: Mr.
Số tài khoản: 6

Tài sản ròng	Dư nợ	Tổng tài sản	Giá trị chứng khoán	Tổng tiền
8,935,860,816	2,479,739,984	11,415,600,800	11,384,250,000	31,350,000

Tiền -

Số dư tiền	Tiền có thể rút	GTGD Bán Chờ Khớp	Bán CK T0	Bán CK T1	Bán CK T2	Cổ tức tiền chờ về	Tiền bán đã ứng trước T0	Tiền bán đã ứng trước T1	Quyền mua đăng ký trong ngày
0	0	0	0	0	0	31,350,000	0	0	0

Sức mua tối đa	Số dư tiền	GTGD Mua Chờ Khớp	Mua CK T0	Mua CK T1	Mua CK T2	Phí lưu ký	Lãi vay	Nợ tạm tính	Nợ thực tế
4,962,380,532	2,479,739,984	0	0	0	0	0	5,693,696	2,479,739,984	2,474,046,288

Chứng khoán -

STT	Mã CK	Tổng	Khả dụng	CK HCCN	CK cầm cố	CK ĐKNY	CK phong tỏa	Cổ tức CP/CP thưởng tạm tính	CK hưởng quyền đã xác nhận	Quyền mua chờ đăng ký	CK Chờ GD TDCN	CK Chờ GD HCCN	Mua CK T0	Bán CK T0	Mua CK T1	Bán CK T1	Mua CK T2	Bán CK T2	Tỷ lệ ký quỹ	% Định biên	Giá TB
1	AAA	199,850	199,850	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	50%	100%	18.511
2	ART	500	500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100%	0%	12.018

Xuất PDF: Quý khách muốn xuất file số dư tiền, số dư chứng khoán → Bấm vào biểu tượng để tải file.

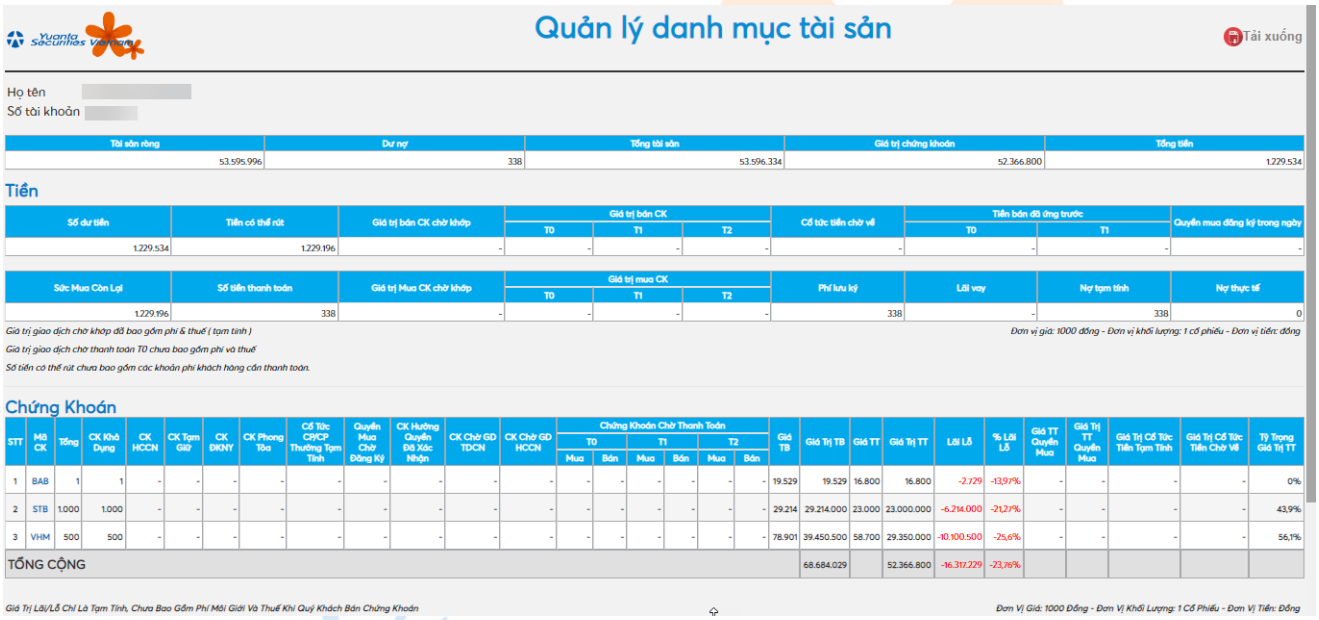

Quản lý danh mục tài sản

Tải xuống

Họ tên
Số tài khoản

Tài sản ròng	Dư nợ	Tổng tài sản	Giá trị chứng khoán	Tổng tiền
53.595.996	338	53.596.334	52.366.800	1.229.534

Tiền

Số dư tiền	Tiền có thể rút	Giá trị bán CK chờ khớp	Giá trị bán CK T0	Giá trị bán CK T1	Giá trị bán CK T2	Cổ tức tiền chờ về	Tiền bán đã ứng trước T0	Tiền bán đã ứng trước T1	Quyền mua đăng ký trong ngày
1.229.534	1.229.196	-	-	-	-	-	-	-	-

Sức Mua Còn Lại	Số tiền thanh toán	Giá trị Mua CK chờ khớp	Giá trị mua CK T0	Giá trị mua CK T1	Giá trị mua CK T2	Phí lưu ký	Lãi vay	Nợ tạm tính	Nợ thực tế
1.229.196	338	-	-	-	-	338	-	338	0

Giá trị giao dịch chờ khớp đã bao gồm phí & thuế (tạm tính)
Giá trị giao dịch chờ thanh toán T0 chưa bao gồm phí và thuế
Số tiền có thể rút chưa bao gồm các khoản phí khách hàng cần thanh toán.
Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Chứng Khoán

STT	Mã CK	Tổng	CK Khả Dụng	CK HCCN	CK Tạm Giữ	CK ĐKNY	CK Phong Tỏa	Cổ Tức CP/CP Thưởng Tạm Tính	Quyền Mua Chờ Đăng Ký	CK Hưởng Quyền Đã Xác Nhận	CK Chờ GD TDCN	CK Chờ GD HCCN	Chứng Khoán Chờ Thanh Toán T0 Mua	T0 Bán	T1 Mua	T1 Bán	T2 Mua	T2 Bán	Giá TB	Giá Trị TB	Giá TT	Giá Trị TT	Lãi Lỗ	% Lãi Lỗ	Giá TT Quyền Mua	Giá Trị TT Quyền Mua	Giá Trị Cổ Tức Tiền Tạm Tính	Giá Trị Cổ Tức Tiền Chờ Về	Tỷ Trọng Giá Trị TT
1	BAB	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.529	19.529	16.800	16.800	-2.729	-13,97%	-	-	-	-	0%
2	STB	1.000	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	29.214	29.214.000	23.000	23.000.000	-6.214.000	-21,27%	-	-	-	-	43,9%
3	VHM	500	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	78.901	39.450.500	58.700	29.350.000	-10.100.500	-25,6%	-	-	-	-	56,1%
TỔNG CỘNG																				68.684.029		52.366.800	-16.317.229	-23,76%					

Giá Trị Lãi/Lỗ Chỉ Là Tạm Tính, Chưa Bao Gồm Phí Môi Giới Và Thuế Khi Quý Khách Bán Chứng Khoán
Đơn Vị Giá: 1000 Đồng - Đơn Vị Khối Lượng: 1 Cổ Phiếu - Đơn Vị Tiền: Đồng

5.2 Lãi/Lỗ tham khảo

Thông tin Lãi/Lỗ tham khảo được dựa trên giá vốn (giá bình quân gia quyền tại thời điểm bán) so với giá khớp lệnh bình quân (trường hợp 1 lệnh đặt khớp thành nhiều lần) của cổ phiếu. Thông tin Lãi/Lỗ tham khảo được đồng bộ sau giờ giao dịch khi hệ thống đã tính toán xong phí thuế (sau 16h).

Truy cập Menu "Quản lý tài sản" → "Lãi lỗ tham khảo". Màn hình hiển thị:

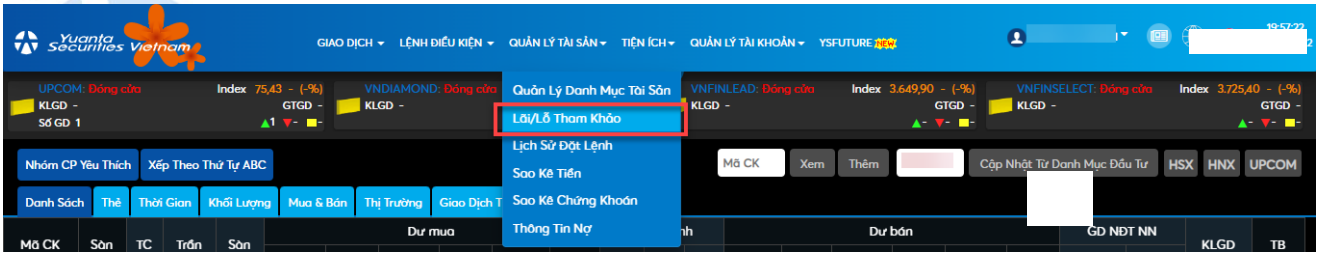

Màn hình truy vấn thông tin lãi lỗ tham khảo:

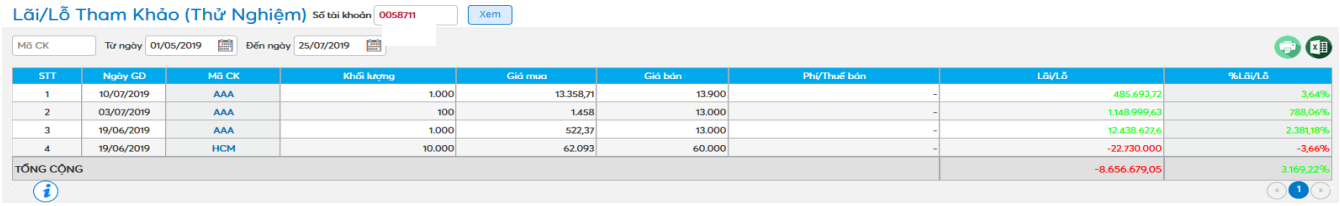

STT	Ngày GD	Mã CK	Khối lượng	Giá mua	Giá bán	Phí/Thuế bán	Lãi/Lỗ	%Lãi/Lỗ
1	10/07/2019	AAA	1.000	13.358,71	13.900	-	485.693,72	3,64%
2	03/07/2019	AAA	100	1.458	13.000	-	1.148.999,63	788,06%
3	19/06/2019	AAA	1.000	522,37	13.000	-	12.438.627,6	2.381,18%
4	19/06/2019	HCM	10.000	62.093	60.000	-	-22.730.000	-3,66%
TỔNG CỘNG							-8.656.679,05	3.169,22%

5.3 Lịch sử đặt lệnh

Truy cập Menu "Quản lý tài sản" → "Lịch sử đặt lệnh". Màn hình hiển thị:

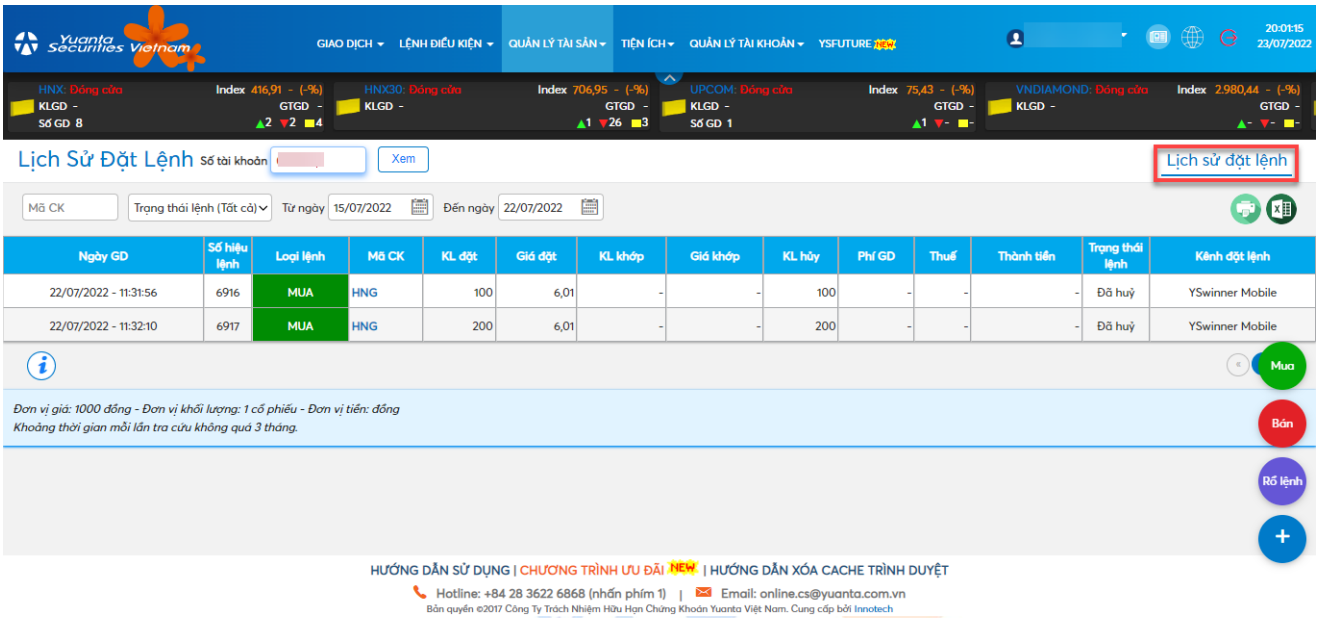

Ngày GD	Số hiệu lệnh	Loại lệnh	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	KL khớp	Giá khớp	KL hủy	Phí GD	Thuế	Thành tiền	Trạng thái lệnh	Kênh đặt lệnh
22/07/2022 - 11:31:56	6916	MUA	HNG	100	6,01	-	-	100	-	-	-	Đã huỷ	YSwinner Mobile
22/07/2022 - 11:32:10	6917	MUA	HNG	200	6,01	-	-	200	-	-	-	Đã huỷ	YSwinner Mobile

Tìm kiếm: Quý khách có thể tìm kiếm theo bộ lọc

- Trạng thái lệnh: Đã khớp, bị từ chối, đã hủy, thay đổi.
- Từ ngày… đến ngày…

In báo cáo: Bấm vào biểu tượng để thực hiện in lịch sử

Xuất excel: Bấm vào biểu tượng để thực hiện xuất excel lịch sử lệnh.

5.4 Sao kê tiền

Từ menu "Quản lý tài sản" → "Sao kê tiền". Màn hình hiển thị như bên dưới

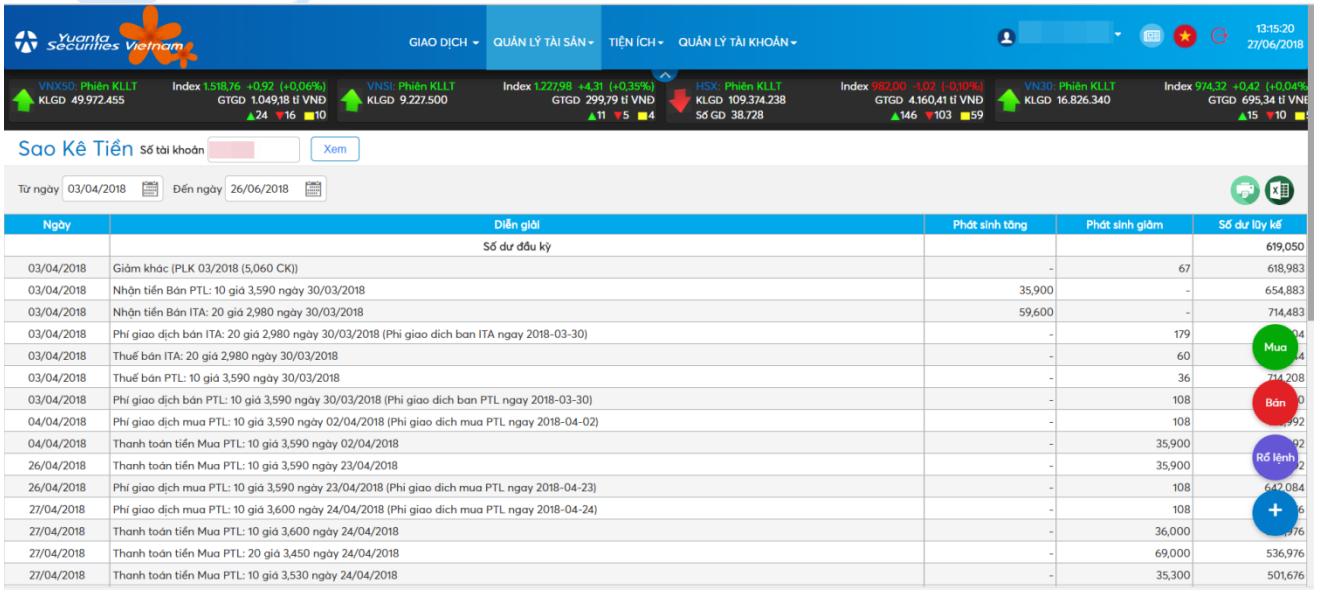

Ngày	Diễn giải	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số dư lũy kế
	Số dư đầu kỳ			619,050
03/04/2018	Giảm khác (PLK 03/2018 (5,060 CK))	-	67	618,983
03/04/2018	Nhận tiền Bán PTL: 10 giá 3,590 ngày 30/03/2018	35,900	-	654,883
03/04/2018	Nhận tiền Bán ITA: 20 giá 2,980 ngày 30/03/2018	59,600	-	714,483
03/04/2018	Phí giao dịch bán ITA: 20 giá 2,980 ngày 30/03/2018 (Phi giao dich ban ITA ngay 2018-03-30)	-	179	[illegible]
03/04/2018	Thuế bán ITA: 20 giá 2,980 ngày 30/03/2018	-	60	[illegible]
03/04/2018	Thuế bán PTL: 10 giá 3,590 ngày 30/03/2018	-	36	714,208
03/04/2018	Phí giao dịch bán PTL: 10 giá 3,590 ngày 30/03/2018 (Phi giao dich ban PTL ngay 2018-03-30)	-	108	[illegible]
04/04/2018	Phí giao dịch mua PTL: 10 giá 3,590 ngày 02/04/2018 (Phi giao dich mua PTL ngay 2018-04-02)	-	108	[illegible]
04/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 10 giá 3,590 ngày 02/04/2018	-	35,900	[illegible]
26/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 10 giá 3,590 ngày 23/04/2018	-	35,900	[illegible]
26/04/2018	Phí giao dịch mua PTL: 10 giá 3,590 ngày 23/04/2018 (Phi giao dich mua PTL ngay 2018-04-23)	-	108	642,084
27/04/2018	Phí giao dịch mua PTL: 10 giá 3,600 ngày 24/04/2018 (Phi giao dich mua PTL ngay 2018-04-24)	-	108	[illegible]
27/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 10 giá 3,600 ngày 24/04/2018	-	36,000	[illegible]
27/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 20 giá 3,450 ngày 24/04/2018	-	69,000	536,976
27/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 10 giá 3,530 ngày 24/04/2018	-	35,300	501,676

- Nếu Quý khách muốn in sao kê tiền → Bấm vào biểu tượng → Hiển thị trang in → Bấm In ra
- Quý khách có thể xuất excel sao kê tiền, bằng cách bấm vào biểu tượng

5.5 Sao kê chứng khoán

Từ menu "Quản lý tài sản" → "Sao kê chứng khoán". Màn hình hiển thị như bên dưới:

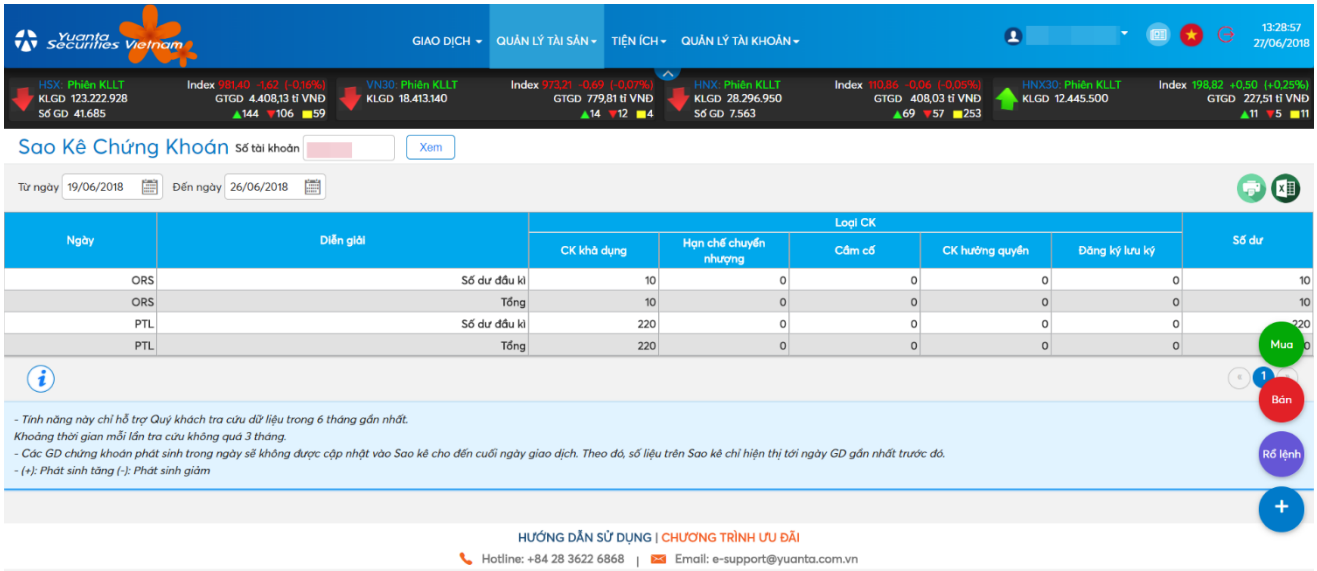

- Nếu Quý khách muốn in sao kê tiền → Bấm vào biểu tượng → Hiển thị trang in → Bấm In ra
- Quý khách có thể xuất excel sao kê tiền, bằng cách bấm vào biểu tượng

5.6 Thông tin nợ

Cung cấp một màn hình truy vấn thông tin nợ (các khoản vay) của của Quý khách bao gồm:

- Trạng thái nợ: là các khoản nợ còn hiệu lực.
- Lịch sử nợ: là các khoản nợ đã được thanh toán xong.
- Chi tiết trả nợ: là màn hình hiện thị thông tin chi tiết trả nợ của các khoản nợ.
- Cung cấp thêm thông tin lãi vay tạm tính tới thời điểm hiện tại (nhấn vào xem chi tiết lãi từng ngày)

Từ menu "Quản lý tài sản" → "Thông tin nợ". Màn hình hiển thị như bên dưới:

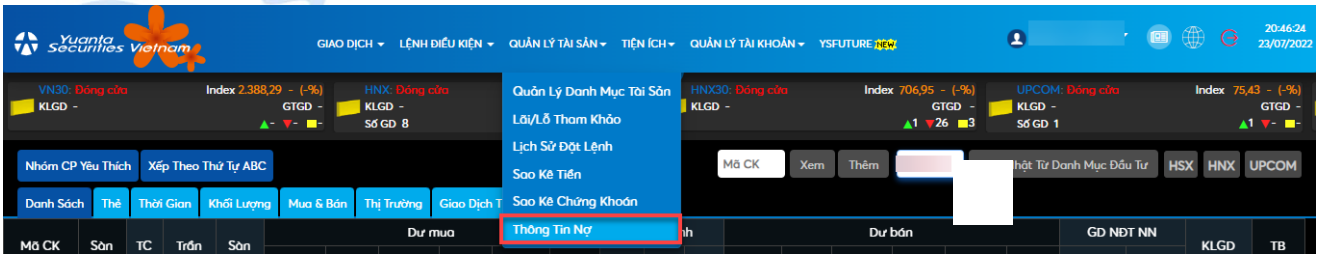

Màn hình trạng thái nợ hiện thị tất cả các khoản nợ chưa thanh toán cho tới ngày giao dịch hiện tại.

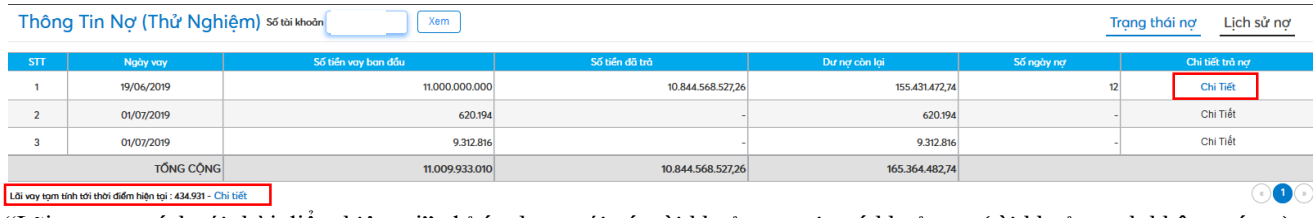

"Lãi vay tạm tính tới thời điểm hiện tại" chỉ áp dụng với các tài khoản margin có khoản nợ (tài khoản cash không có nợ).

Nhấn vào chi tiết sẽ ra chi tiết lãi vay từng ngày trong tháng hiện tại.

STT	Kỳ vay	Hợp đồng vay	Số tiền nợ	Số ngày tính lãi trong hạn	Số ngày tính lãi gia hạn	Lãi suất trong hạn (%/ngày)	Lãi suất gia hạn (%/ngày)	Tiền lãi trong hạn	Tiền lãi gia hạn	Lãi tiền vay
1	15/09/2022	C035245062209151	9.637.768	3	-	0,0329	0,03948	48.275	-	48.275
2	16/09/2022	C035245062209161	2.842.840	10	-	0,0329	0,03948	9.353	-	9.353
3	20/09/2022	C035245062209201	13.348.335	6	-	0,0329	0,03948	26.350	-	26.350
4	21/09/2022	C035245062209211	3.303.300	5	-	0,0329	0,03948	5.434	-	5.434
5	23/09/2022	C035245062209231	2.662.660	3	-	0,0329	0,03948	2.628	-	2.628
6	26/09/2022	C035245062209261	4.414.410	-	-	0,0329	0,03948	-	-	-
TỔNG CỘNG										92.040

Đóng

Lịch sử nợ cho phép Quý khách tìm kiếm tất cả các khoản nợ đã tất toán (dư nợ còn lại = 0)

Thông Tin Nợ (Thử Nghiệm) Số tài khoản 0058716 Xem — Trạng thái nợ — Lịch sử nợ

Từ ngày 01/05/2019 Đến ngày 25/07/2019

STT	Ngày vay	Số tiền vay ban đầu	Số tiền đã trả	Dư nợ còn lại	Số ngày nợ	Chi tiết trả nợ
1	19/06/2019	11.000.000.000	10.844.568.527,26	155.431.472,74	12	Chi Tiết
2	01/07/2019	620.194	-	620.194	-	Chi Tiết
3	01/07/2019	9.312.816	-	9.312.816	-	Chi Tiết
TỔNG CỘNG		11.009.933.010	10.844.568.527,26	165.364.482,74		

Chọn vào Chi tiết tại màn hình "Trạng thái nợ", "Lịch sử nợ" để xem chi tiết các thời điểm thanh toán của khoản nợ đó

Thông Tin Nợ Số tài khoản Xem — Trạng thái nợ — Lịch sử nợ

STT	Ngày vay	Ngày trả nợ	Số tiền trả lãi vay	Số tiền trả nợ gốc	Tổng số tiền thanh toán
1	08/06/2022	01/08/2022	48.435	-	48.435
2	08/06/2022	11/08/2022	-	726.213	726.213
3	08/06/2022	05/09/2022	57.932	-	57.932
4	08/06/2022	06/09/2022	-	1.230.332	1.230.332

Đóng

6 TIỆN ÍCH

6.1 Ứng trước tiền bán

6.1.1 Ứng trước tiền bán

Quý khách có thể thực hiện việc ứng trước khi đã thực hiện thành công lệnh bán và trong thời gian chờ tiền về tài khoản.

Bước 1: Vào menu "Tiện ích" → "Ứng trước tiền bán" → Bấm vào "Ứng trước tiền bán". Màn hình hiển thị như sau:

Bước 2: Qúy khách đăng ký dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán để sử dụng dịch vụ:
KH click vào link để đọc thông tin Điều khoản dịch vụ → Qúy khách chọn "Tôi đồng ý Điều khoản & điều kiện Dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán" → Nhấn Xác nhận → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký

Bước 3: Sau khi đăng ký thành công. KH nhấn vào nút Ứng trước tiền bán để thực hiện chức năng ứng tiền.

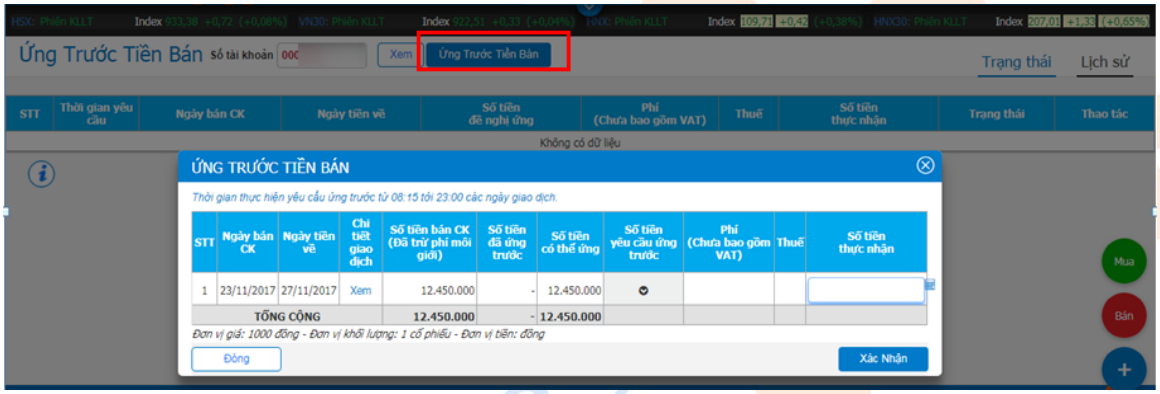

Bước 4: Nhập số tiền ứng hoặc chọn vào ô "Số tiền yêu cầu ứng trước" để có thể ứng toàn bộ → Bấm "Xác nhận" → Hiển thị màn hình nhập mã PIN và xác nhận hình ảnh → Bấm "Xác nhận".

Bước 5: Bấm xác nhận → Hệ thống thông báo thành công →Quý khách xem lại ở màn hình trạng thái

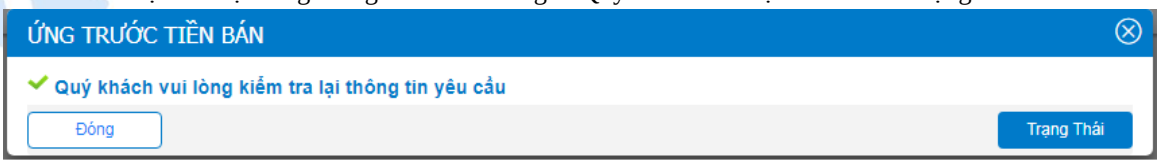

6.1.2 Trạng thái ứng trước

Bước 1: Từ menu "Tiện ích" → "Ứng trước tiền bán" → "Trạng thái". Màn hình hiển thị:

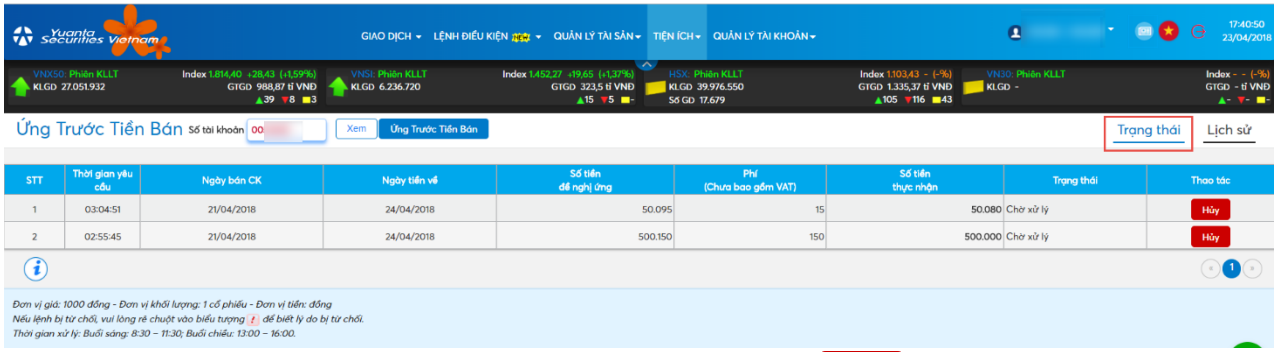

Bước 2: Quý khách có thể Hủy deal ứng trước bằng cách bấm vào biểu tượng Hủy (1) → Chọn "Xác nhận" (2)

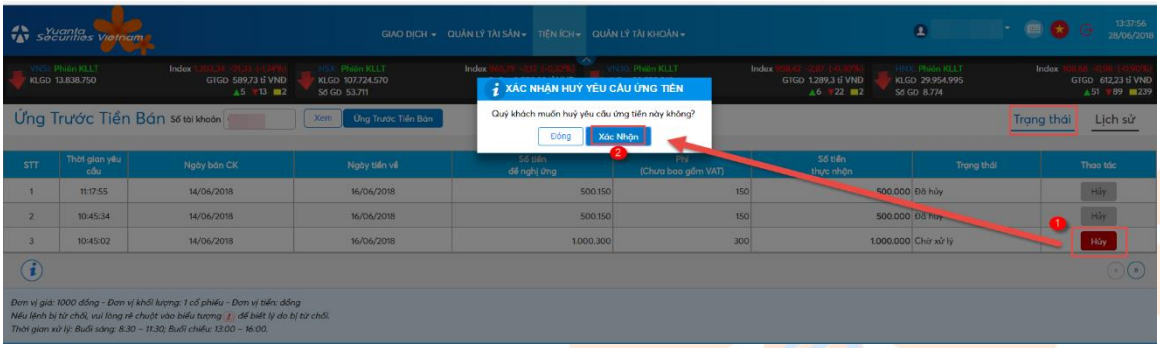

6.1.3 Lịch sử ứng trước

Từ menu "Tiện ích" → "Ứng trước tiền bán" → "Lịch sử". Màn hình hiển thị:

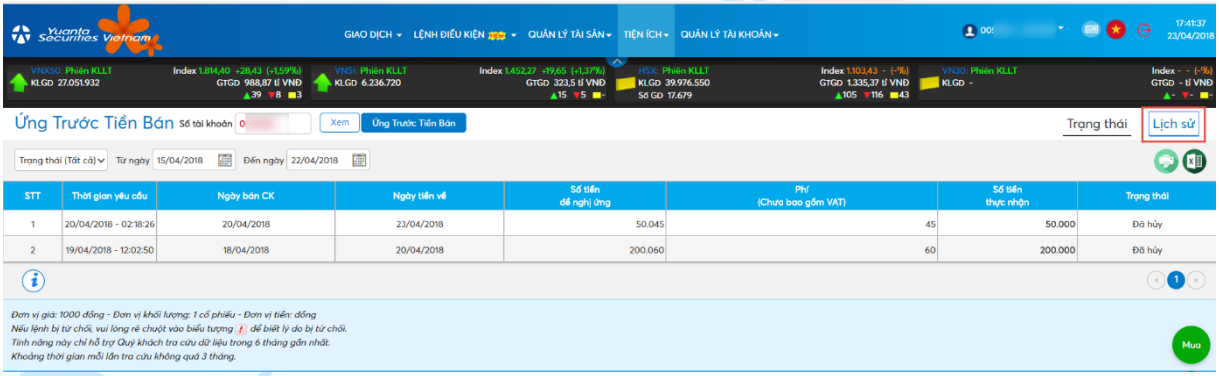

- Quý khách có thể tải bản in bằng cách bấm vào biểu tượng

- Quý khách có thể xuất file lịch sử ứng trước dưới dạng excel bằng cách bấm vào biểu tượng

6.2 Chuyển tiền

Truy cập menu "Tiện ích" → "Chuyển tiền".

Có ba loại chuyển tiền là:

- Chuyển tiền để thanh toán,
- Rút tiền bằng CMND,
- Chuyển khoản sang ngân hàng.
- Chuyển tiền phái sinh

6.2.1 Chuyển tiền để thanh toán

Bước 1: Ở chức năng chuyển tiền. Quý khách chọn loại "Chuyển tiền để thanh toán" (1). Nhập số tiền (2) → Bấm "Xác nhận" (3).

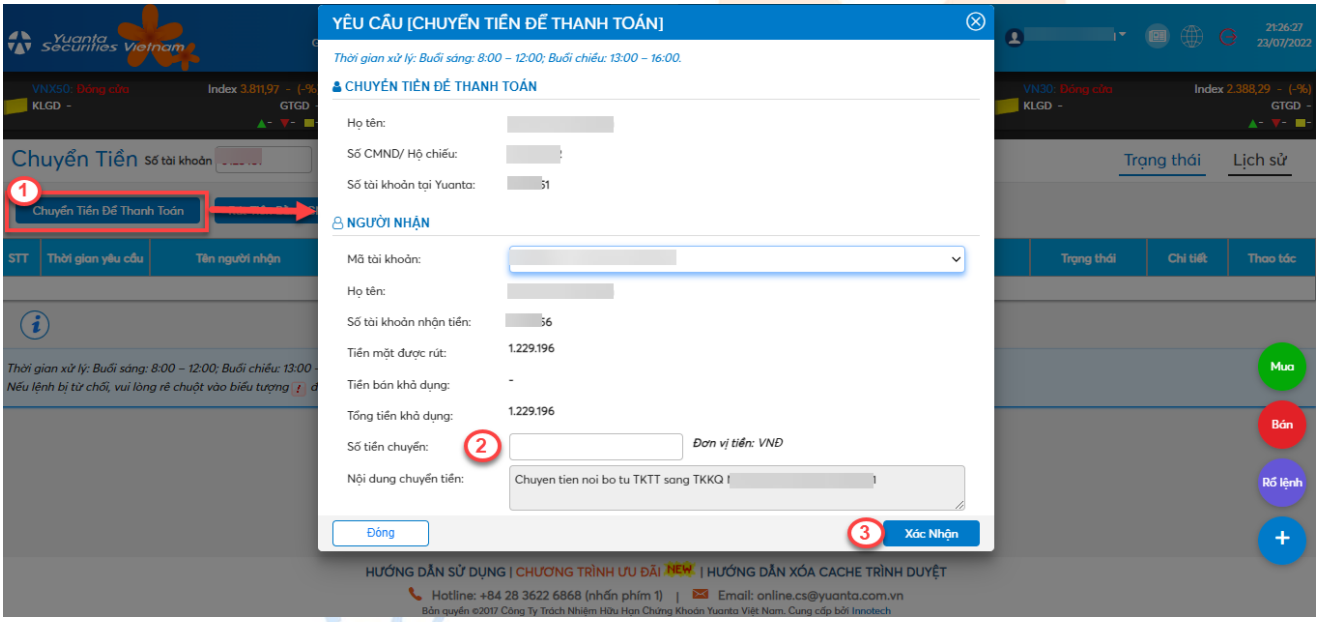

Bước 2: Chuyển sang màn hình xác nhận. Quý khách nhập mã PIN và xác thực hình ảnh. Bấm "Xác nhận"

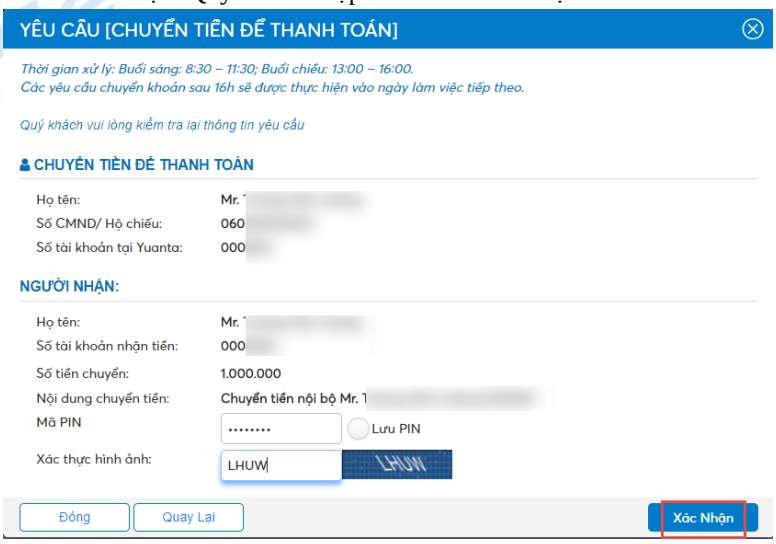

Bước 3: Màn hình thông báo chuyển khoản thành công.

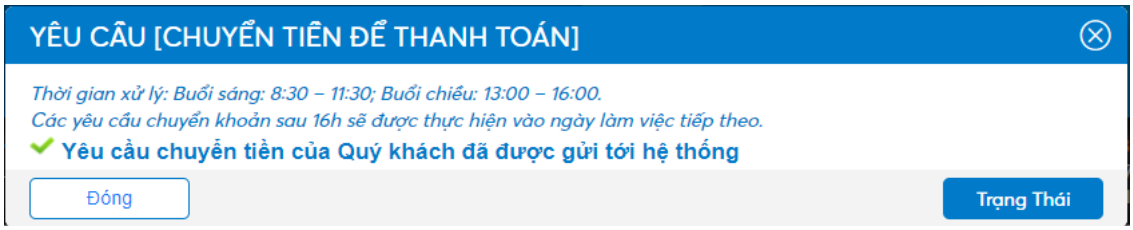

6.2.2 Rút tiền bằng CMND

Bước 1: Ở chức năng chuyển tiền. Quý khách chọn loại "Rút tiền bằng CMND.

Bước 2: Chọn ngân hàng (1), Tỉnh/TP (2), chi nhánh (3) → Nhập số tiền chuyển (4) → Bấm "Xác nhận" (5)

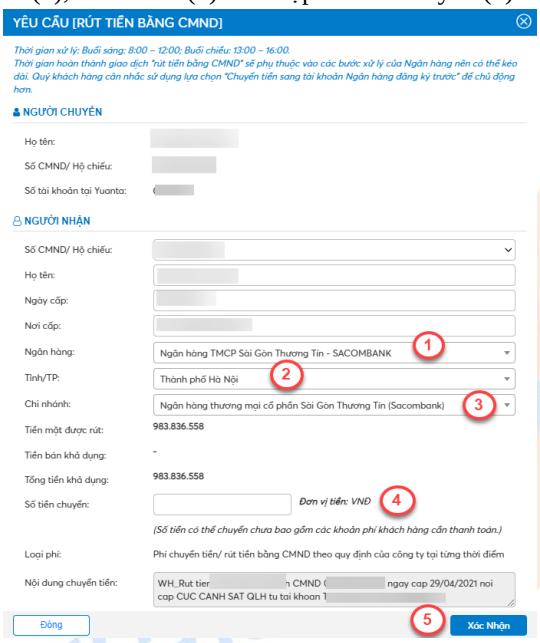

Bước 3: Chuyển sang màn hình xác nhận, nhập mã PIN (6) → xác thực hình ảnh (7) → Xác nhận (8)

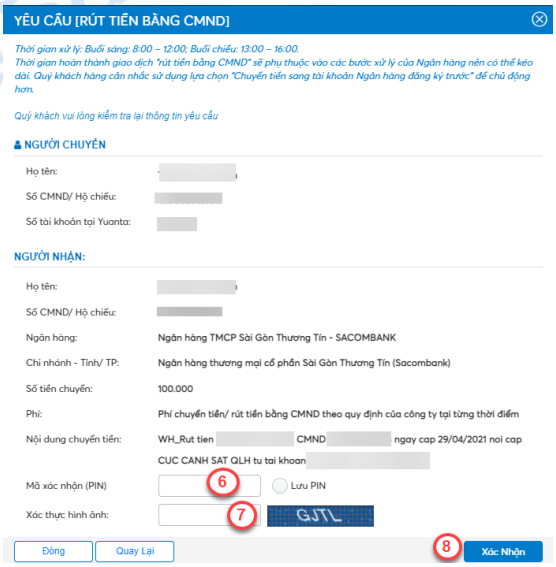

Bước 4: Hiển thị thông báo chuyển tiền thành công

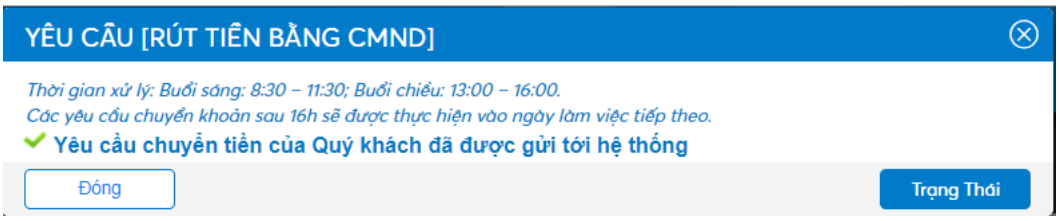

6.2.3 Chuyển khoản sang ngân hàng

Bước 1: Chọn "Chuyển khoản sang ngân hàng". Màn hình hiển thị khung yêu cầu chuyển khoản.

Bước 2: Quý khách nhập số tiền:

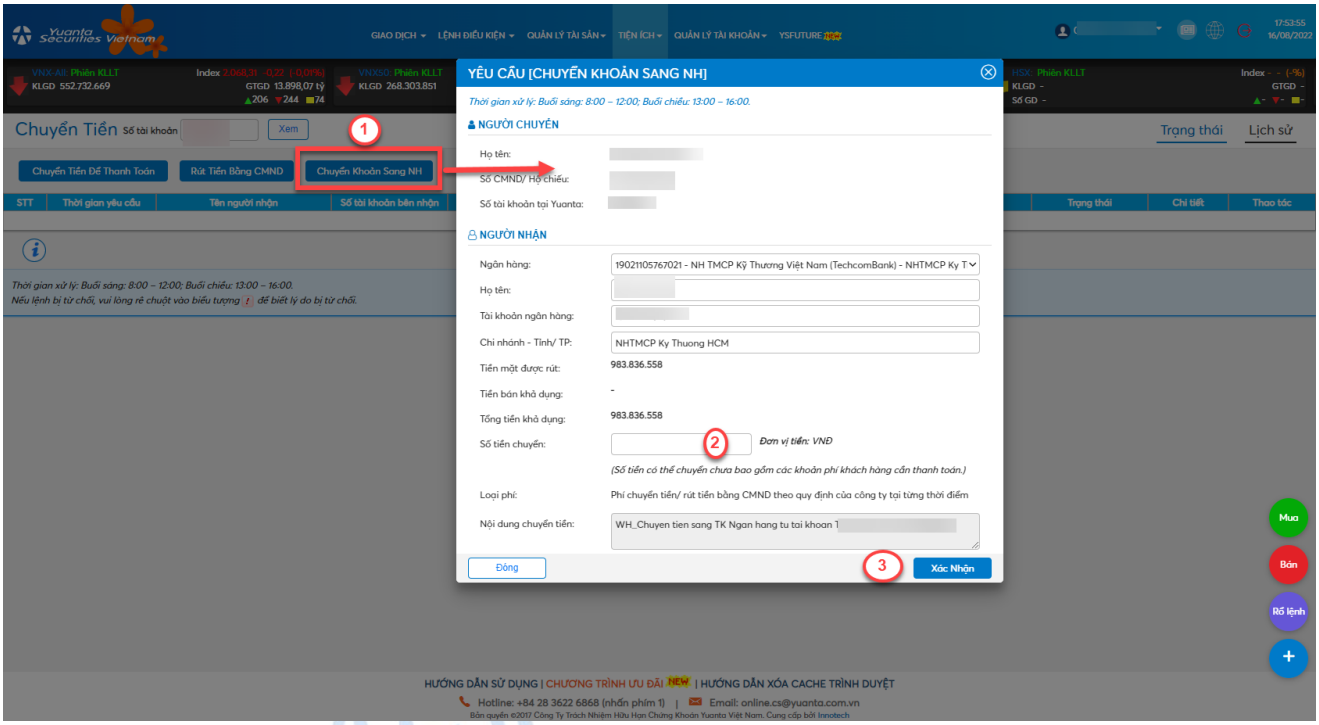

Bước 3: Quý khách nhập mã PIN và xác thực hình ảnh. Bấm "Xác nhận"

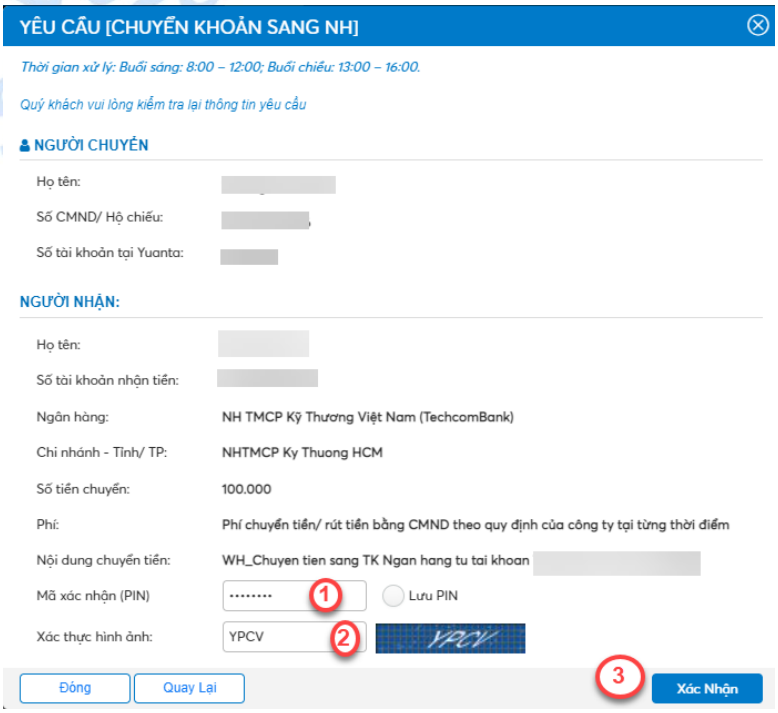

Bước 4: Màn hình thông báo chuyển khoản thành công.

6.2.4 Chuyển tiền phái sinh

Bước 1: Chọn Chuyển Tiền Phái Sinh. Màn hình hiển thị khung yêu cầu chuyển khoản.

Bước 2: Quý khách nhập số tiền

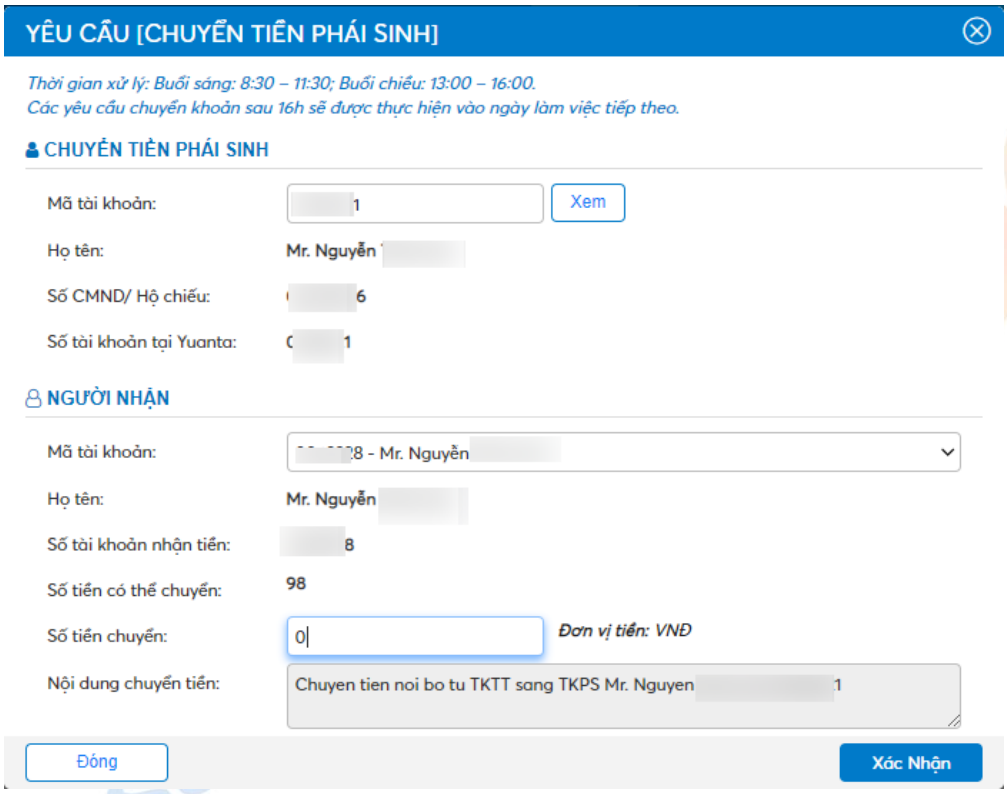

Bước 3: Quý khách nhập mã PIN và xác thực hình ảnh. Bấm "Xác nhận" để hoàn tất chuyển tiền

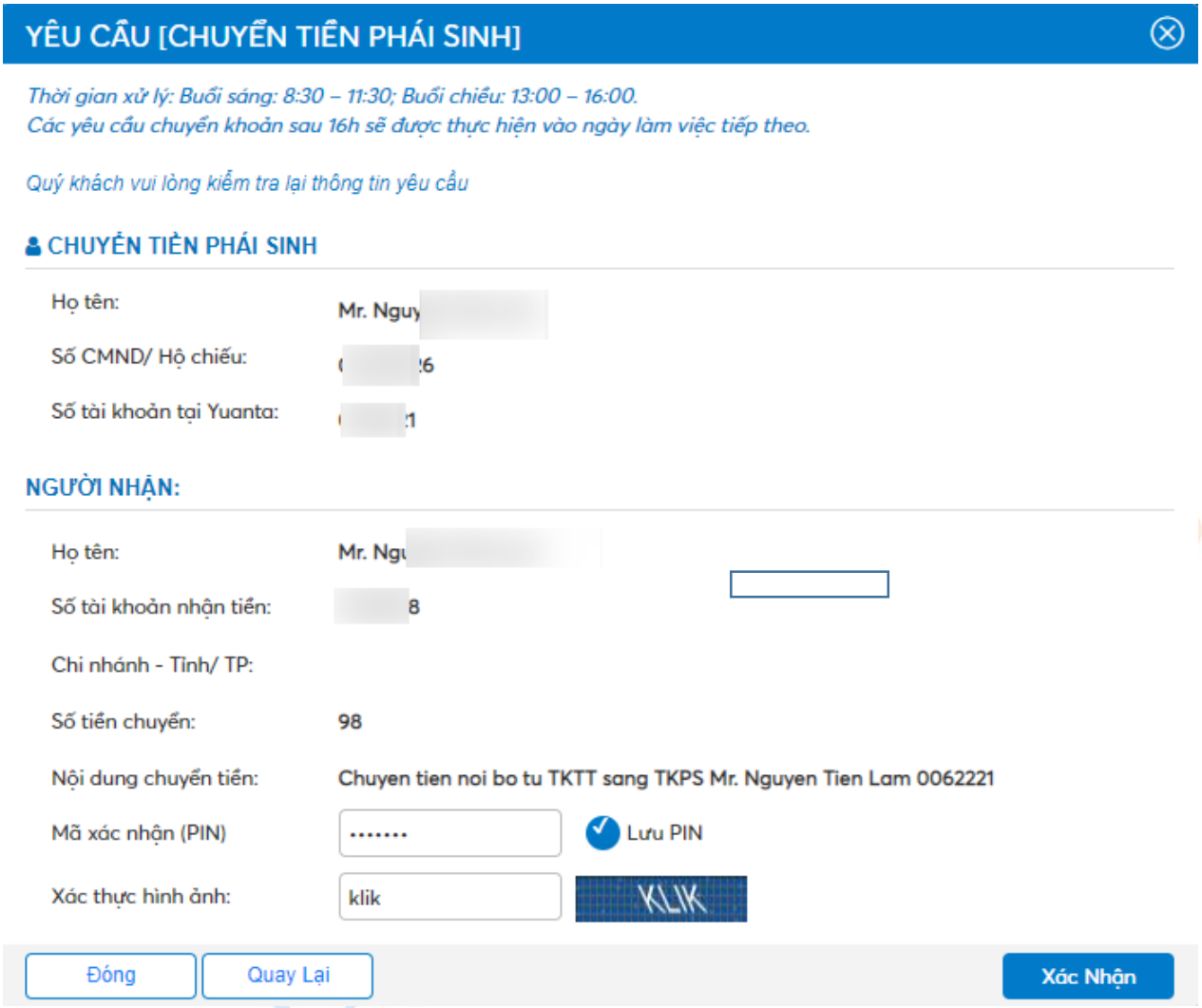

6.2.5 Trạng thái chuyển tiền

Bước 1: Từ màn hình chức năng chuyển tiền → Chọn "Trạng thái".

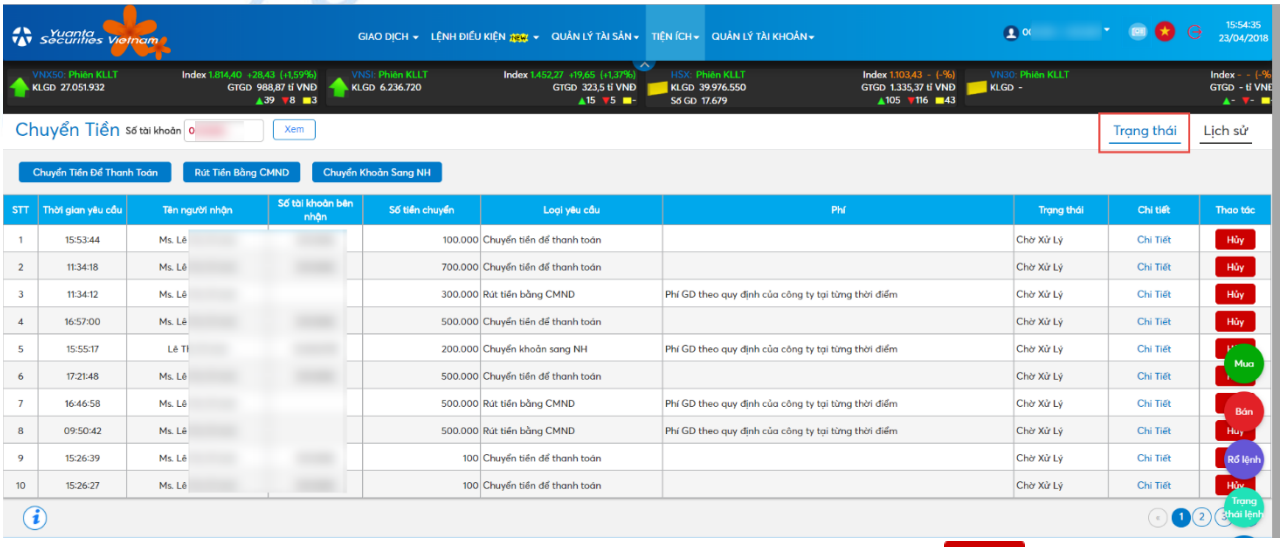

Bước 2: Quý khách có thể thực hiện hủy deal chuyển tiền bằng cách bấm vào biểu tượng Hủy → Chọn "Xác nhận"

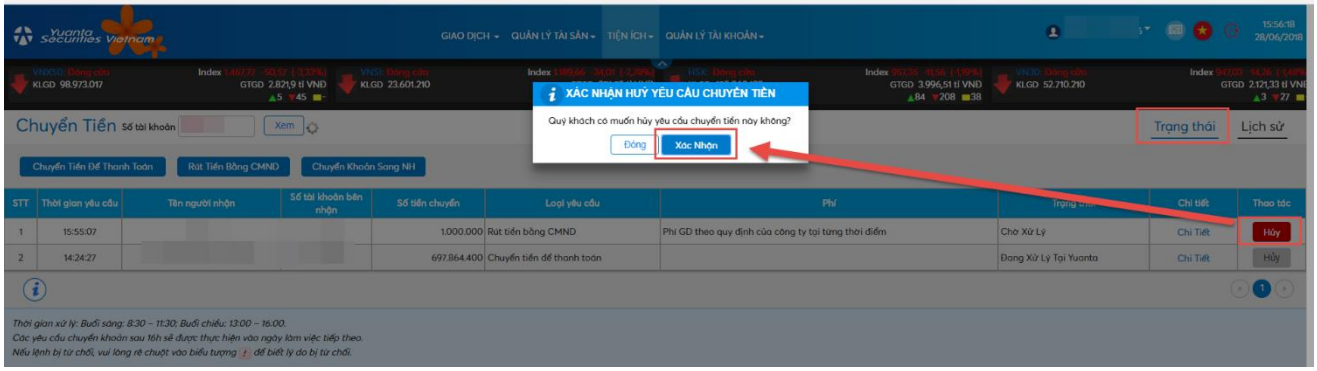

6.2.6 Lịch sử chuyển tiền

Từ màn hình chức năng chuyển tiền → Chọn "Lịch sử". Màn hình hiển thị:

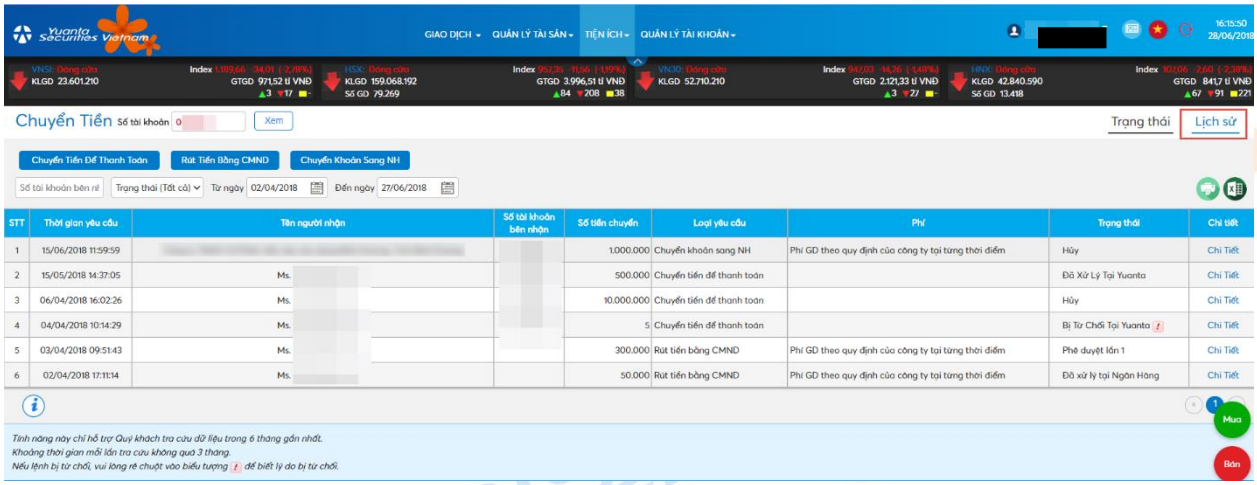

- Quý khách có thể tải bản in bằng cách bấm vào biểu tượng
- Quý khách có thể xuất file excel dữ liệu lịch sử chuyển tiền bằng cách bấm vào biểu tượng

6.3 Chuyển chứng khoán

6.3.1 Chuyển chứng khoán

Từ menu "Tiện ích" → "Chuyển chứng khoán" → "Chuyển chứng khoán" . Màn hình hiển thị như bên dưới.

Bước 1: KH chọn chọn vào mã chứng khoán cần chuyển → Nhập số lượng CK cần chuyển → Bấm "Xác nhận"

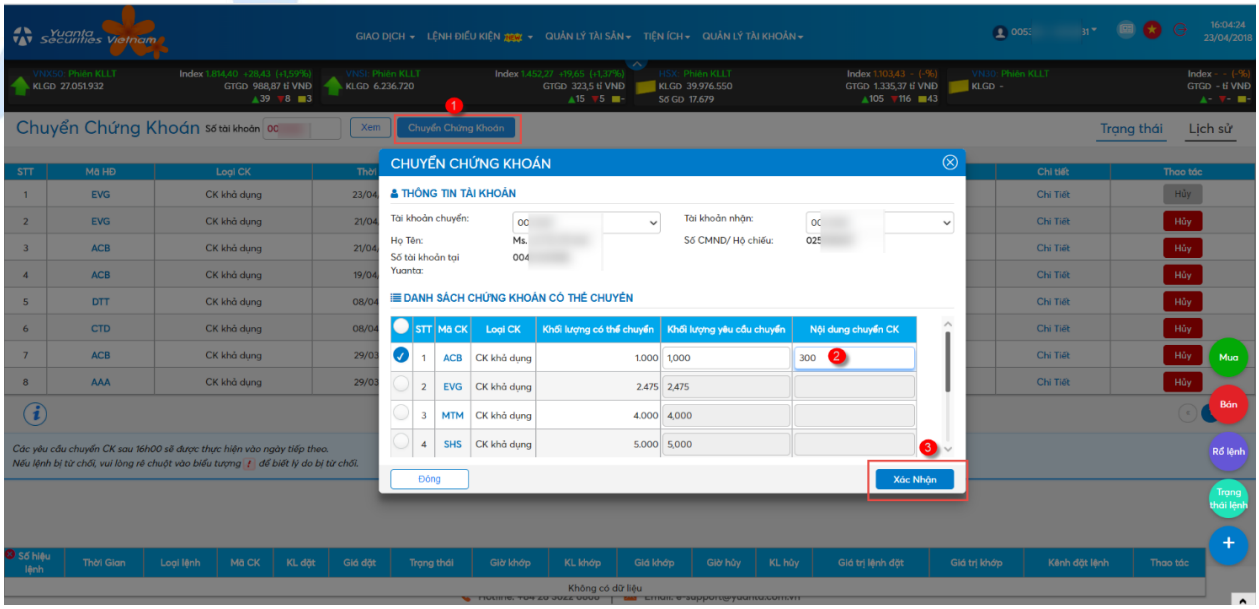

Bước 2: Nhập mã PIN và mã xác thực hình ảnh → Bấm "Xác nhận"

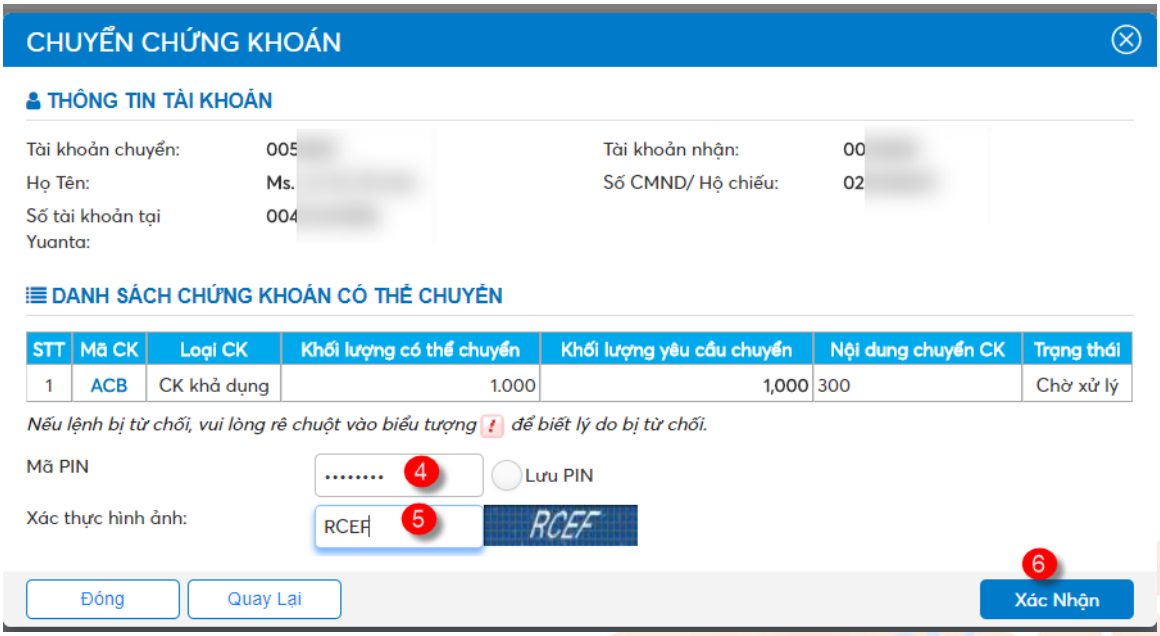

Bước 3: Xem màn hình đã chuyển chứng khoán thành công với trạng thái "Đã gửi tới hệ thống"

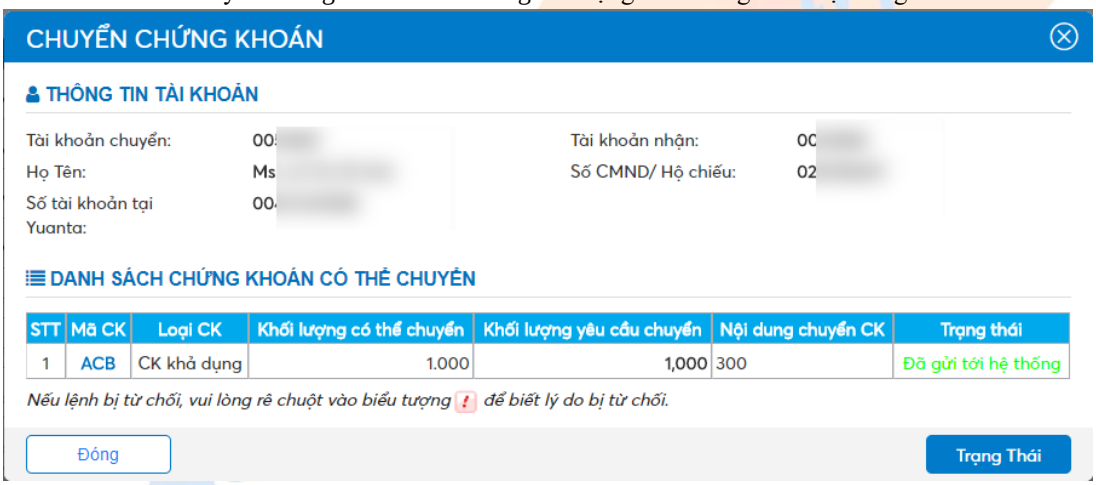

6.3.2 Trạng thái chuyển chứng khoán

Bước 1: Từ menu "Tiện ích" → "Chuyển chứng khoán" → "Trạng thái".

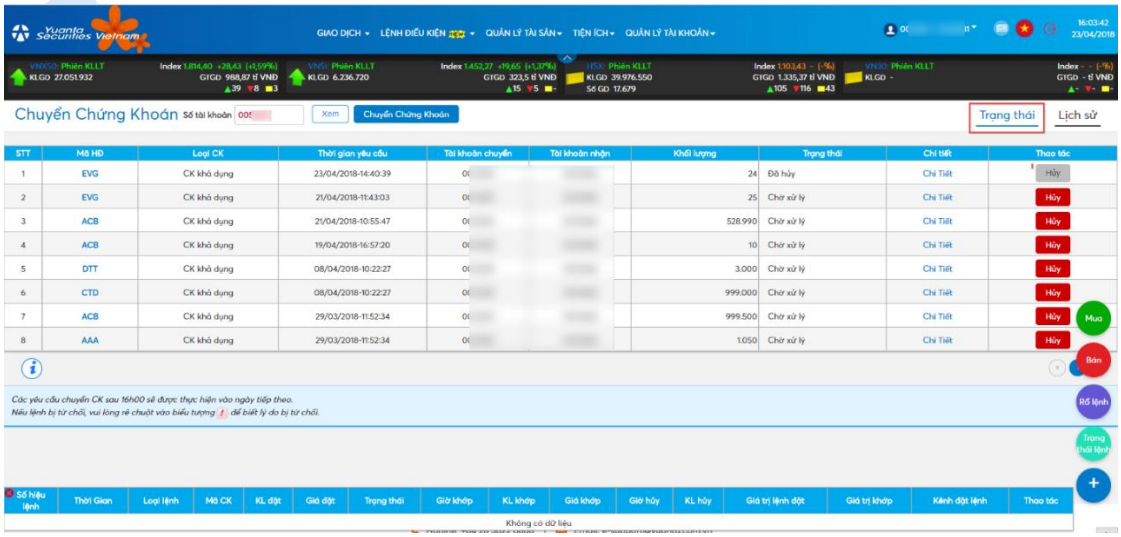

Bước 2: Quý khách có thể hủy deal chuyển chứng khoán bằng cách chọn vào biểu tượng Hủy → Chọn "Xác nhận"

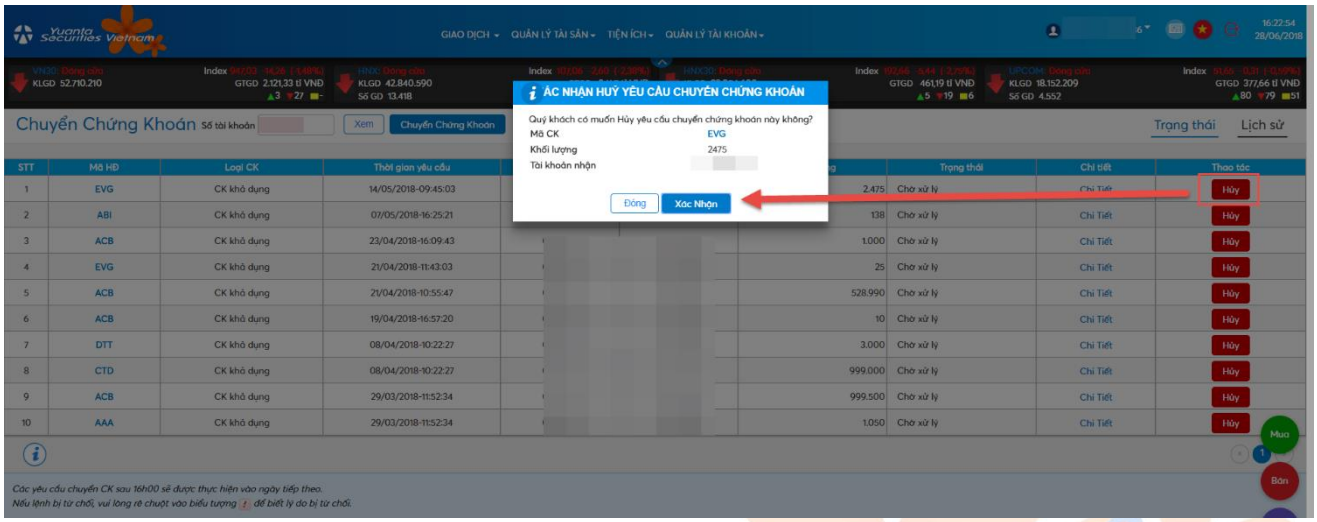

6.3.3 Lịch sử chuyển chứng khoán

Từ menu "Tiện ích" → "Chuyển chứng khoán" → "Lịch sử".

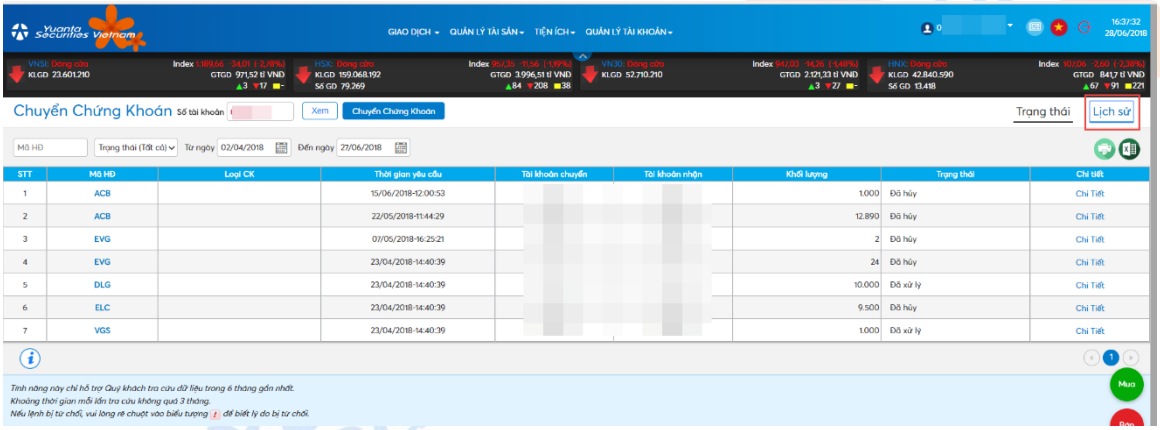

- Quý khách có thể tải bản in bằng cách bấm vào biểu tượng
- Quý khách có thể xuất excel dữ liệu lịch sử chuyển chứng khoán bằng cách vào biểu tượng

6.4 Thực hiện quyền

6.4.1 Đăng ký quyền

Bước 1: Từ menu "Tiện ích" → "Thực hiện quyền" → Chọn vào "Thông tin quyền" → Hiển thị thông tin mã CK hưởng quyền như bên dưới:

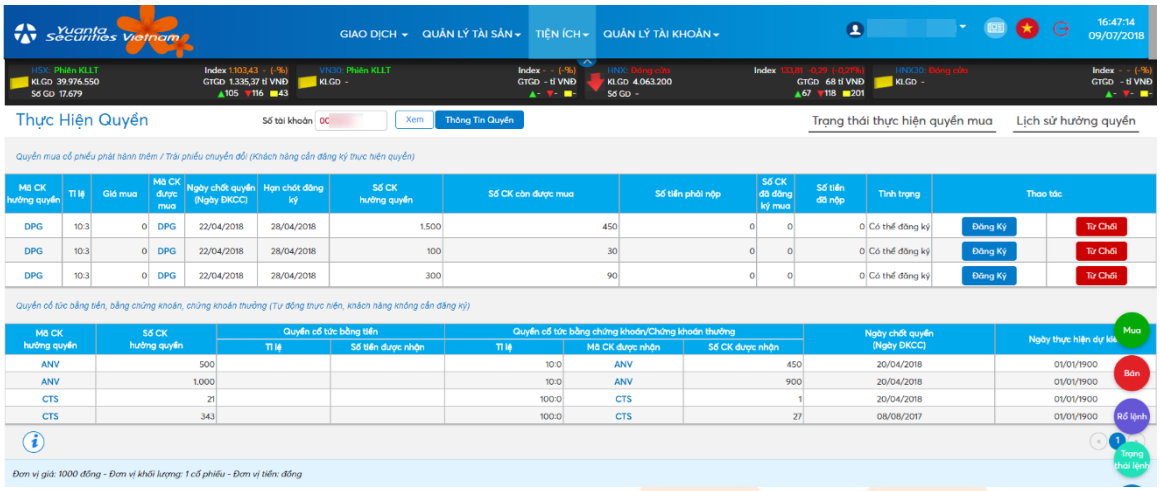

Bước 2: Quý khách chọn vào "Đăng ký" → Hiển thị khung xác nhận → Bấm "Xác nhận"

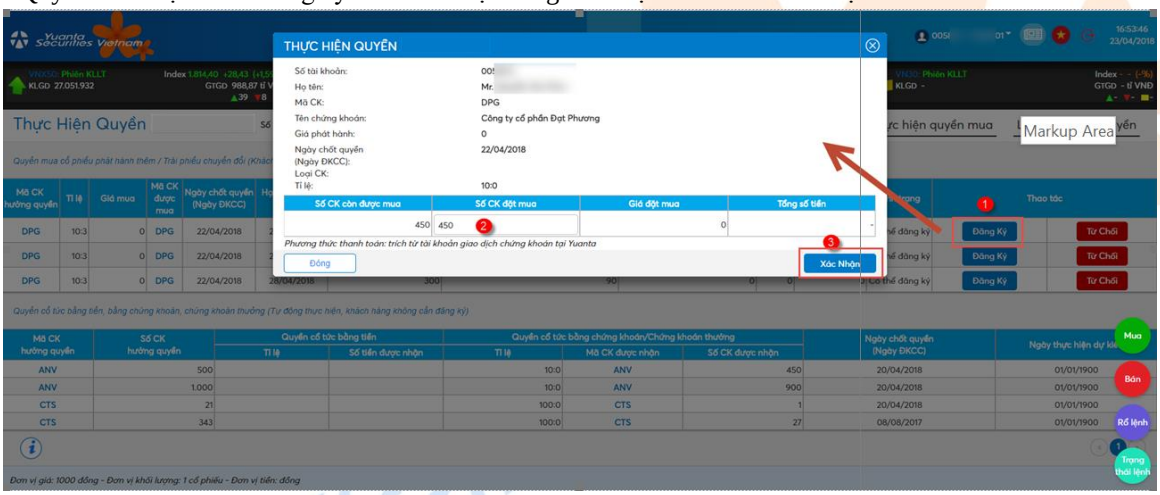

Bước 3: Quý khách nhập mã PIN → Mã xác thực hình ảnh → Bấm "Xác nhận"

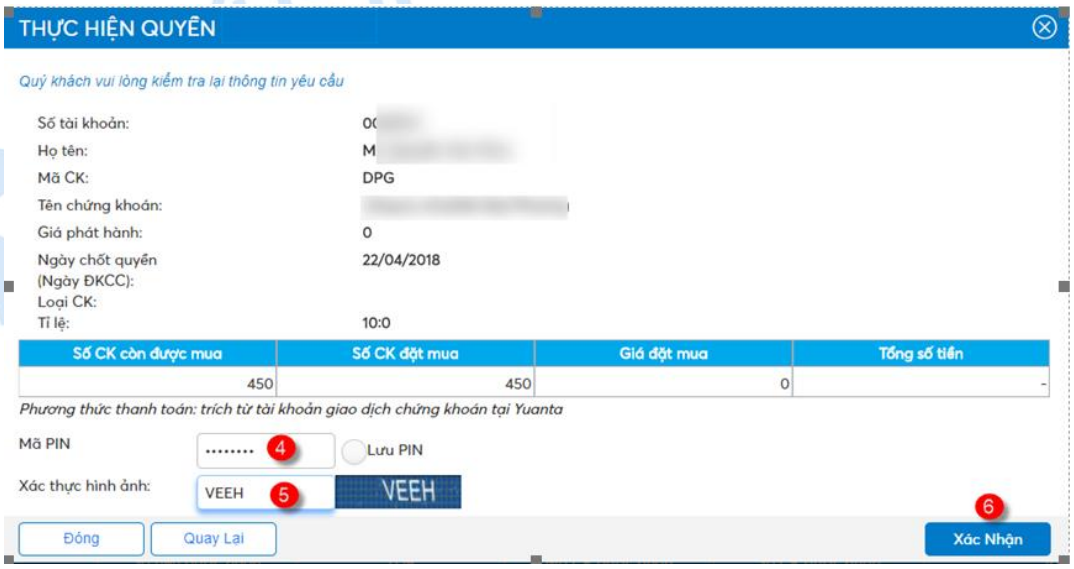

Bước 4: Hoàn tất đăng ký quyền

6.4.2 Từ chối quyền mua

Bước 1: Tại màn hình Thực hiện quyền → Quý khách bấm vào Từ Chối ở cột thao tác.
Bước 2: Hiển thị màn hình xác nhận → Nhập mã PIN (2) → Nhập xác thực hình ảnh (3) → Bấm "Xác nhận" (4)

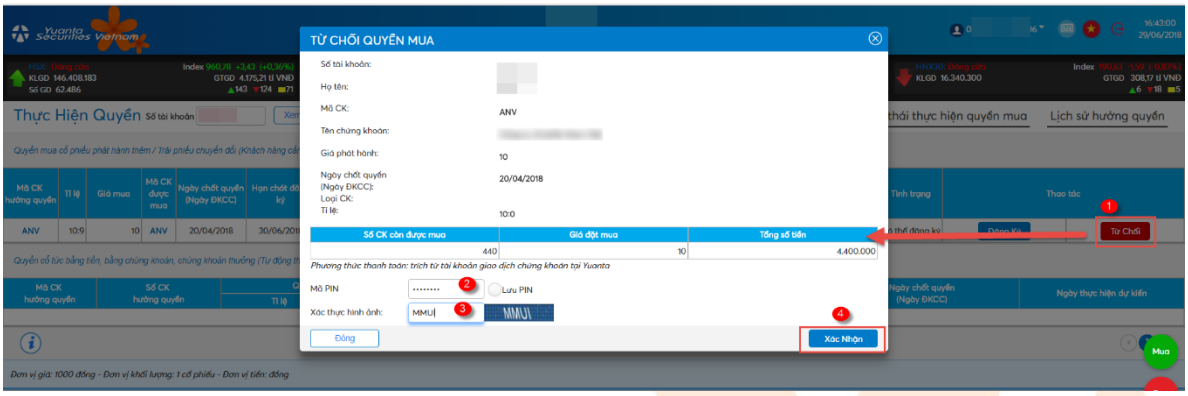

6.4.3 Trạng thái thực hiện quyền

Bước 1: Từ menu "Tiện ích" → "Thực hiện quyền" → "Trạng thái thực hiện quyền mua"

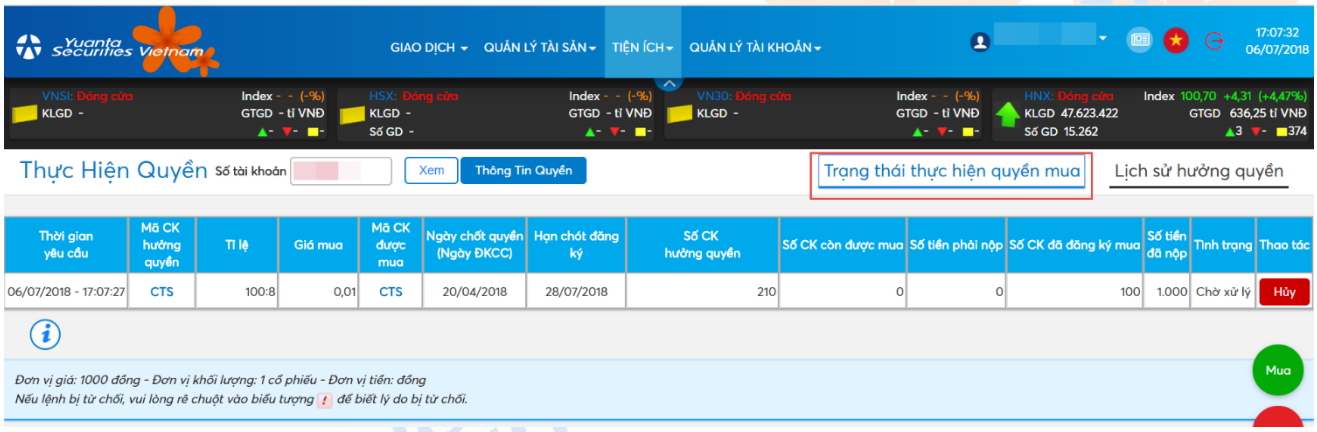

Bước 2: Quý khách có thể hủy quyền mua bằng cách bấm vào biểu tượng Hủy → Bấm "Xác nhận"

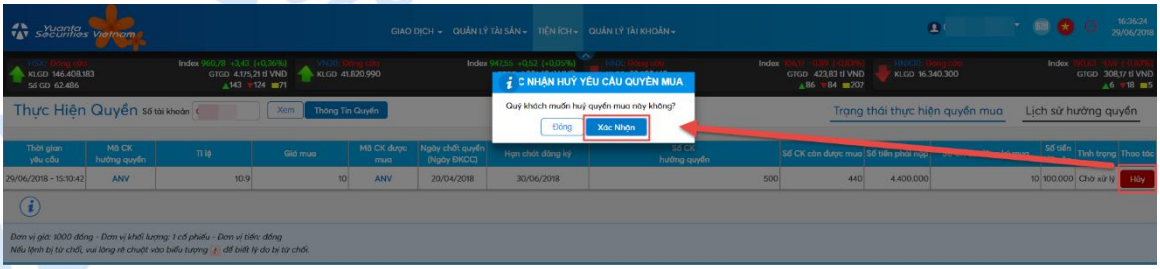

6.4.4 Lịch sử hưởng quyền

Từ menu "Tiện ích" → "Thực hiện quyền" → "Lịch sử hưởng quyền"

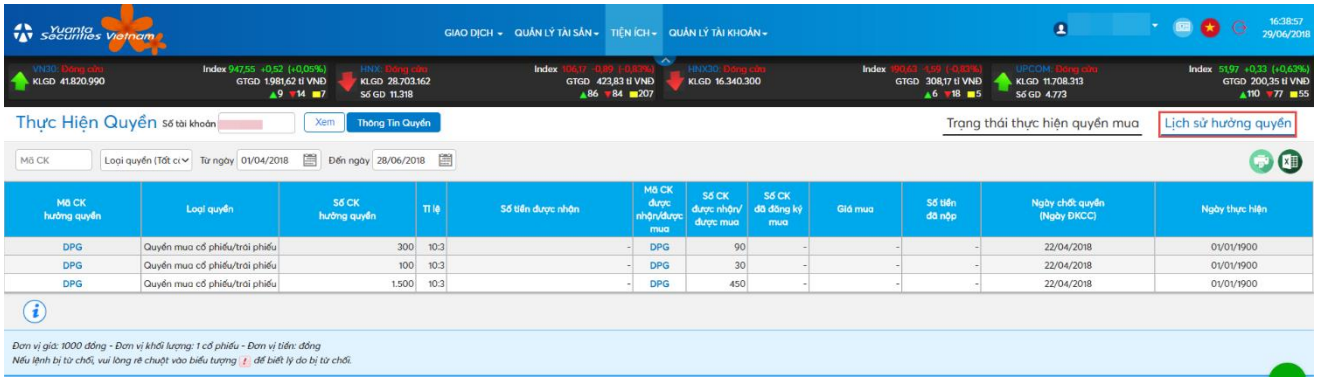

- Quý khách có thể tải bản in dữ liệu hưởng quyền bằng cách bấm vào biểu tượng
- Quý khách có thể tải exel dữ liệu hưởng quyền bằng cách bấm vào biểu tượng

6.5 Đăng ký dịch vụ trực tuyến

6.5.1 Đăng ký dịch vụ trực tuyến

Bước 1: Từ menu "Tiện ích" → "Đăng ký dịch vụ trực tuyến" → Hiển thị thông tin danh sách đăng ký dịch vụ trực tuyến:

Bước 2: Quý khách chọn vào biểu tượng → Hiển thị khung Đăng ký dịch vụ trực tuyến

Bước 3: KH đọc thông tin Điều khoản dịch vụ → Qúy khách chọn "Tôi đã đọc và hiểu các nội dung của Dịch vụ này, công nhận đúng và đồng ý với các điều khoản trong dịch vụ"

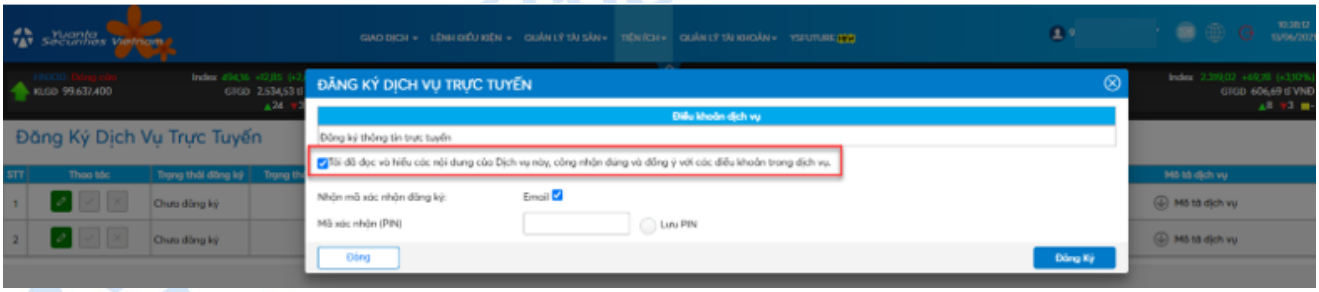

Bước 4: Nhập Mã xác nhận → Nhấn vào nút "Đăng ký" → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký

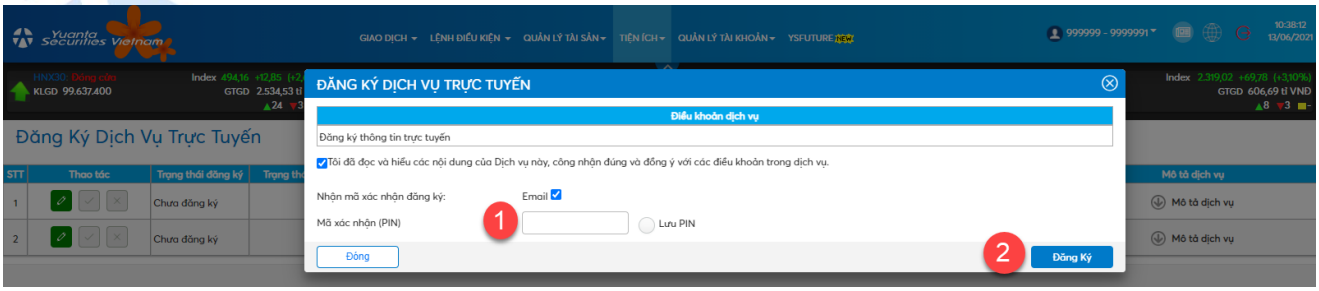

Bước 5: Qúy KH thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Nhấn vào nút "Xác nhận"

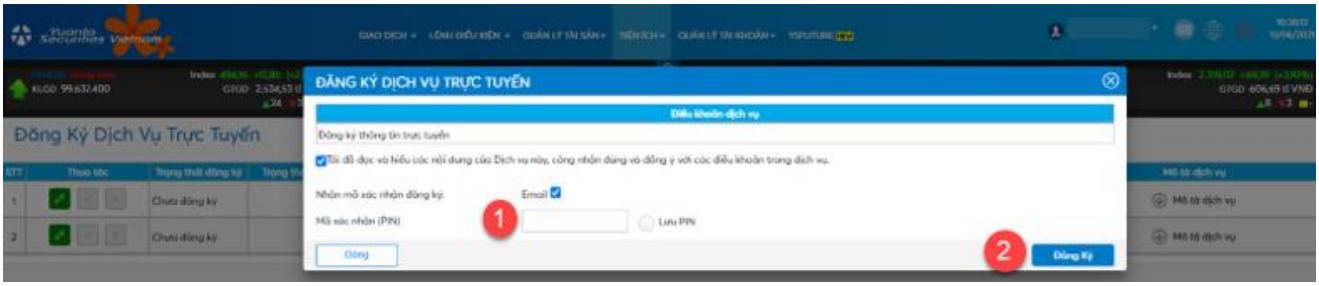

Bước 6: Xem trạng thái như hình bên dưới

- Quý khách có thể Hủy yêu cầu đăng ký bằng cách vào biểu tượng và nhập mã xác nhận để Hủy đăng ký dịch vụ
- Quý khách có thể xem thông tin về dịch vụ bằng cách vào biểu tượng 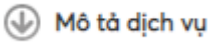

để xem thông tin mô tả về dịch vụ đăng ký

6.5.2 Đăng ký hủy dịch vụ đã đăng ký

Bước 1: Từ menu "Tiện ích" → "Đăng ký dịch vụ trực tuyến" → Hiển thị thông tin danh sách đăng ký dịch vụ trực tuyến:

Bước 2: Quý khách chọn vào biểu tượng → Hiển thị khung Đăng ký hủy dịch vụ trực tuyến

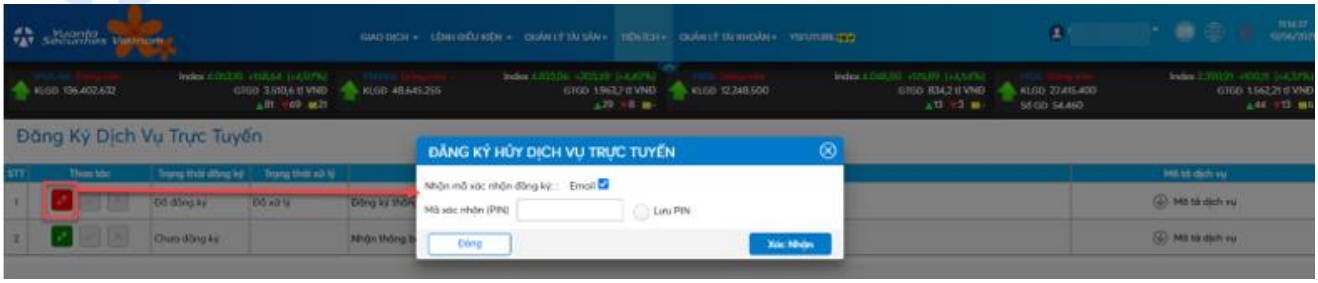

Bước 3: Nhập Mã xác nhận → Nhấn vào nút "Xác nhận" → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận hủy đăng ký

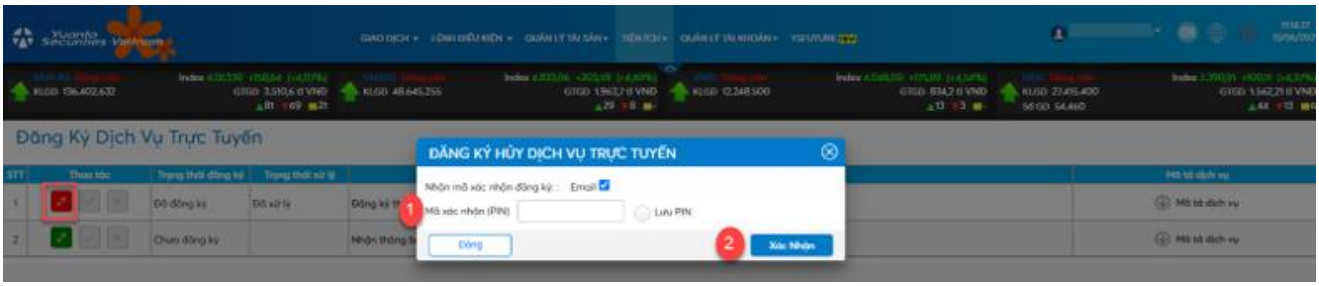

Bước 5: Qúy KH thực hiện nhập Mã xác nhận hủy đăng ký → Nhấn vào nút "Xác nhận"

Bước 6: Xem trạng thái như hình bên dưới

- Quý khách có thể Hủy yêu cầu đăng ký bằng cách vào biểu tượng và nhập mã xác nhận để Hủy đăng ký hủy dịch vụ
- Quý khách có thể xem thông tin về dịch vụ bằng cách vào biểu tượng Mô tả dịch vụ để xem thông tin mô tả về dịch vụ đăng ký

6.6 Xác nhận lệnh đặt

KH vào menu "Giao dịch" → "Xác nhận lệnh đặt" → Hiển thị màn hình danh sách lệnh chờ xác nhận như hình bên dưới

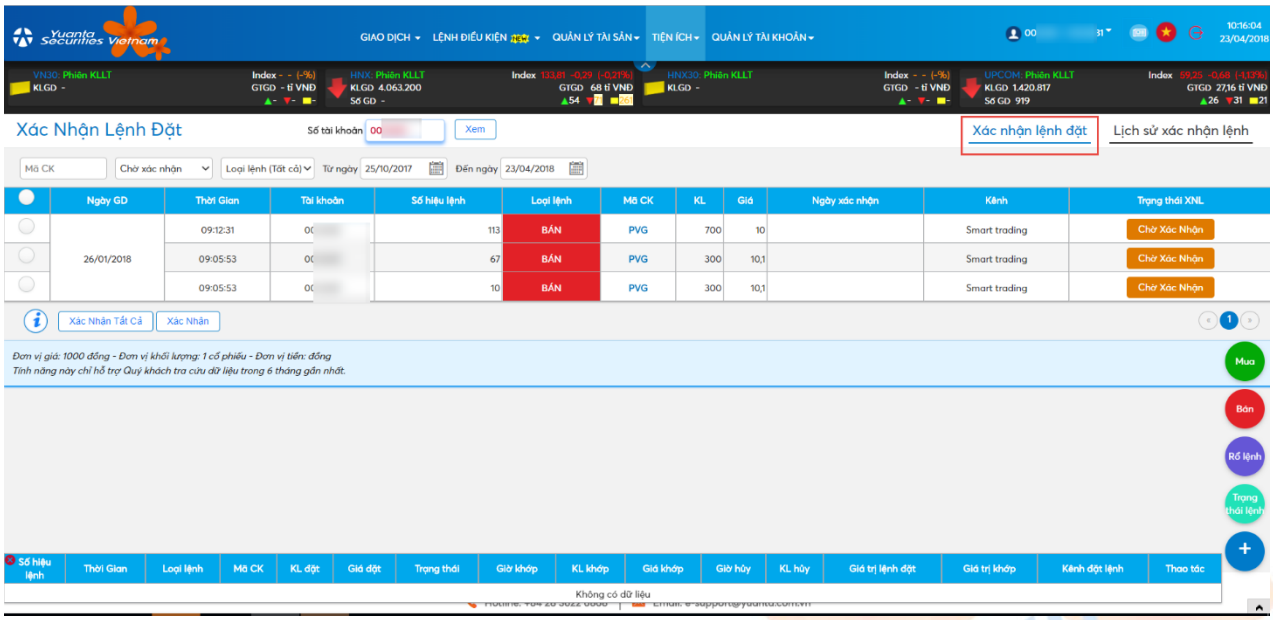

6.6.1 Xác nhận từng lệnh

Bước 1: Quý khách chọn vào biểu tượng "Chờ xác nhận" → Hiển thị danh sách lệnh chờ xác nhận.

Bước 2: Nhập mã PIN và mã xác nhận hình ảnh → Bấm "Xác nhận"

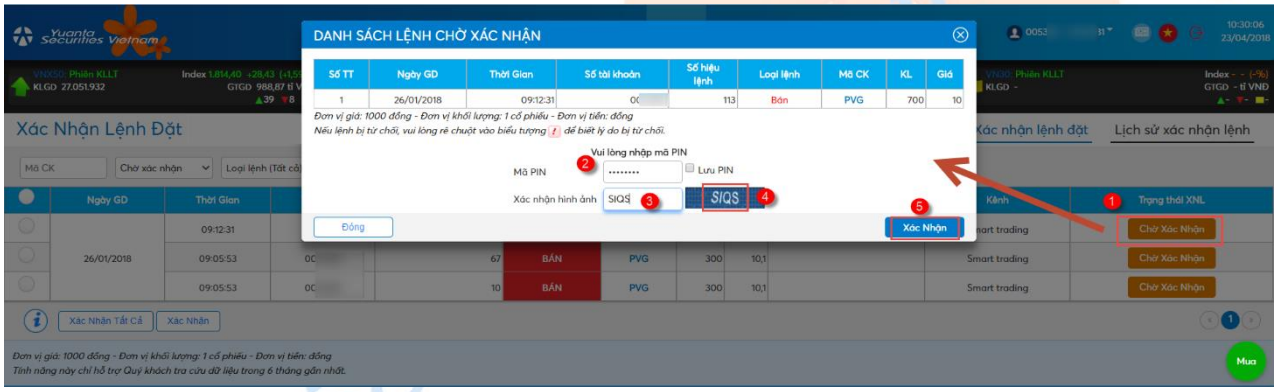

Bước 3: Xác nhận lệnh thành công → Bấm "Đóng"

6.6.2 Xác nhận nhiều lệnh

Bước 1: Từ màn hình Xác nhận lệnh đặt → Chọn vào đầu những dòng lệnh cần xác nhận (1)→ Bấm "Xác nhận" (2) → Hiển thị màn hình Danh sách lệnh chờ xác nhận

Bước 2: Nhập mã PIN (3) và mã xác nhận hình ảnh (4) → Bấm "Xác nhận" (5)

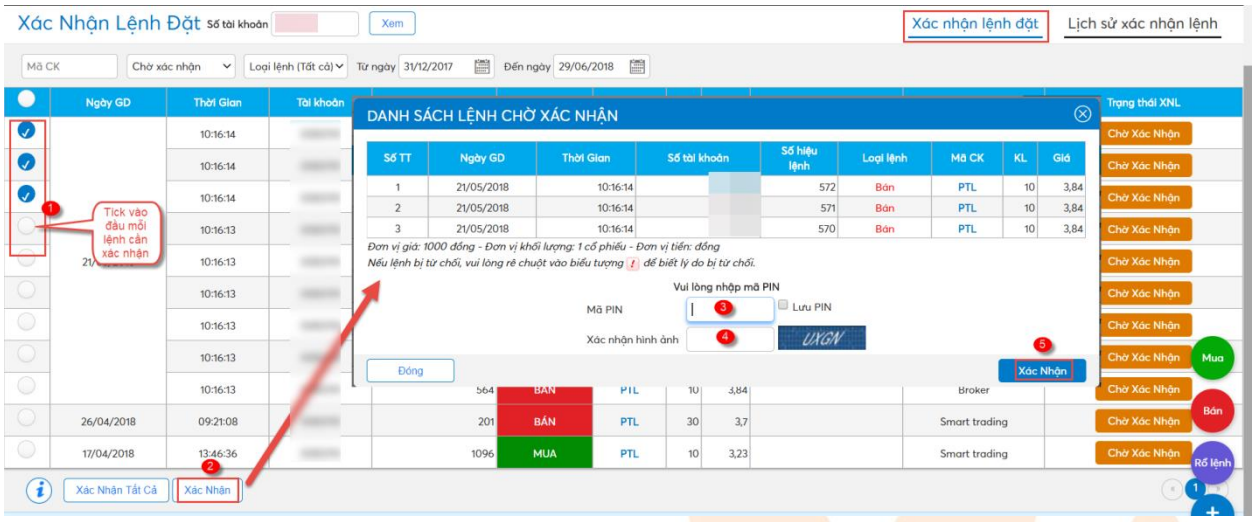

6.6.3 Xác nhận tất cả

Bước 1: Từ màn hình Xác nhận lệnh đặt → Bấm vào "Xác nhận tất cả" (1)→ Hiển thị màn hình Danh sách lệnh chờ xác nhận

Bước 2: Nhập mã PIN (2) và mã xác nhận hình ảnh (3) → Bấm "Xác nhận" (4)

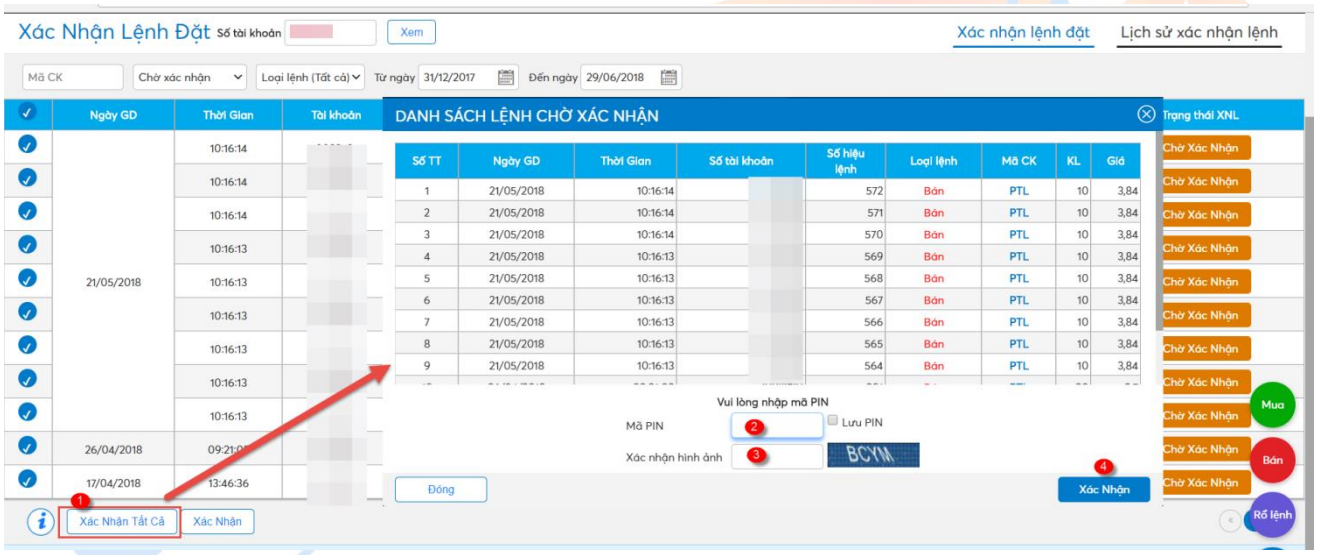

Bước 3: Xác nhận lệnh thành công → Hiển thị màn hình trạng thái → Bấm "Đóng"

6.6.4 Lịch sử xác nhận lệnh

Từ menu "Tiện ích" → "Xác nhận lệnh" → Chọn "Lịch sử xác nhận lệnh". Màn hình hiển thị như hình bên dưới:

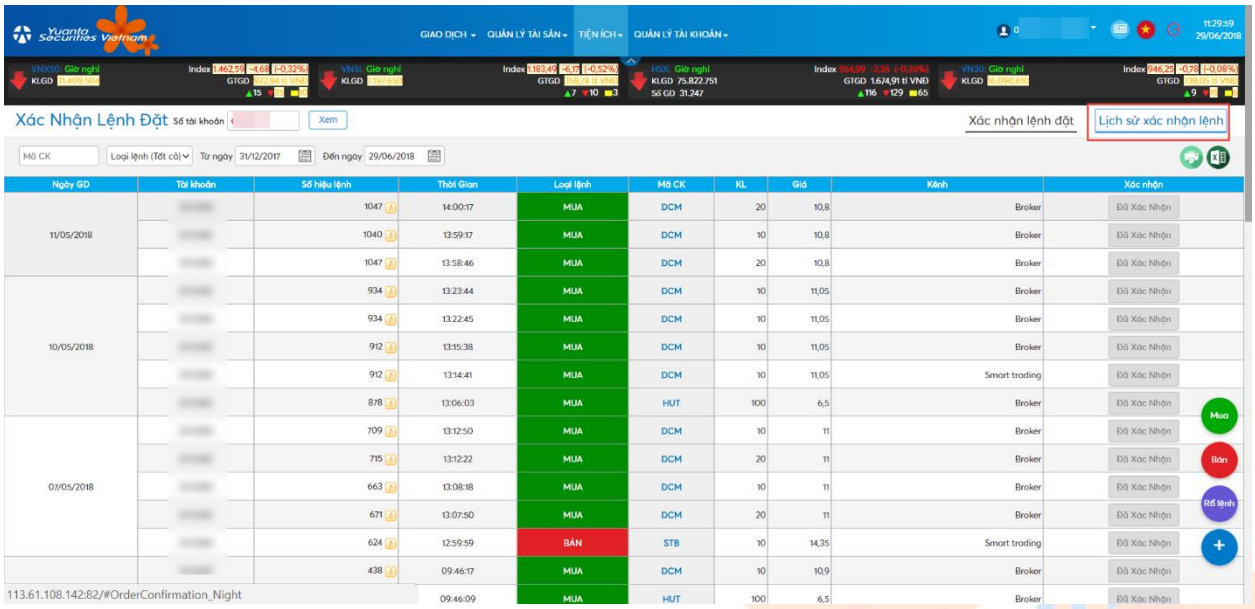

- Quý khách có thể tải bản in bằng cách vào biểu tượng
- Quý khách có thể xuất excel bằng cách vào biểu tượng để tải file dữ liệu.

6.7 Tin tức

6.7.1 Tin phân tích

Từ menu "Tiện ích" → "Tin tức" → "Tin phân tích"

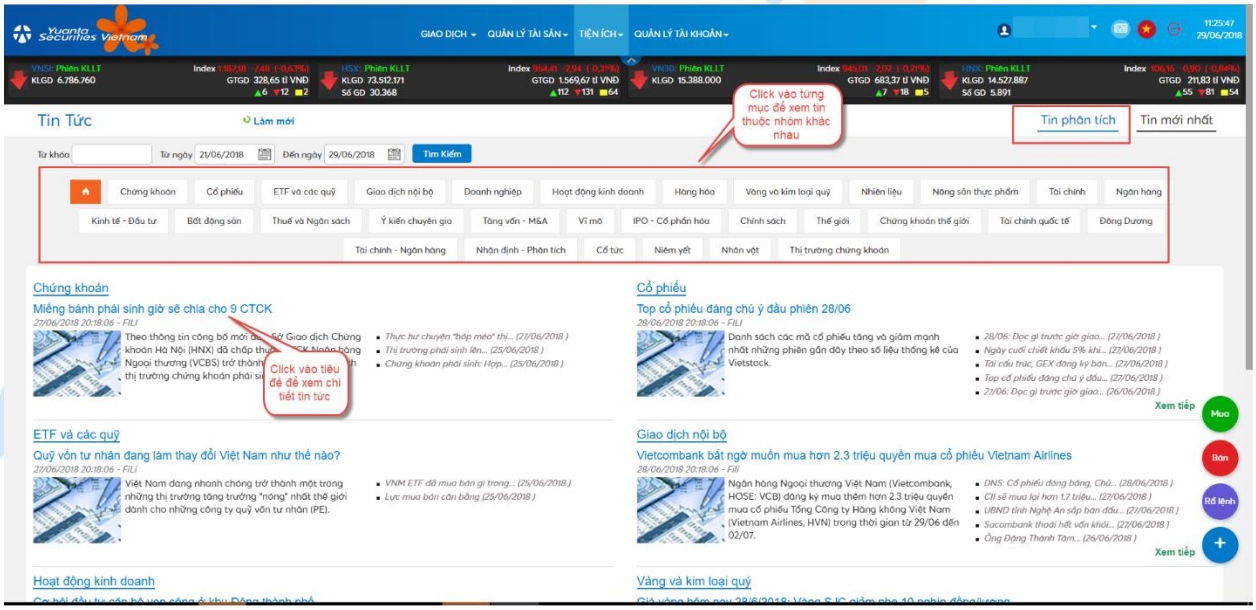

6.7.2 Tin mới nhất

Từ menu "Tiện ích" → "Tin tức" → "Tin mới nhất" hoặc Bấm vào biểu tượng để xem tin mới nhất

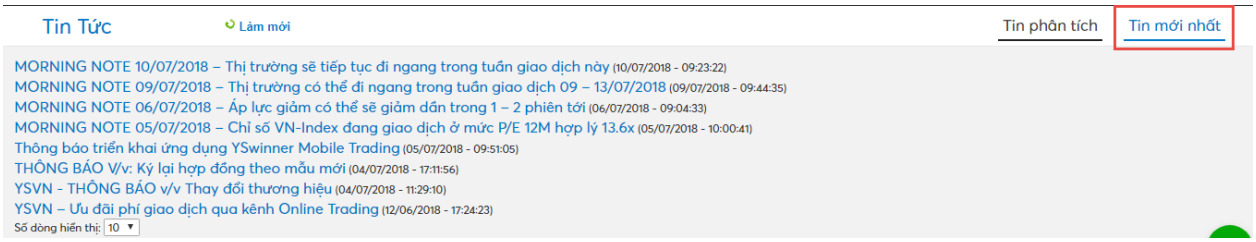

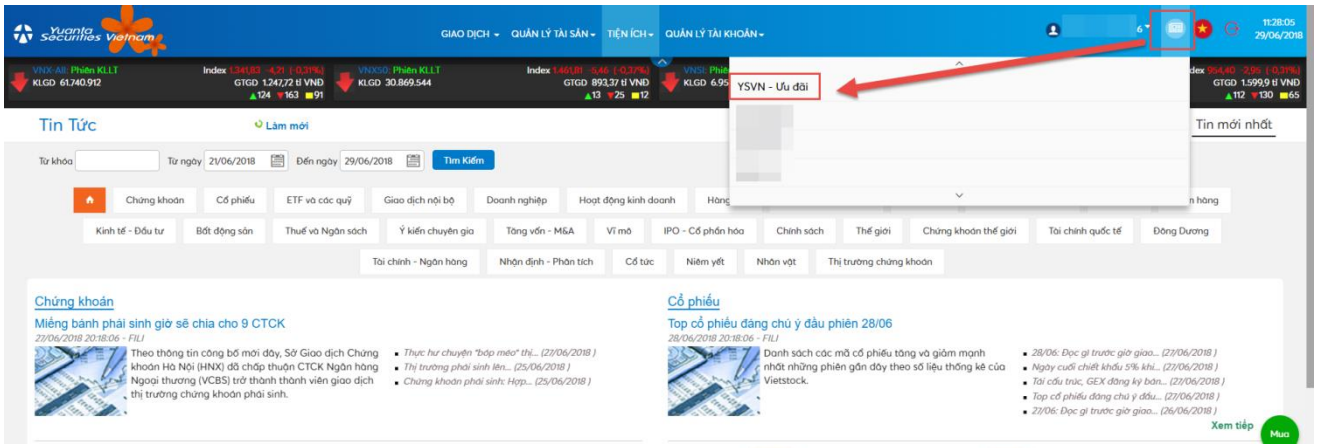

6.8 Theo dõi và cảnh báo

6.8.1 Thiết lập cảnh báo giá

Bước 1: Từ menu "Tiện ích" → "Theo dõi & Cảnh báo" → Chọn "Thiết lập cảnh báo giá".

Bước 2: Thực hiện các bước thiết lập → Bấm "Thêm"

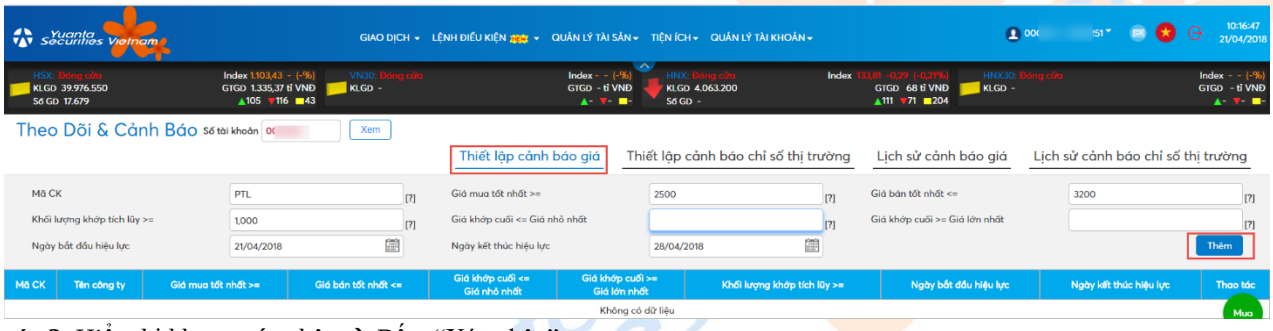

Bước 3: Hiển thị khung xác nhận → Bấm "Xác nhận"

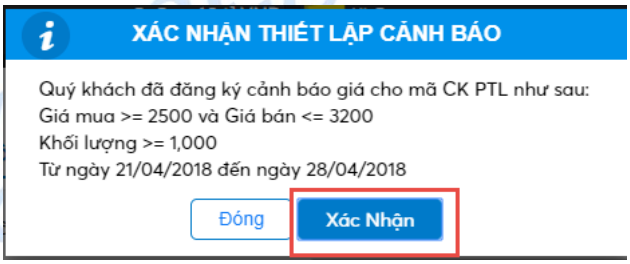

Bước 4: Hiển thị thông báo thành công

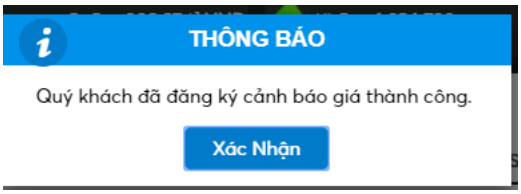

Bước 5: Xem trạng thái như hình bên dưới

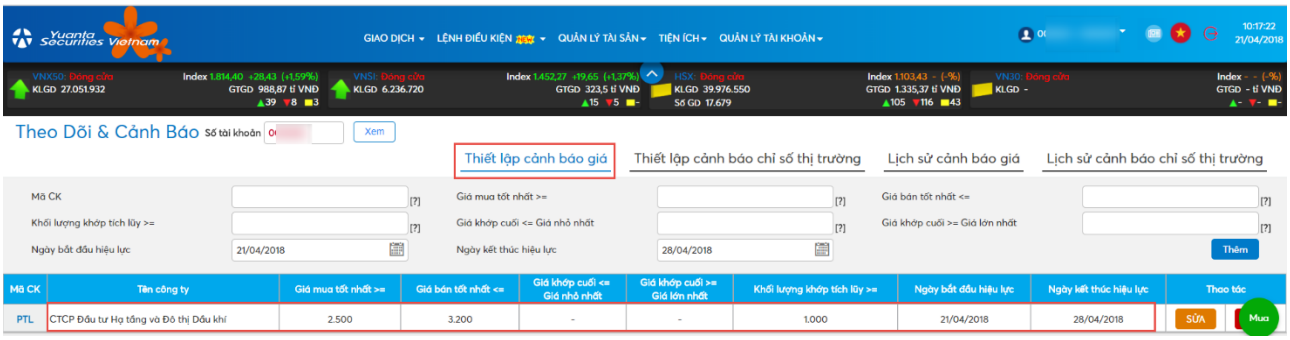

Bước 6: Quý khách có thể sửa cảnh báo bằng cách chọn vào SỬA (1) → Thực hiện sửa cảnh báo (2) → Bấm "Cập nhật" (3) → Bấm "Xác nhận" (4)

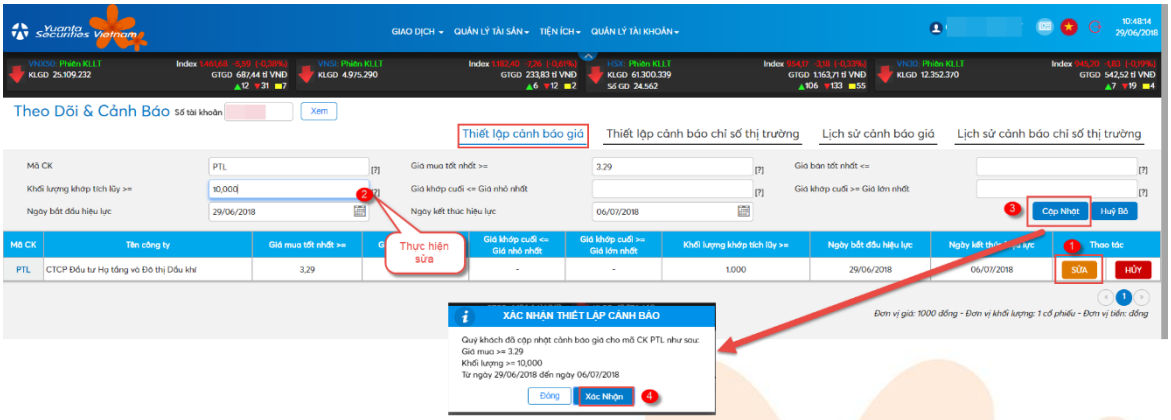

Bước 7: Quý khách có thể hủy cảnh báo vừa tạo bằng cách chọn vào Hủy → "Xác nhận"

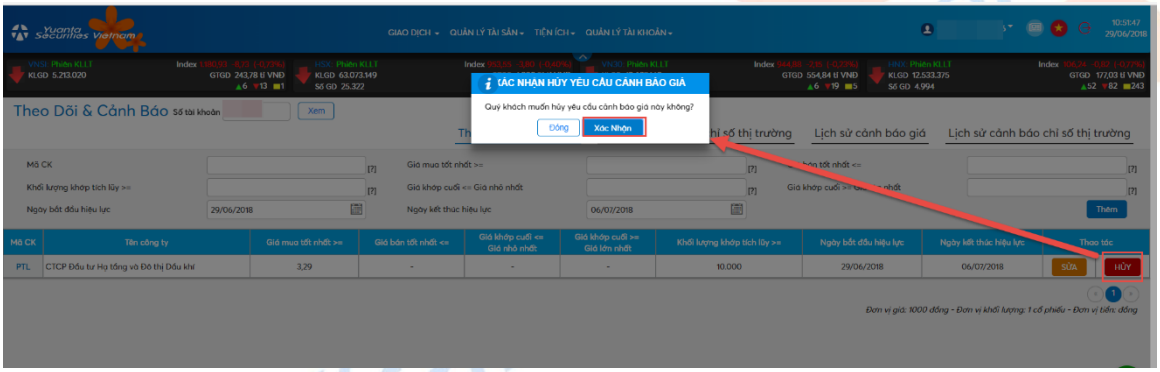

6.8.2 Thiết lập cảnh báo chỉ số thị trường

Bước 1: Từ menu "Tiện ích" → "Theo dõi & Cảnh báo" → Chọn "Thiết lập cảnh báo chỉ số thị trường".

Bước 2: Thực hiện các bước thiết lập → Bấm "Thêm"

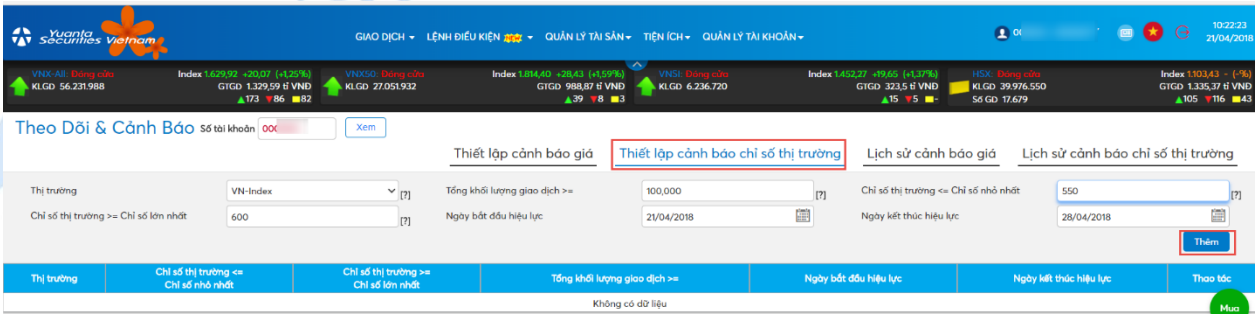

Bước 3: Hiển thị khung xác nhận → Bấm "Xác nhận"

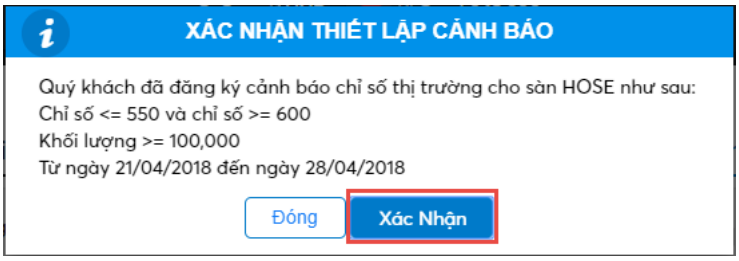

Bước 4: Thông báo đăng ký thành công → Bấm "Xác nhận"

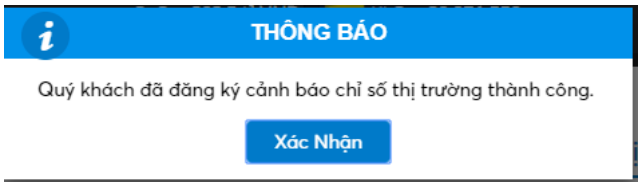

Bước 5: Xem lại trạng thái

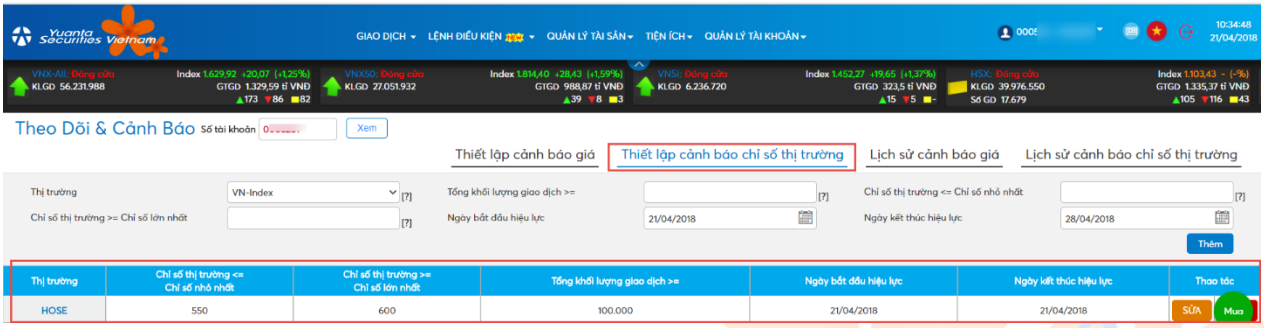

Bước 6: Quý khách có thể sửa cảnh báo bằng cách chọn vào SỬA (1) → Thực hiện sửa cảnh báo (2) → Bấm "Cập nhật" (3) → Bấm "Xác nhận" (4)

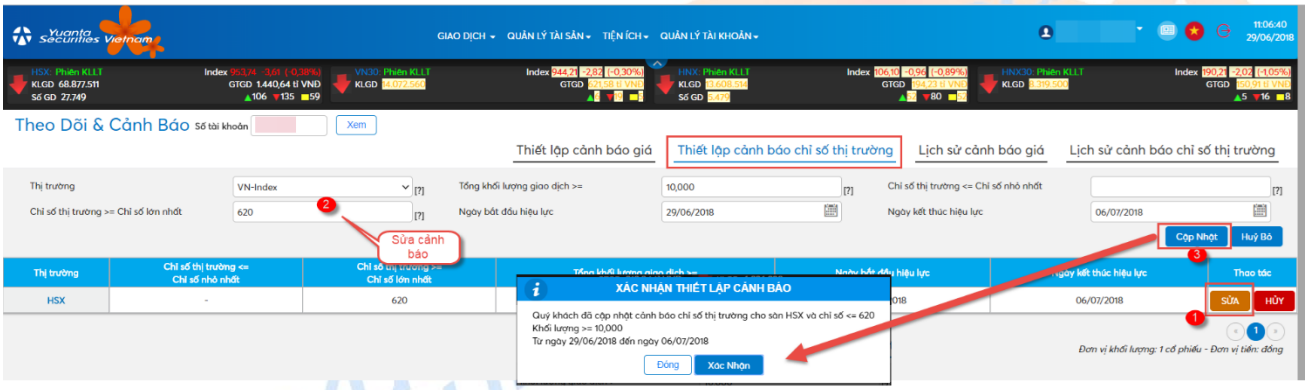

Bước 7: Quý khách có thể hủy cảnh báo vừa tạo bằng cách chọn vào Hủy → "Xác nhận"

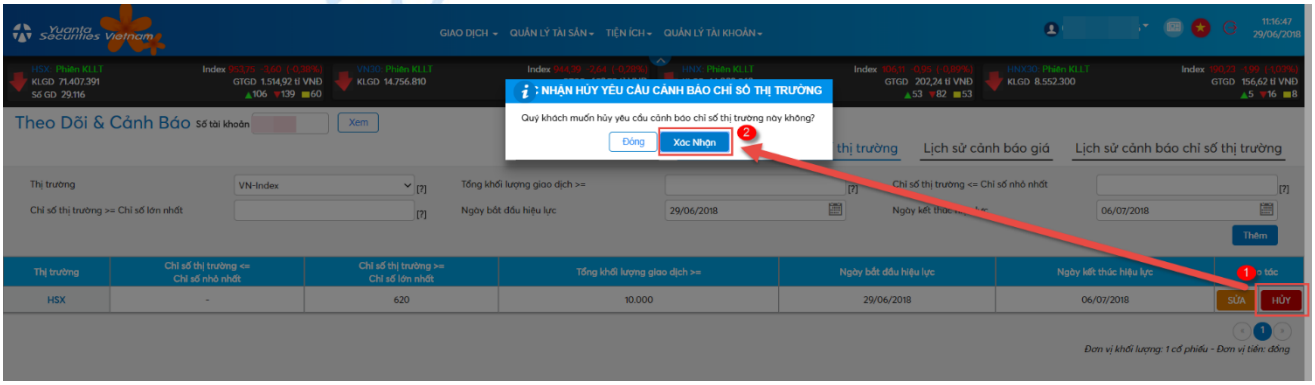

6.8.3 Lịch sử cảnh báo giá

Từ menu "Tiện ích" → "Theo dõi và cảnh báo" → Chọn "Lịch sử cảnh báo giá". Màn hình hiển thị:

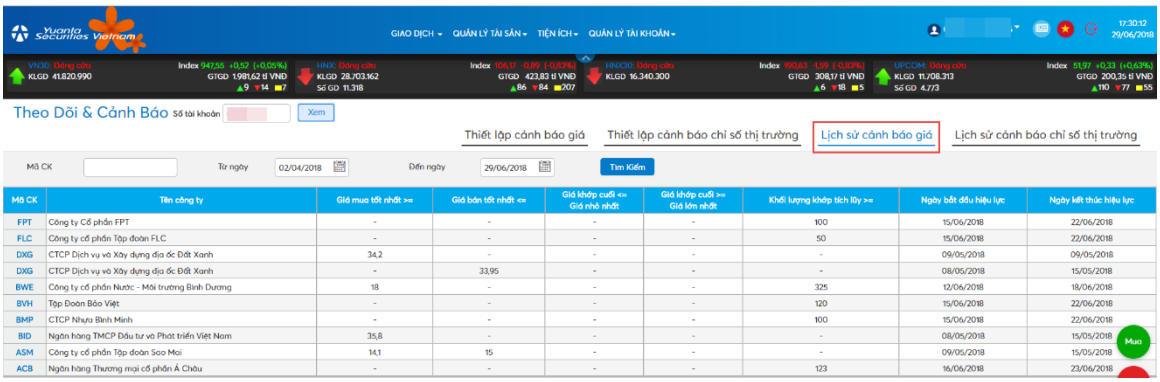

6.8.4 Lịch sử cảnh báo chỉ số thị trường

Từ menu "Tiện ích" → "Theo dõi và cảnh báo" → Chọn "Lịch sử cảnh báo chỉ số thị trường". Màn hình hiển thị:

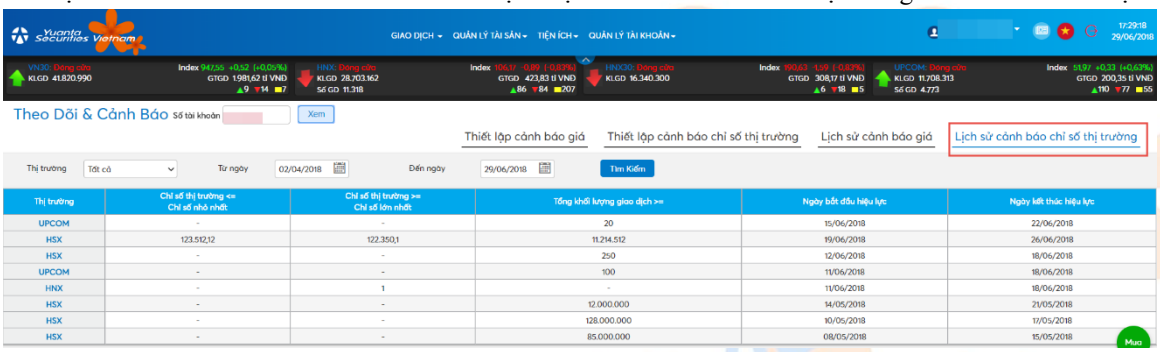

6.9 Cấu hình cảnh báo

Bước 1: Từ menu "Tiện ích" → "Cấu hình cảnh báo"

Bước 2: Chọn loại cảnh báo (Giá/ Chỉ số thị trường); Chọn kênh nhận cảnh báo → Bấm "Thêm"

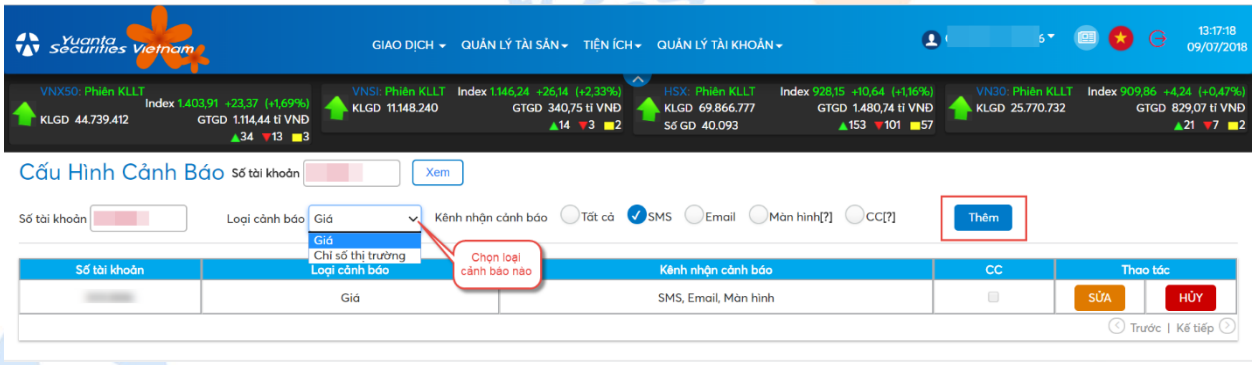

Bước 3: Hiển thị khung xác nhận → Bấm "Xác nhận"

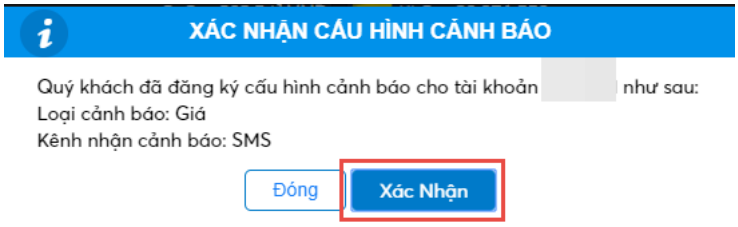

Bước 4: Thông báo đăng ký thành công

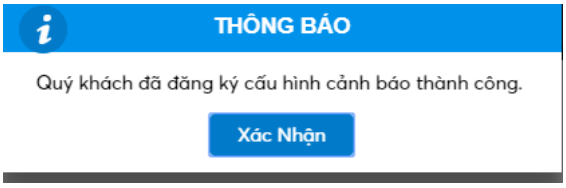

Bước 5: Xem lại trạng thái đăng ký cấu hình

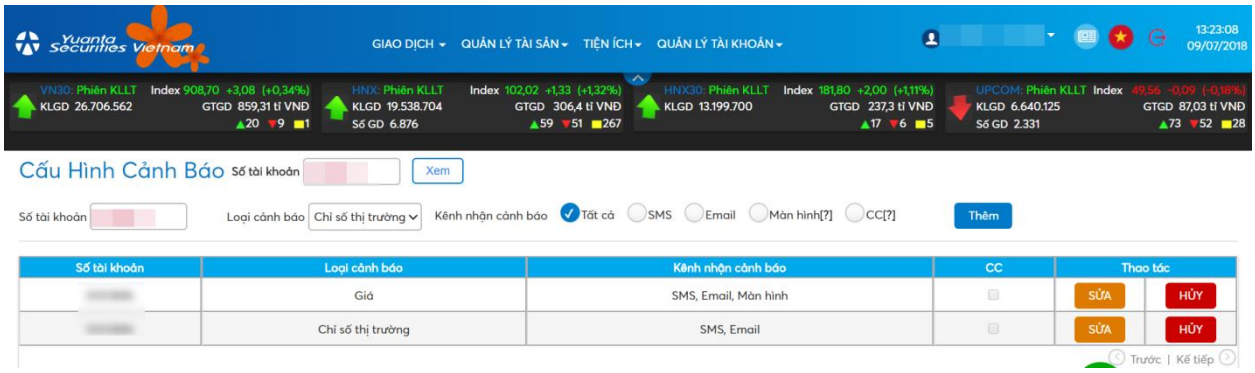

Bước 6: Sửa cấu hình cảnh báo

Từ cột "Thao tác" →Chọn biểu tượng SỬA → Bấm "Cập nhật"

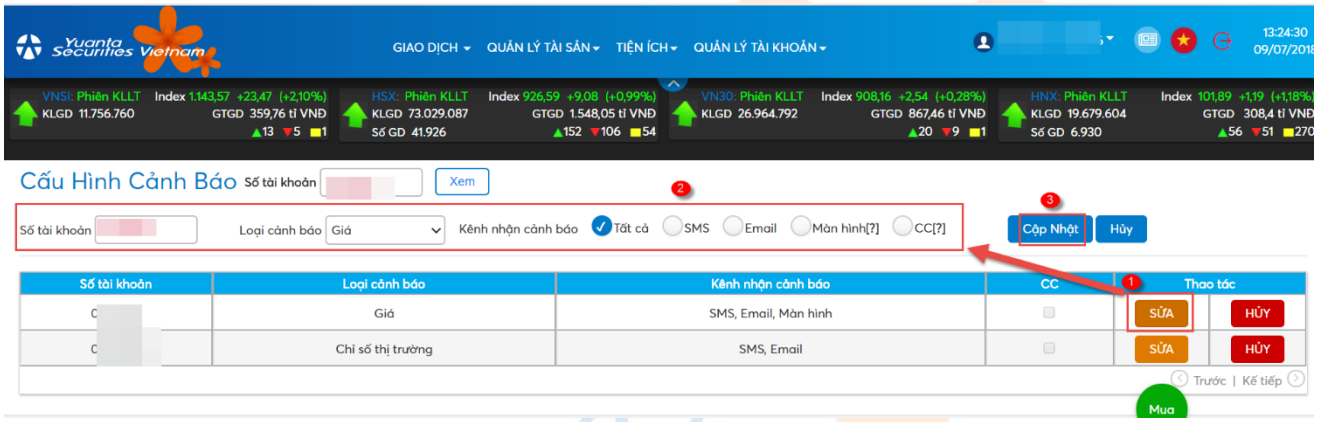

Bước 7: Hủy cảnh báo

Từ cột "Thao tác" → Chọn biểu tượng HỦY → Bấm "Xác nhận"

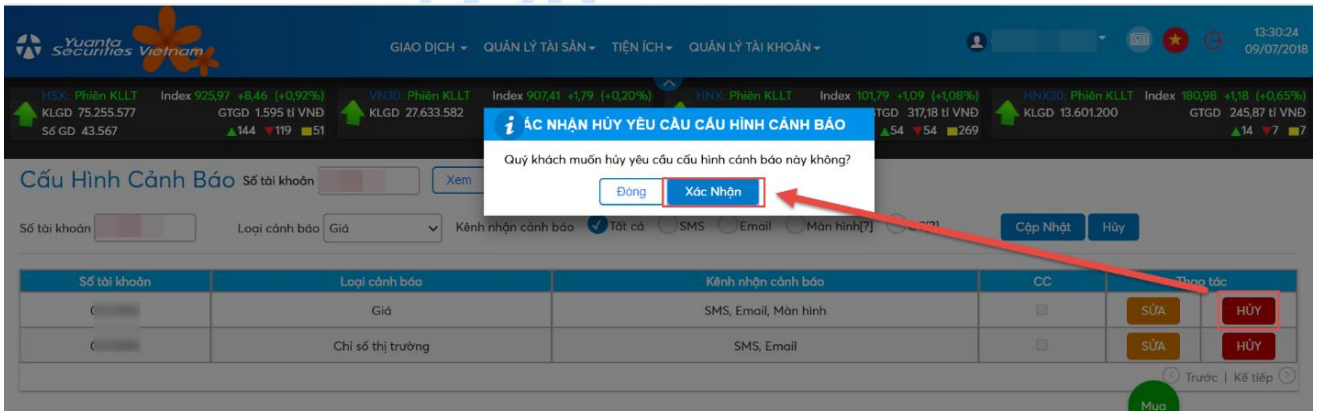

7 QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

7.1 Thông tin tài khoản

7.1.1 Thông tin liên lạc

Truy cập menu "Quản lý tài khoản" → "Thông tin tài khoản" → Chọn "Thông tin liên lạc". Màn hình hiển thị:

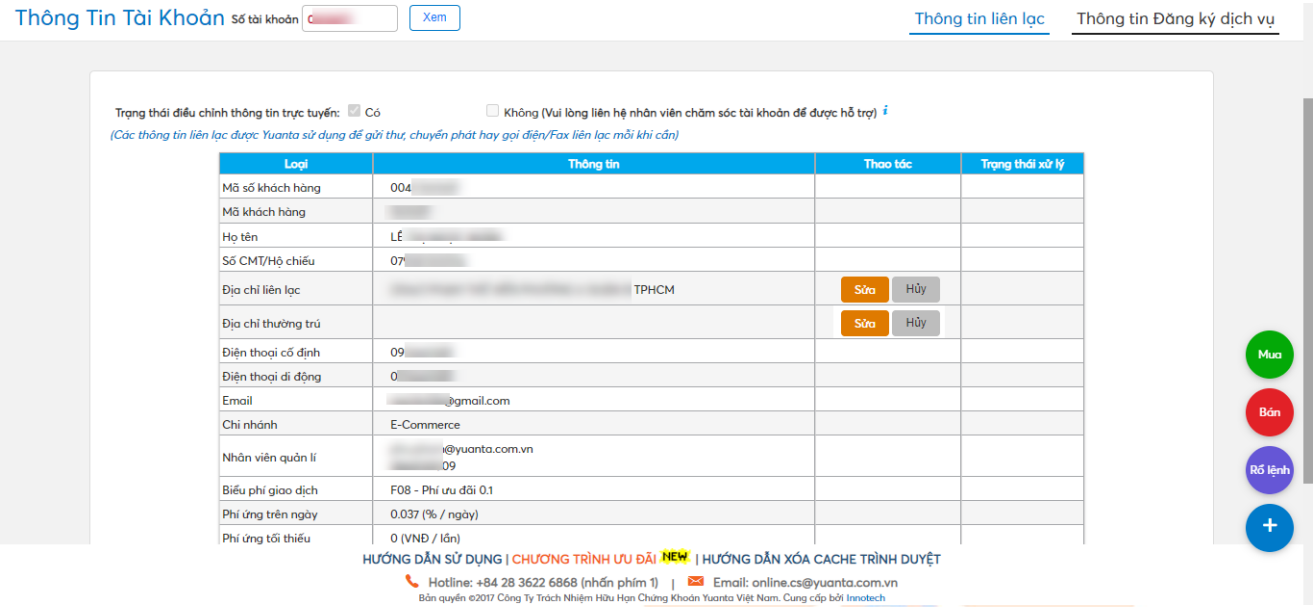

Hiển thị thêm thông tin Nhân viên quản lý trực tiếp của Quý khách trong màn hình thông tin quản lý thông tin liên lạc:

- Nhân viên quản lý.
- Email
- Số điện thoại
- Bổ sung thêm thông tin biểu phí của Quý khách
- Phí ứng trên ngày
- Phí ứng tối thiểu
- Nhóm ký quỹ
- Có thể Mua/Bán
- Biểu phí giao dịch.

7.1.2 Thay đổi thông tin liên lạc

Bước 1: Truy cập menu "Quản lý tài khoản" → "Thông tin tài khoản" → Chọn "Thông tin liên lạc". Màn hình hiển thị:

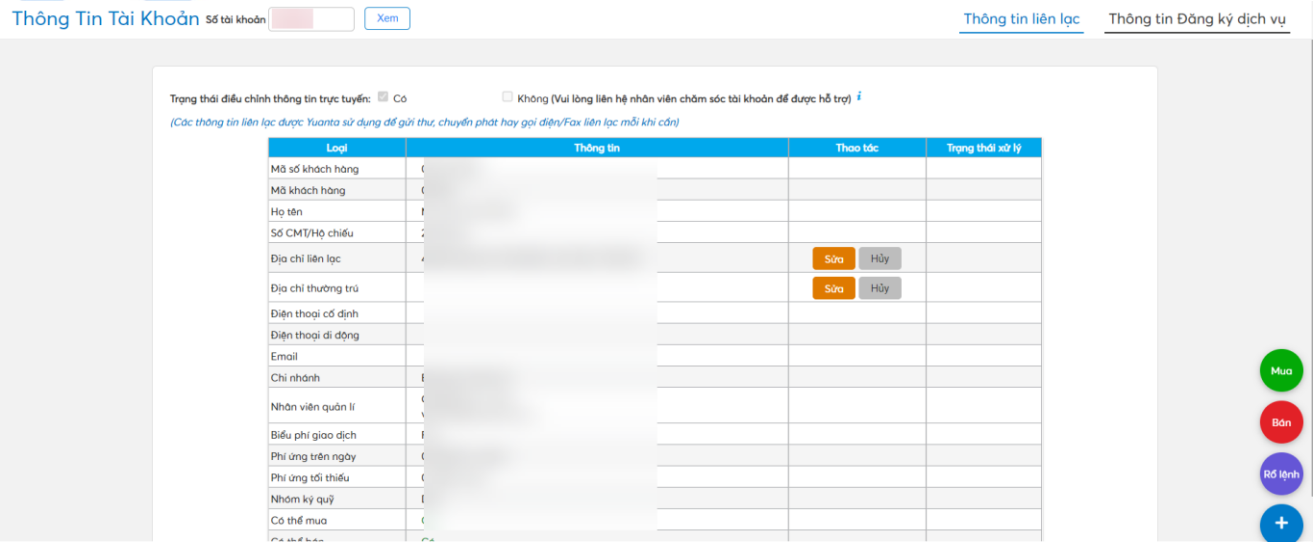

Bước 2: Từ cột "Thao tác" → Chọn biểu tượng Sửa → Nhập Thông tin cần thay đổi → Bấm "Đồng ý"

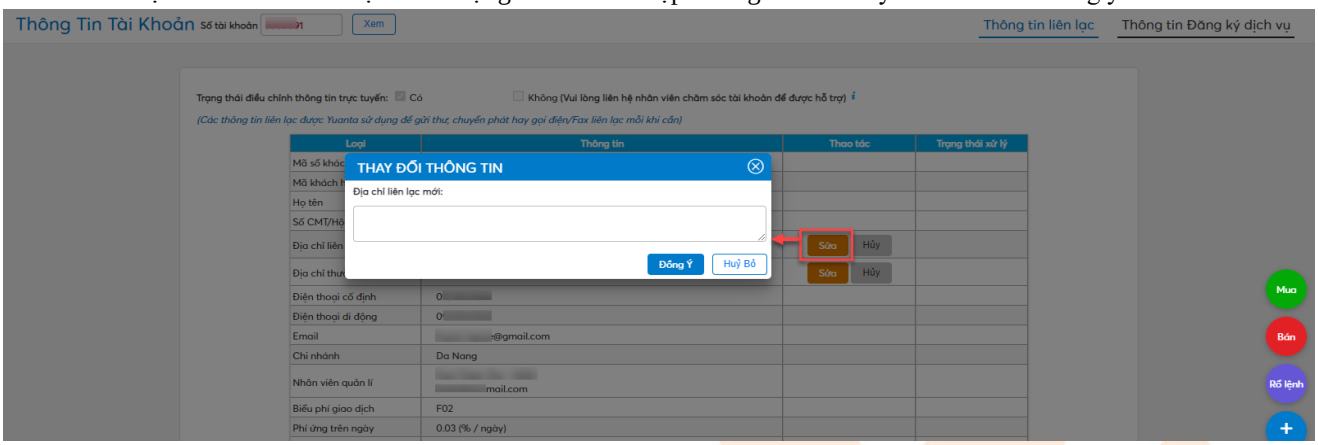

Bước 3: Hiển thị khung xác nhận thay đổi thông tin liên lạc → KH thực hiện nhập Mã xác nhận (PIN) → Click chọn kênh nhận mã xác nhận đăng ký → Bấm "Xác nhận"

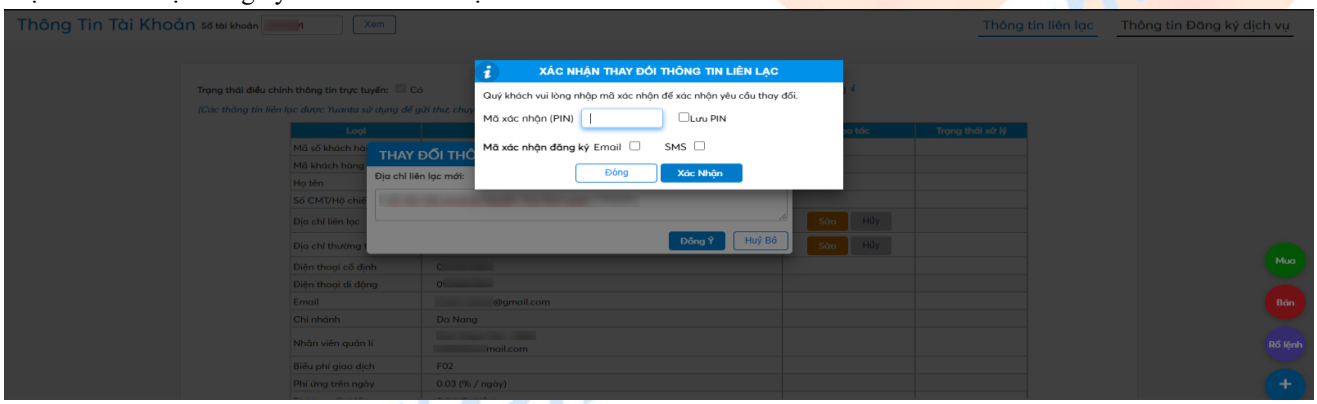

Bước 4: Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký → Thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Bấm "Xác nhận"

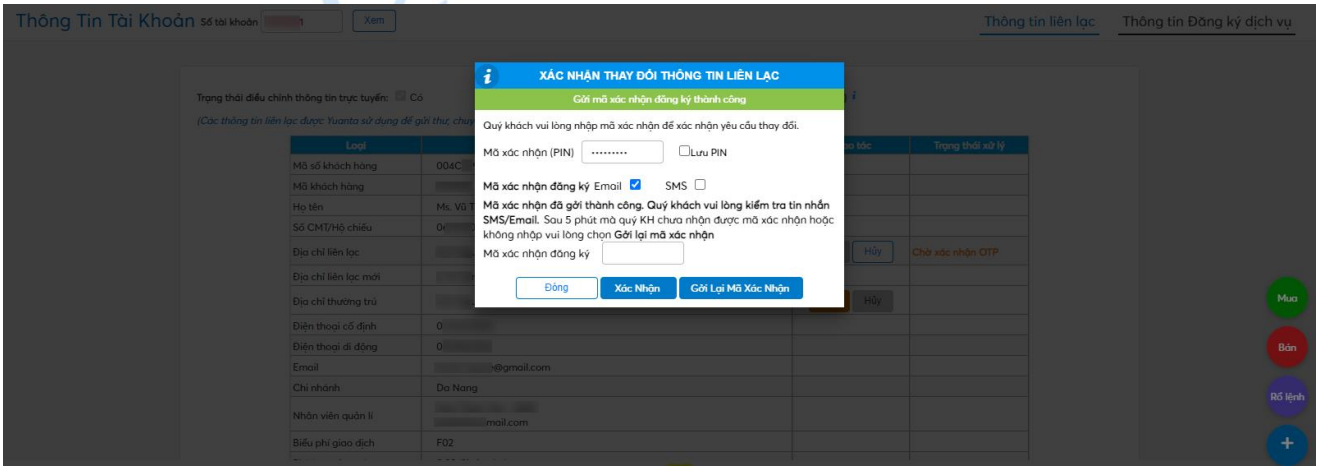

- Quý khách có thể lấy lại mã xác nhận bằng cách vào biểu tượng Gởi Lại Mã Xác Nhận để lấy lại mã xác nhận

Bước 5: Thông báo đã cập nhật thành công

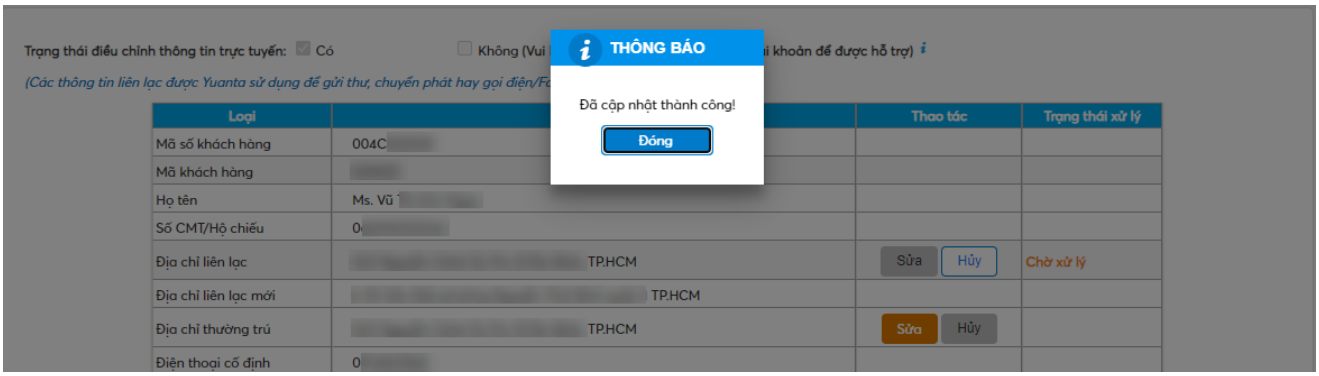

7.1.3 Thay đổi thông tin ĐK dịch vụ

Truy cập menu "Quản lý tài khoản" → "Thông tin tài khoản" → Chọn "Thông tin đăng ký dịch vụ. Màn hình hiển thị:

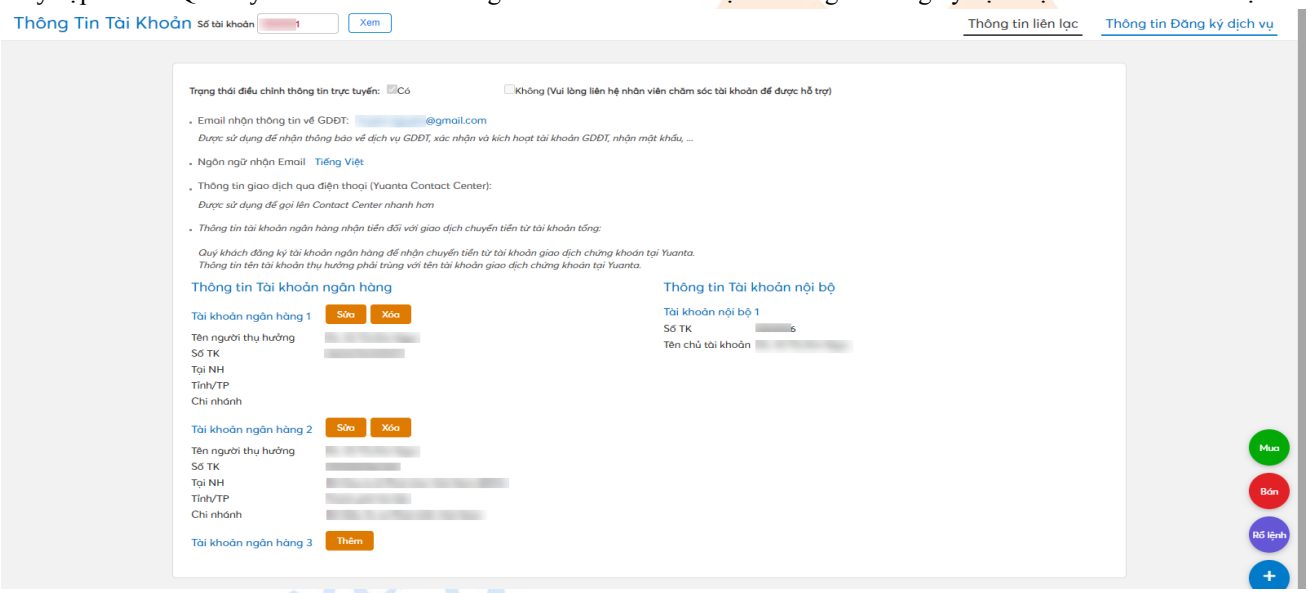

a) Thêm mới NH đăng ký trước

Bước 1: Chọn biểu tượng Thêm → Thực hiện nhập thông tin NH đăng ký trước → Bấm "Lưu"

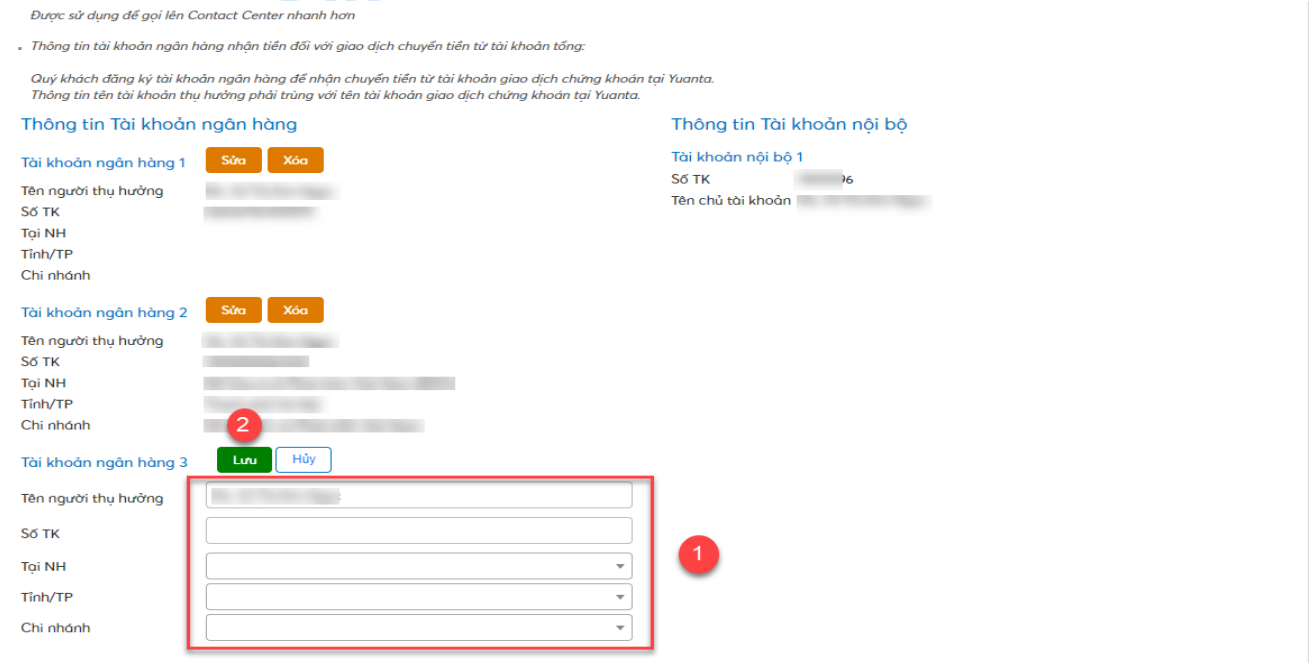

Bước 2: Hiển thị khung xác nhận thay đổi thông tin ngân hàng → KH thực hiện nhập Mã xác nhận (PIN) → Click chọn kênh nhận mã xác nhận đăng ký → Bấm "Xác nhận"

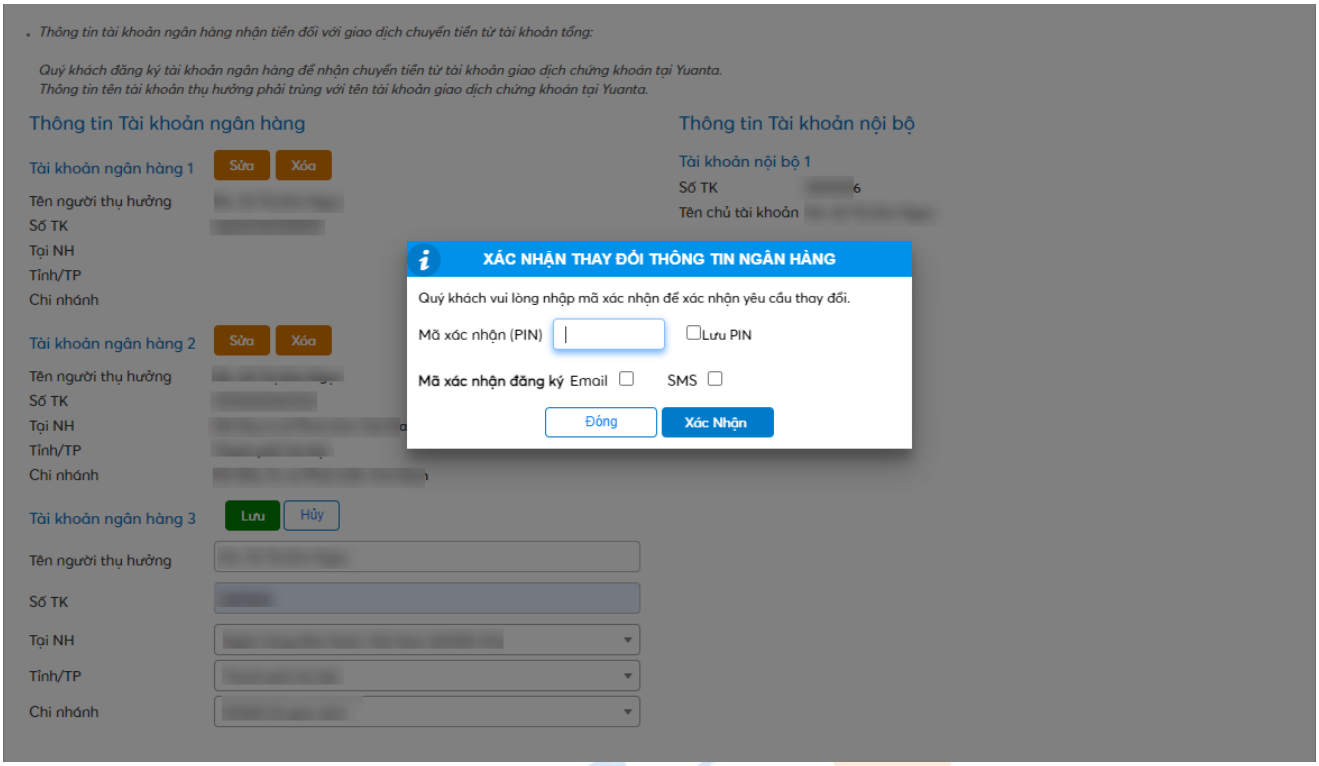

Bước 3: Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký → Thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Bấm "Xác nhận"

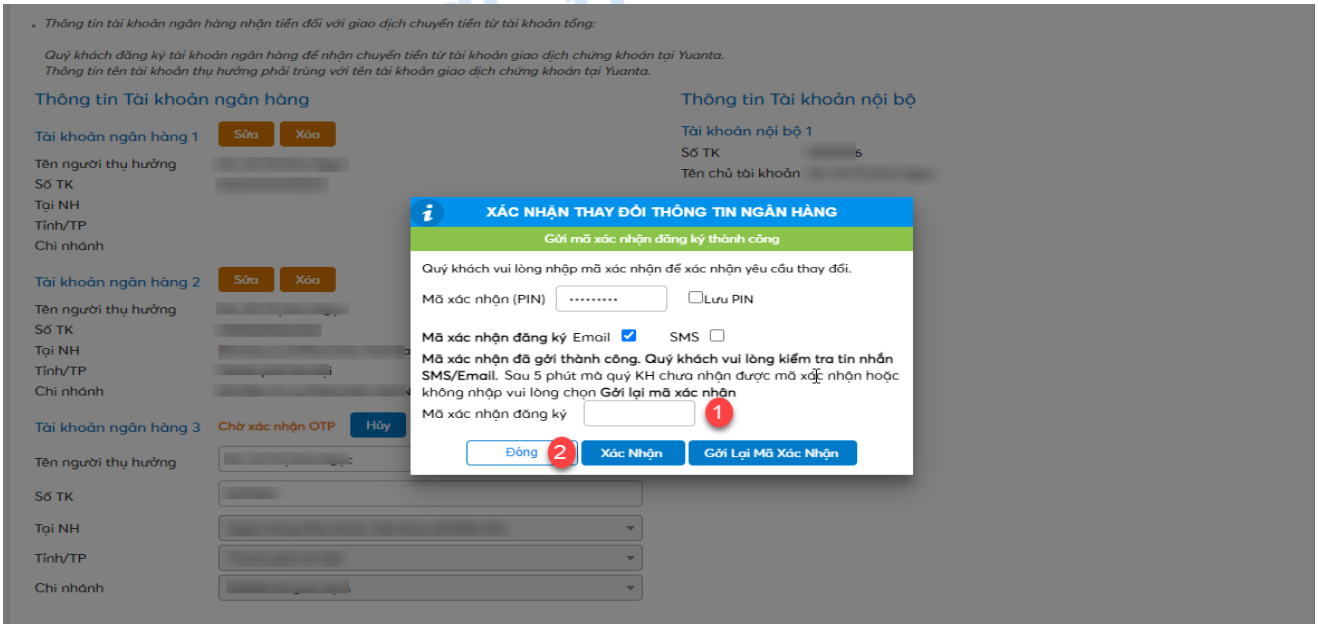

- Quý khách có thể lấy lại mã xác nhận bằng cách vào biểu tượng Gởi Lại Mã Xác Nhận để lấy lại mã xác nhận

Bước 5: Thông báo đã cập nhật thành công

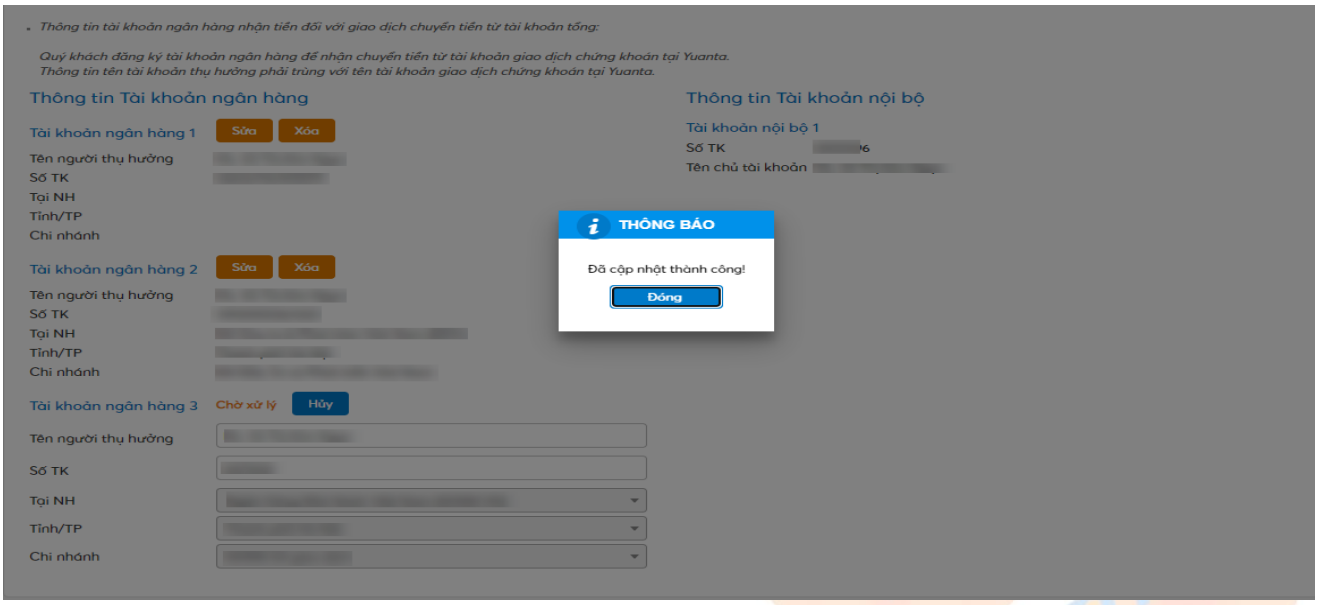

b) Thay đổi thông tin NH đăng ký trước

Bước 1: Chọn biểu tượng Sửa → Thực hiện nhập thông tin NH cần thay đổi → Bấm "Lưu"

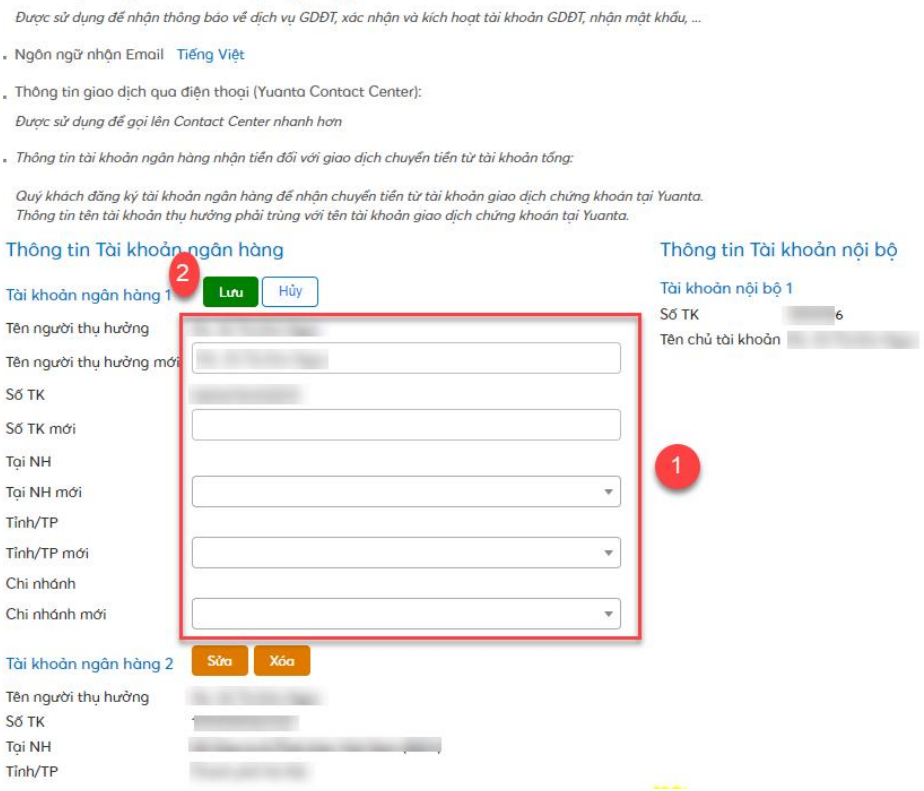

Bước 2: Hiển thị khung xác nhận thay đổi thông tin ngân hàng → KH thực hiện nhập Mã xác nhận (PIN) → Click chọn kênh nhận mã xác nhận đăng ký → Bấm "Xác nhận"

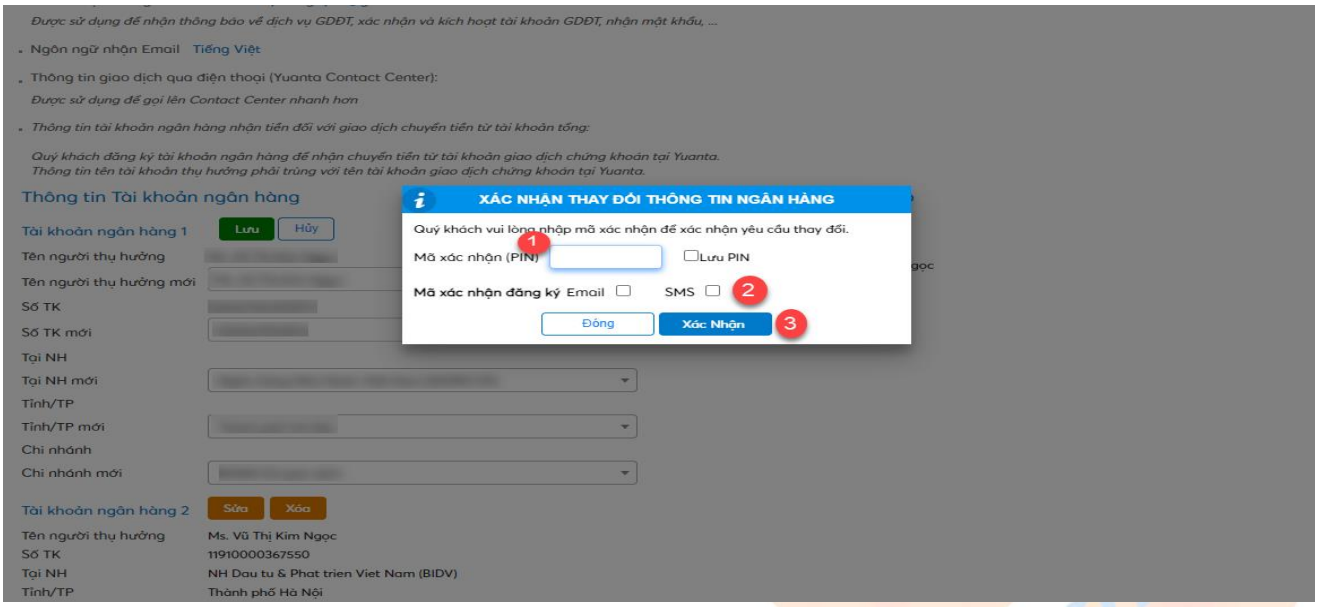

Bước 3: Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký → Thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Bấm "Xác nhận"

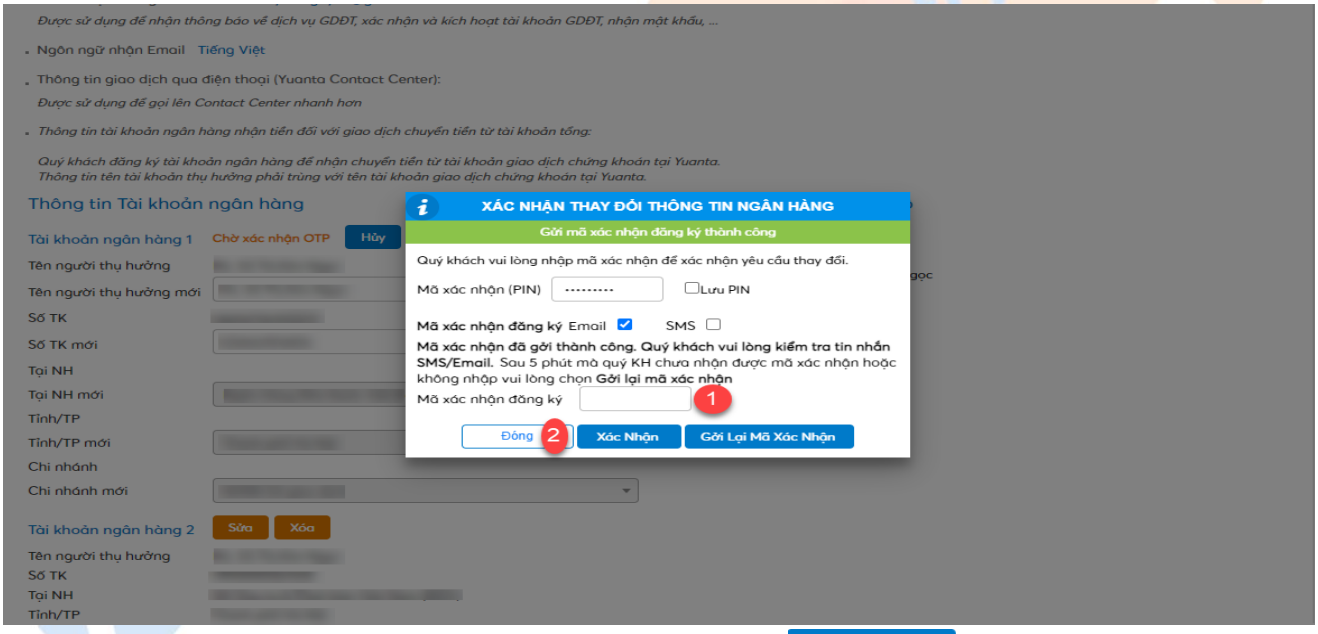

➢ Quý khách có thể lấy lại mã xác nhận bằng cách vào biểu tượng Gởi Lại Mã Xác Nhận để lấy lại mã xác nhận

Bước 5: Thông báo đã cập nhật thành công

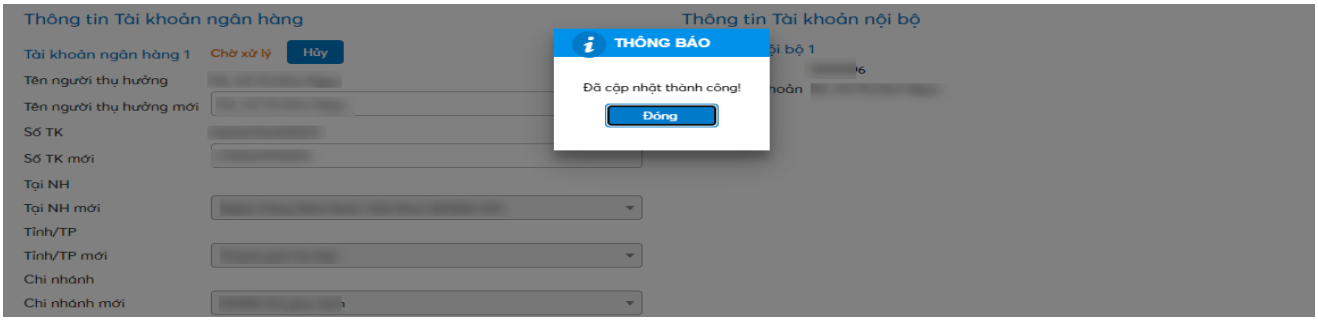

c) Xóa NH đăng ký trước

Bước 1: Chọn biểu tượng Xóa → Thực hiện nhập Mã xác nhận (PIN) → Click chọn kênh nhận mã xác nhận đăng ký → Bấm "Xác nhận"

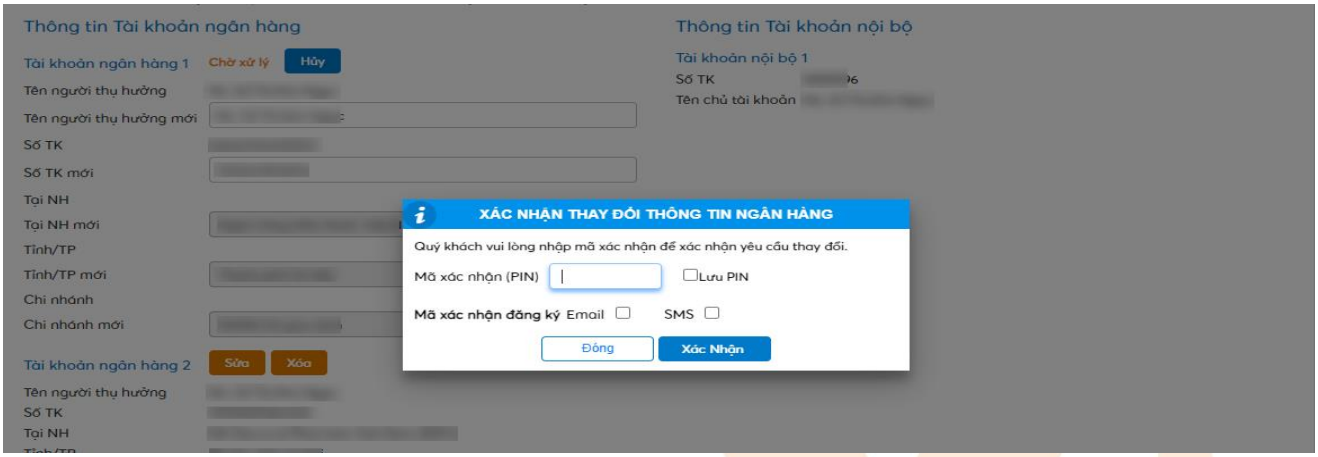

Bước 2: Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký → Thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Bấm "Xác nhận"

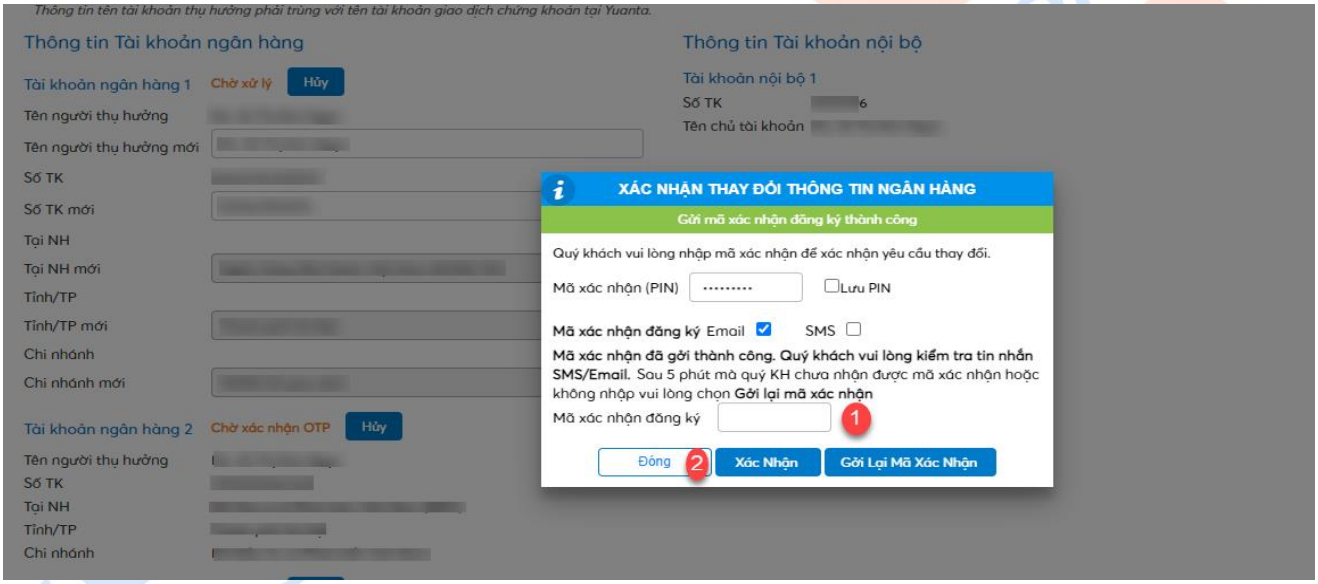

- Quý khách có thể lấy lại mã xác nhận bằng cách vào biểu tượng Gởi Lại Mã Xác Nhận để lấy lại mã xác nhận

Bước 5: Thông báo đã cập nhật thành công

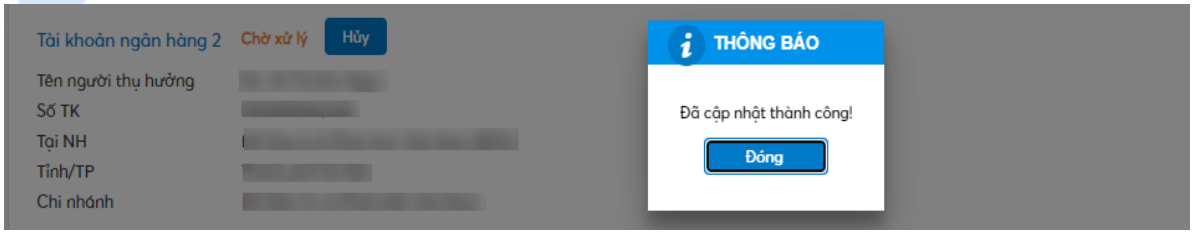

7.2 Thay đổi mật khẩu đăng nhập

Bước 1: Truy cập menu " Quản lý tài khoản" → "Thay đổi MK đăng nhập"

Bước 2: Điền thông tin MK cũ, MK mới, Xác thực hình ảnh → Bấm "Xác nhận"

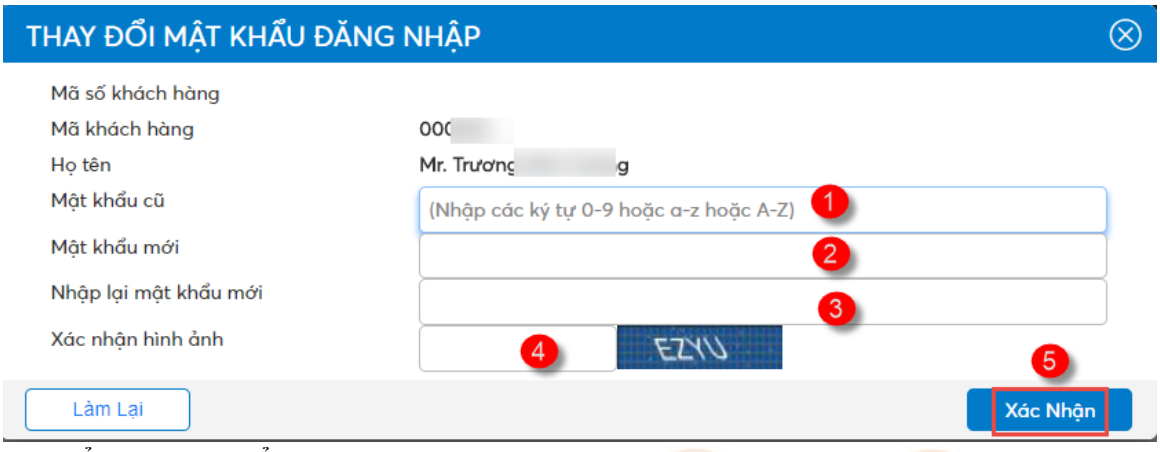

7.3 Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực

7.3.1 Thay đổi mã PIN

Bước 1: Truy cập menu "Quản lý tài khoản" → "Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực"

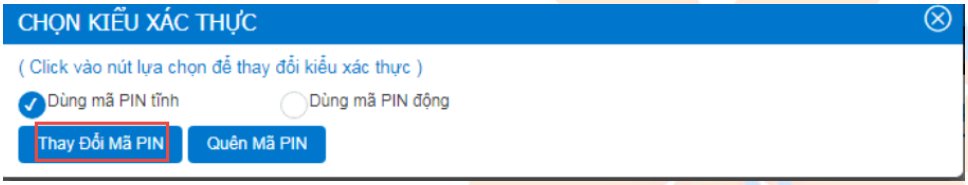

Bước 2: Điền thông tin mã PIN cũ, PIN mới, Xác thực hình ảnh → Bấm "Xác nhận"

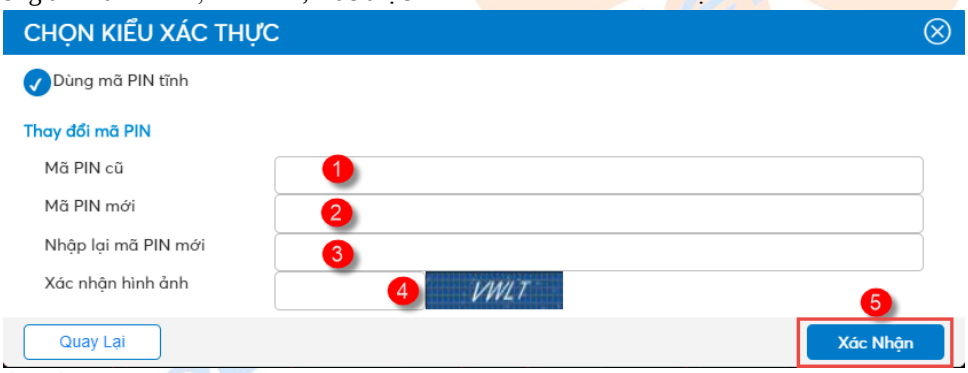

7.3.2 Thay đổi kiểu xác thực

7.3.2.1 Thay đổi dùng mã PIN động

Bước 1: Từ menu "Quản lý tài khoản" → "Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực" → Chọn vào "Dùng mã PIN động"

Bước 2: Nhập Mã xác thực (PIN) (1) và Mã xác nhận hình ảnh (2) → Bấm "Xác nhận" (3) → Hiển thị thông báo Thay đổi thành công.

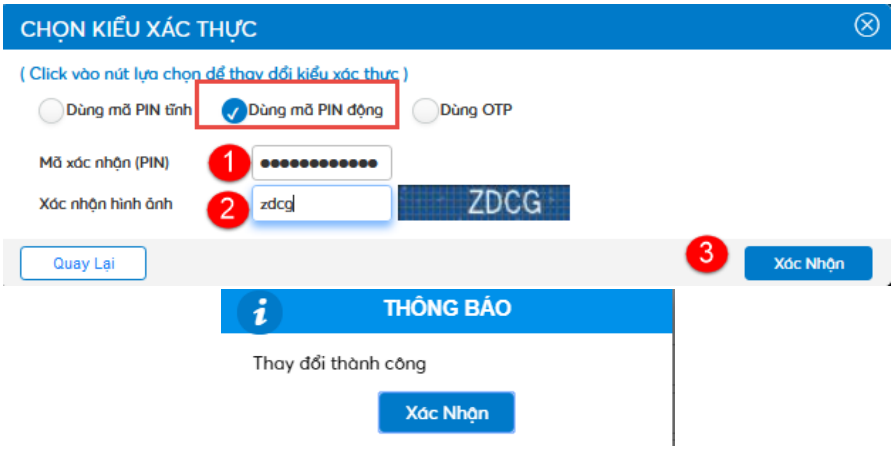

7.3.2.2 Thay đổi dùng OTP

Bước 1: Từ menu "Quản lý tài khoản" → "Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực" → Chọn vào "Dùng OTP"

Bước 2: Nhập Mã xác thực (PIN) (1) và Mã xác nhận hình ảnh (2) → Bấm "Xác nhận" (3) → Hiển thị thông báo Thay đổi thành công.

Bước 3: Đăng ký kênh nhận OTP

- ❖ Đối với Khách hàng sử dụng kiểu xác thực OTP cần phải đăng ký kênh nhận OTP để nhận thông tin
  1. Từ menu "Quản lý tài khoản"
  2. Chọn "Kênh Nhận OTP"
  3. Chọn vào ô kênh muốn nhận OTP
  4. Nhấn "Cập Nhật"

7.4 Quên mã PIN

Bước 1: Từ menu "Quản lý tài khoản" → "Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực" → Chọn "Quên mã PIN"

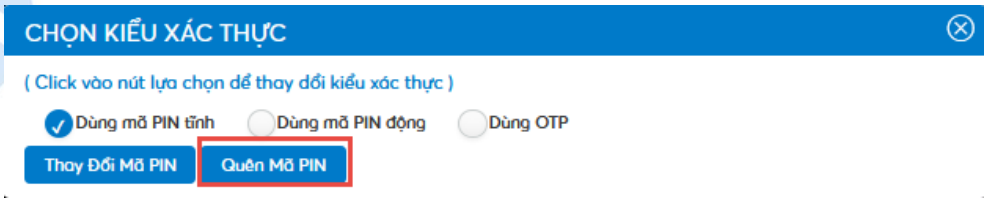

Bước 2: Nhập mã xác thực hình ảnh → Bấm "Xác nhận"

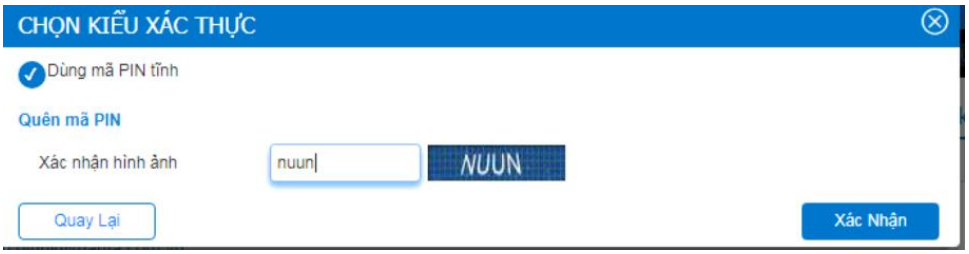

Bước 3: Thông báo mã PIN đã được thay đổi → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận mã PIN mới